

# NGƯỜI Kinh Bắc

Số ra 1 tháng/kỳ

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

**Số 177**

NĂM THỨ XXVI



THÁNG 10 - 2023

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN  
**NHÀ BÁO NGÔ HỒNG GIANG**

TỔNG BIÊN TẬP  
**NHÀ BÁO LÊ THANH HUYỀN**

THAM GIA BIÊN TẬP  
**HOÀNG GIÁ  
NGUYỄN NHƯ HẠO  
NGUYỄN ANH THUẤN  
NGUYỄN THÁI SƠN  
LÊ VIẾT ANH  
NGUYỄN TRỌNG TĨNH  
KIM PHÚC**

THƯ KÝ TÒA SOẠN  
**HOÀNG YẾN**

Email tòa soạn  
tapchinguoiKinhbac@gmail.com  
Website: nguoiKinhbac.vn  
Điện thoại: 0222.3875.551

Giấy phép xuất bản  
Số: 138/GP-BTTTT

Bộ Thông tin - Truyền thông  
Cấp ngày 19/4/2023

Tòa soạn  
Số 01 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh

In 1000 cuốn, KT 19 x 27cm,  
100 trang, in và nộp lưu chiểu  
tháng 10 - 2023  
In tại:  
XÍ NGHIỆP IN/NHÀ MÁY Z176

## CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH BẮC NINH, NHIỆM KỶ V (2023 - 2028)

- \* Văn nghệ sỹ Bắc Ninh tiếp chặng đường mới  
Ngô Hồng Giang 3
- \* 10 hoạt động nổi bật nhiệm kỳ V (2023 - 2028)  
Thanh Huyền 6
- \* Vài kỷ niệm với nhà văn Phan Thư  
Nguyễn Anh Thuấn 10
- \* Những bước phát triển của Phân hội Văn học nghệ  
thuật Thuận Thành  
Phạm Thuận Thành 13
- \* Hành trình 17 năm xây dựng và phát triển của Phân  
hội VHNT thành phố Từ Sơn thật đáng tự hào  
Nguyễn Tự Lập 17
- \* Nhà thơ Trần Anh Trang với "Tình biển - Tình quê  
và tình người"  
Nguyễn Khắc Bảo 24
- \* Chuyến đi năm ấy  
Hoàng Giá 28
- \* Hành trang của chúng tôi bước vào Đại hội Hội  
VHNT tỉnh lần thứ V  
Nguyễn Như Hạo 31

## KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM (20/10/1930 - 20/10/2023)

- \* Người mẹ của thiên nhiên  
Nguyễn Hải Yến 35
- \* Khúc ca của người con hiếu nghĩa  
Nguyễn Đình Ché 37

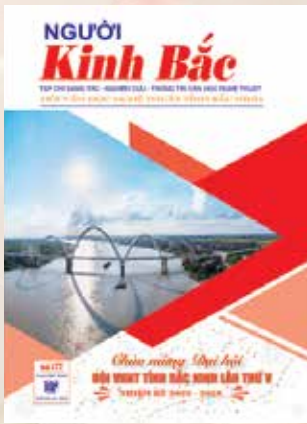
## HỌC TẬP LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- \* Tiến sỹ về làng vẫn viết sách dạy trẻ em lớp 1  
Nguyễn Đình Thường 40

**Trang thơ Người Kinh Bắc** 42-43

**Ghi chép:** Lòng dân kính dâng lên Đại tướng

Bạch Liên 44



**Truyện ngắn:** Đồng đội

Nguyễn Thái Sơn 47

**KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG**

\* Bản sắc văn hóa Bắc Ninh trong kiến trúc hiện đại

Đỗ Xuân Thủy 55

**Trang thơ Người Kinh Bắc**

60-61

**Tản văn:** Nhắm mắt thấy mùa thu

Nguyễn Thị Dương 62

**NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI**

\* Mối quan hệ giữa tín ngưỡng thờ Mẫu và Phật giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Lê Việt Nga 65

\* Đình làng Cổ Mễ - Công trình kiến trúc nghệ thuật dân gian tiêu biểu

Đỗ Hữu Bằng 69

\* Tuồng cổ Thị Cầu - Một thời vang bóng

Nguyễn Thị Thanh Hải 73

\* Lễ hội dân gian rước nước làng Phả Lại

Nguyễn Văn An 76

**VĂN HIẾN BẮC NINH - KINH BẮC**

\* Dấu xưa linh sơn

Lê Quang Thuận 79

\* Về thăm Kinh Bắc

Nguyễn Văn Danh 84

**Tản văn:** Con đường mùa thu

Nguyễn Hà Hải 89

**Trang thơ cộng tác viên**

92-93

**Tản văn:** Vị phò

Dương Văn Thắng 94

**ÂM NHẠC**

\* Khúc hát niềm tin

Nhạc và lời: Đỗ Anh Quân 97

\* Bà tôi miền Kinh Bắc

Thơ: Nguyễn Thành Nhạc: Trọng Tĩnh 98

**NHIẾP ẢNH**

\* Bìa 1: Sơn Thủy, Hoàng Linh

\* Bìa 2: Trần Phan, Minh Quý, Ngọc Tám, Kim Đài

\* Bìa 3: Trọng Hiếu

**MỸ THUẬT**

\* Bìa 4: Nguyễn Nghĩa Cương, Lưu Quang Lâm, Trịnh Lễ



# VĂN NGHỆ SĨ BẮC NINH

## Tiếp chặng đường mới

NGÔ HỒNG GIANG



Thu đến rạo rức đất trời và lòng người. Khi độc giả cầm trên tay cuốn Tạp chí Người Kinh Bắc số tháng 10 đặc biệt này cũng là thời điểm đánh dấu chặng đường 5 năm Đại hội Hội Văn học nghệ thuật tỉnh - nhiệm kỳ IV (2018 - 2023) khép lại, đồng thời mở ra chặng đường mới tiếp theo. Suốt chặng đường đã qua, Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) tỉnh Bắc Ninh với tư cách là một tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp luôn bám sát các quan điểm chỉ đạo của Đảng về văn hóa, văn nghệ; Thực hiện nghiêm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo của UBND tỉnh, định hướng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, thực hiện tốt vai trò là nơi tập hợp đông đảo đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh nhà hăng say lao động sáng tạo ra những tác phẩm văn học nghệ thuật có chất lượng, phản ánh sinh động hiện thực cuộc sống dưới lăng kính của không gian đa chiều, đậm tính định hướng xã hội, đề cao vẻ đẹp chân - thiện - mỹ, thấm đẫm tinh thần nhân văn cao cả... góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình, trong nhiệm kỳ qua, Hội đã thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; thường xuyên quan tâm, khuyến khích, động viên và tạo mọi điều kiện để hội viên sáng tác và quảng bá tác phẩm VHNT. Hàng năm, Hội thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tổ chức các trại sáng tác, những chuyến đi thực tế cho hội viên 8 chuyên ngành. Hội luôn

tạo điều kiện cho các anh chị em hội viên tham gia đều đặn các hoạt động với các hội chuyên ngành Trung ương. Mỗi năm bình quân, Hội mở 3 đến 4 trại sáng tác và thực tế sáng tác cho các hội viên thuộc Hội tham dự; tổ chức từ 1 đến 2 cuộc Triển lãm Mỹ thuật và Nhiếp ảnh với nội dung, chủ đề phong phú, đa dạng về hình thức tổ chức; Công bố nhiều kịch bản sân khấu có chất lượng cao, hàng ngàn tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh, tác phẩm văn, thơ, các bài viết, bài nghiên cứu, lý luận, sưu tầm, các bài giới thiệu... đăng tải trên các báo, tạp chí địa phương, Trung ương... giới thiệu về vùng đất, bản sắc văn hóa và con người Bắc Ninh - Kinh Bắc. Hội viên các chuyên ngành đã đạt nhiều giải thưởng của khu vực, toàn quốc thuộc nhiều thể loại văn học, mỹ thuật, kiến trúc, nhiếp ảnh, âm nhạc, sân khấu... Những kết quả đó ngày càng khẳng định vị thế của văn học nghệ thuật trong đời sống chính trị - xã hội.

Để khuyến khích, động viên đội ngũ văn nghệ sĩ trong tỉnh hăng say sáng tạo các tác phẩm văn học, nghệ thuật, Hội đã tổ chức nhiều cuộc thi: Văn học về đề tài “**Bắc Ninh trong hành trình xây dựng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương**”; Nhiếp ảnh về đề tài “**Nét đẹp miền Quan họ**”; Âm nhạc có cuộc thi sáng tác ca khúc với chủ đề “**Bắc Ninh đổi mới và phát triển**”; ngoài ra còn có cuộc thi “**Cây bút tuổi hồng**” dành cho các em học sinh bậc THCS.

Hội VHNT tỉnh đã tổ chức các Liên hoan, Triển lãm phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh như: **Triển lãm Mỹ thuật; Ảnh nghệ thuật; Kiến trúc** và **Trung bày sản phẩm làng nghề tỉnh Bắc Ninh** chào mừng Festival **Về miền Quan họ** năm 2019 và kỷ niệm 10 năm Dân ca Quan họ Bắc Ninh được UNESCO vinh danh *Di sản văn hóa*

*phi vật thể đại diện của nhân loại*; Tổ chức Triển lãm Mỹ thuật, Ảnh nghệ thuật chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX năm 2020; Tổ chức **Triển lãm Mỹ thuật, Kiến trúc, Ảnh nghệ thuật** chào mừng 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh; Triển lãm Mỹ thuật **Sắc màu Bắc Ninh - Kinh Bắc** tại Hà Nội và phối hợp với Hội VHNT tỉnh Phú Yên tổ chức triển lãm ảnh chủ đề **Mảnh đất con người Phú Yên - Bắc Ninh**.

Tổ chức 2 Liên hoan Âm nhạc, giới thiệu tác phẩm mới với chủ đề: **Bắc Ninh trên đường đổi mới và phát triển**, Liên hoan Âm nhạc cụm các tỉnh phía Bắc năm 2022, chào mừng 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh; tổ chức **Đêm quan họ Nguyễn Đức Sôi, Chương trình Thơ - Nhạc Hoàng Cầm** tôn vinh văn nghệ sĩ có những đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp VHNT. Các hoạt động VHNT của Hội VHNT tỉnh đã góp phần tích cực vào việc nâng cao đời sống tinh thần và hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Thực hiện lộ trình đổi mới và phát triển, Tạp chí **Người Kinh Bắc** đã mang diện mạo mới. Tạp chí mở nhiều chuyên mục, đăng tải nhiều tác phẩm VHNT ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi những thành tựu của đất nước, con người Việt Nam và quê hương Bắc Ninh; cổ vũ các tầng lớp nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội XIII của Đảng; vượt qua đại dịch Covid-19. Hàng năm, Tạp chí ra các số đặc biệt chào năm mới, mừng Đảng, mừng Xuân, các số chuyên đề về các ngày lễ, kỷ niệm lớn của quê hương, đất nước. Chất lượng các bài viết, truyện ngắn, thơ và các loại hình nghệ thuật khác được đăng tải trên Tạp chí đều



đáp ứng các tiêu chí về giá trị nghệ thuật, hấp dẫn công chúng, góp phần nâng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa của độc giả, dần đáp ứng được sự mong đợi của giới Văn nghệ sỹ.

Bằng sự đoàn kết, thống nhất dưới mái nhà chung, đội ngũ văn nghệ sỹ Bắc Ninh đã miệt mài sáng tác, sáng tạo các tác phẩm VHNT cùng chung tay thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Hội VHNT tỉnh lần thứ IV nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta tiếp tục khẳng định: *"Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hoá; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển đất nước"*.

Trên hành trình xây dựng và phát triển, Bắc Ninh đang đứng trước nhiều cơ hội và cả những thách thức mới. Đội ngũ văn nghệ sỹ Bắc Ninh xác định luôn đồng hành sự phát triển của tỉnh, tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nhìn thẳng vào những hạn chế, khuyết điểm, nỗ lực sáng tạo nhiều tác phẩm VHNT mới, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật sâu sắc, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong giai đoạn mới và đưa Nghị quyết số 71 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về xây dựng văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững nhanh đi vào cuộc sống.

Trong nhiệm kỳ mới, Hội VHNT tỉnh sẽ tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt sâu sắc tới hội viên quan điểm của Đảng về VHNT trong tình hình mới. Khơi dậy mạnh

mẽ tình yêu quê hương, đất nước, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân của người làm văn nghệ vào sự phát triển của tỉnh; tập trung tranh thủ tối đa mọi nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của VHNT về đề tài, nội dung, loại hình, phương pháp sáng tác, sự tìm tòi, thể nghiệm.

Tiếp tục đổi mới công tác xuất bản các tác phẩm VHNT, đảm bảo phong phú, đa dạng về nội dung đề tài, tăng về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức VHNT ngày càng cao trong các tầng lớp nhân dân.

Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành chức năng thực hiện tốt việc đấu tranh chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hoá độc hại làm băng hoại đạo đức xã hội, chống những quan điểm sai trái trong VHNT, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài và phải tiến hành bền bỉ, thường xuyên, kịp thời, không tách rời với cuộc đấu tranh chống "diễn biến hoà bình", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá.

Phía trước chúng ta là cả một chặng đường dài với những mục tiêu và nhiệm vụ lớn hơn đưa sự nghiệp VHNT Bắc Ninh ngày càng phát triển. Đội ngũ văn nghệ sỹ Bắc Ninh nguyện đồng lòng, phát huy truyền thống đoàn kết, nêu cao ý thức trách nhiệm, đổi mới hoạt động, tích cực sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ mà Đại hội Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028 đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh xứng đáng với niềm tin của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh./.



## NỔI BẬT NHIỆM KỲ IV, 2018 - 2023

THANH HUYỀN

**Đ**ội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh Bắc Ninh luôn ổn định tư tưởng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; đấu tranh tích cực chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng văn hóa, văn học, nghệ thuật; Tinh chuyên nghiệp trong các hoạt động Văn học nghệ thuật (VHNT) ngày càng rõ nét hơn, các văn nghệ sĩ tự kiểm tra, tự giám sát, tự bảo vệ mình; đồng thời góp ý phê phán các quan điểm sai trái trong VHNT, sáng tác xa rời hiện thực, trái với đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng, xây dựng phong cách làm việc, giao tiếp, ứng xử văn hóa, tích cực tham gia học tập các Nghị quyết của Đảng, đồng thời ra sức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

1

Hội đã tổ chức cho văn nghệ sĩ tham dự các cuộc học tập chính trị, quán triệt Nghị quyết của Đảng, các cấp, đặc biệt là các Nghị quyết chuyên đề về VHNT như Hội nghị quán triệt Nghị quyết về văn hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Hội thảo Văn hóa toàn quốc tổ chức tại Bắc

Ninh, Hội nghị Văn hóa tỉnh Bắc Ninh, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 71 ngày 29 tháng 8 năm 2022 của BCH Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”; tham gia đóng góp dự thảo văn kiện, tham gia các đợt tập huấn, hội thảo về VHNT do Hội đồng Lý luận, Phê bình Văn học nghệ thuật Trung ương, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức, từ đó tăng cường nhận thức, tìm ra những phương hướng sáng tạo, giữ vững định hướng của Đảng trong hoạt động.

2

Vào dịp đầu xuân năm mới hằng năm, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức gặp mặt đội ngũ văn nghệ sĩ thể hiện sự quan tâm, động viên, khích lệ và tạo điều kiện để các văn nghệ sĩ trao đổi, đối thoại với các đồng chí lãnh đạo tỉnh là cơ hội để văn nghệ sĩ trong tỉnh góp tiếng nói trong tiến trình xây dựng và phát triển của tỉnh, đồng thời bày tỏ những tâm tư, nguyện vọng, đề xuất kiến nghị để văn nghệ sĩ luôn đồng hành vì sự phát triển của tỉnh.

3

Tổ chức Ngày Thơ Việt Nam hàng năm với nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn, trang trọng, đổi mới về hình thức, nội dung thu hút nhiều nhà thơ, công chúng yêu thơ trong tỉnh tham gia, tạo được không khí tươi vui, đưa Ngày Thơ trở thành ngày hội của những người yêu thơ trong tỉnh.

Ngày Thơ Việt Nam ngoài tổ chức ở tỉnh còn hưởng ứng Ngày Thơ Việt Nam do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức được 5 lần và nổi bật là Ngày Thơ với chủ đề như: **“Thơ xuân dâng Đảng”** năm 2020; **“Hãy sống và hy vọng”** năm 2022 và chủ đề **“Nhịp điệu mới”** năm 2023. Đã có trên 70 tác phẩm thơ được giới thiệu bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng thể hiện nội dung ca ngợi quê hương, đất nước, cổ vũ tinh thần vượt khó khăn, các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh lao động, sản xuất trong quần chúng nhân dân, quảng bá được hình ảnh của Bắc Ninh và phong trào hoạt động VHNT tỉnh Bắc Ninh đến đông đảo văn nghệ sĩ, công chúng.

4

Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ sáng tác - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch mở 04 trại sáng tác tập trung cho gần 100 lượt hội viên thuộc các chuyên ngành tại Nhà Sáng tác: Vũng Tàu (2019), Đà Lạt (2020), Cần Thơ (2022), Đà Nẵng (2023). Cử 21 hội viên ở các chuyên ngành Văn học, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Mỹ thuật tham gia các Trại sáng tác do Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam và các Hội chuyên ngành Trung ương tổ chức.

Trong 5 năm, Hội tổ chức được 16 trại sáng tác (trong đó 4 trại dành cho văn học, 01 trại dành cho hội viên cao tuổi, 05 trại dành

cho Cây bút Tuổi hồng, 2 trại dành cho Mỹ thuật trẻ, 01 trại dành cho Chi hội Mỹ thuật, 01 trại dành cho Chi hội Văn nghệ dân gian và 01 trại dành cho Nhiếp ảnh). Hội cũng đã tổ chức 18 chuyên đi thực tế sáng tác tại các huyện trong tỉnh và các tỉnh, thành bạn, với trên 300 lượt hội viên tham gia.

5

Tham gia đầy đủ các Liên hoan, Triển lãm do các Hội chuyên ngành Trung ương tổ chức thường niên như: **Liên hoan Âm nhạc toàn quốc; Triển lãm Mỹ thuật và Ảnh nghệ thuật khu vực Đồng bằng sông Hồng** và một số triển lãm chuyên đề do các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố bạn tổ chức.

Đăng cai tổ chức **Triển lãm Mỹ thuật khu vực Đồng bằng sông Hồng năm 2019** có 9 tỉnh, thành phố trong khu vực tham gia với 213 tác phẩm của 195 tác giả, Mỹ thuật Bắc Ninh có 36 tác phẩm của 32 tác giả được trưng bày; tác phẩm **“Đánh cắp giấc mơ”** của họa sĩ Nguyễn Khắc Hân đạt giải A và 02 tác phẩm đạt giải Khuyến khích; **Liên hoan ảnh nghệ thuật Khu vực Đồng bằng sông Hồng lần thứ 24 năm 2022** chủ đề **“Khát vọng sông Hồng”** có 107 tác phẩm dự treo trong tổng số 1.833 tác phẩm gửi dự tham gia, Nhiếp ảnh Bắc Ninh có 01 Huy chương Bạc và 01 Huy chương Đồng.

Đồng thời Hội VHNT tỉnh đã tổ chức các liên hoan, triển lãm phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh như: **“Triển lãm Mỹ thuật, Ảnh nghệ thuật, Kiến trúc và trưng bày sản phẩm làng nghề tỉnh Bắc Ninh”** chào mừng Festival **“Về miền Quan họ”** năm 2019 và kỷ niệm 10 năm Dân ca Quan họ Bắc Ninh được UNESCO vinh danh là “Di sản văn hóa

phi vật thể đại diện của nhân loại”; Tổ chức Triển lãm Mỹ thuật, Ảnh nghệ thuật chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX năm 2020; Tổ chức **“Triển lãm Mỹ thuật, Kiến trúc, Ảnh nghệ thuật”** chào mừng 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh; Triển lãm **“Sắc màu Bắc Ninh - Kinh Bắc”** tại Hà Nội và phối hợp với Hội VHNT tỉnh Phú Yên tổ chức triển lãm Ảnh với chủ đề **“Mảnh đất con người Phú Yên - Bắc Ninh”**.

6

Tổ chức 02 Liên hoan Âm nhạc, giới thiệu tác phẩm mới với những chủ đề: **“Bắc Ninh trên đường đổi mới và phát triển”**, Liên hoan Âm nhạc cụm các tỉnh phía Bắc năm 2022, chào mừng 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh; tổ chức **“Đêm quan họ Nguyễn Đức Sôi”**, **“Chương trình Thơ - Nhạc Hoàng Cầm”** tôn vinh văn nghệ sĩ có những đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp VHNT.

7

Trong nhiệm kỳ, Hội VHNT tỉnh đã tổ chức 17 cuộc thi ở các lĩnh vực, chuyên ngành như: Mỹ thuật và Kiến trúc 04 cuộc thi, tiêu biểu là **“Sáng tác tranh cổ động chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX và Đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025”**, **“Sáng tác các tác phẩm ký họa về làng nghề truyền thống tỉnh Bắc Ninh”**, **“Phác thảo các tác phẩm nghệ thuật tạo hình trong không gian đô thị Bắc Ninh”** và cuộc thi **“Sáng tác Logo (biểu trưng) Hội Văn học nghệ thuật tỉnh”**; cuộc thi về lĩnh vực Nhiếp ảnh với đề tài: **“Bắc Ninh vì một thành phố xanh”** và

**“Nét đẹp miền Quan họ”**; Văn học về đề tài **“Bắc Ninh trong hành trình xây dựng để trở thành thành phố trực thuộc Trung ương”** được tổ chức từ năm 2020 đến nay; cuộc thi sáng tác VHNT dành cho **“Cây bút Tuổi hồng”** hàng năm nhằm phát hiện, bồi dưỡng những tài năng trẻ; tổ chức liên hoan và trao giải cuộc thi về Âm nhạc năm 2019 với chủ đề **“Bắc Ninh trên đường đổi mới và phát triển”**. Đặc biệt, đã tổ chức xét và đề nghị trao **Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh lần thứ Hai**, giai đoạn 2017-2022 đã có 285 tác phẩm dự xét Giải thưởng và được Hội đồng các cấp xem xét, lựa chọn và đề nghị 72 tác phẩm.

8

Trong nhiệm kỳ, Hội đã xuất bản nhiều đầu sách phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh gồm **Tuyển tập các tác phẩm: Văn học về đề tài xây dựng Nông thôn mới**; các **Ca khúc mới viết về Bắc Ninh**; **Kịch bản Sân khấu tiêu biểu tỉnh Bắc Ninh**; **Mỹ thuật Bắc Ninh tác giả - tác phẩm**; **Thơ Bắc Ninh, giai đoạn 2016 - 2020**; các tác phẩm **Cây bút tuổi hồng**; tập sách **Truyền thống võ lược tỉnh Bắc Ninh** chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX; đặc biệt trong năm 2023 xuất bản tuyển tập **“Văn nghệ sỹ Bắc Ninh, tác giả - tác phẩm”** và tập sách ảnh **“Hội Văn học nghệ thuật Bắc Ninh - 5 năm một chặng đường (2018 - 2023)”** chào mừng Đại hội Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

9

Để nâng cao chất lượng sáng tác và hoạt động chuyên ngành, Hội VHNT tỉnh





đã tổ chức mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên ngành có nhiều lượt văn nghệ sĩ tham dự và tạo điều kiện cho văn nghệ sĩ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên ngành, nghiệp vụ, lý luận, phê bình VHNT do địa phương và Trung ương tổ chức như: Lý luận, phê bình VHNT; nghiệp vụ nhiếp ảnh, sáng tác ca khúc...

Hội VHNT tỉnh đã cử 12 hội viên tham dự các lớp bồi dưỡng lý luận phê bình do Hội đồng Lý luận, Phê bình VHNT Trung ương tổ chức; tổ chức 3 chuyên đề chuyên sâu cập nhật kiến thức mới cho hội viên; 02 lớp nghiệp vụ chuyên ngành Nhiếp ảnh với 70 lượt hội viên và cộng tác viên tham gia.

**10**

**Tạp chí Người Kinh Bắc** là một trong ba cơ quan Báo chí của tỉnh được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép hoạt động, đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích của Luật Báo chí; là cơ quan ngôn luận sáng tác, nghiên cứu lý luận, phê bình, thông tin VHNT của Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh.

Tạp chí xuất bản định kỳ mỗi tháng 01 số, 100 trang với số lượng 1000 bản. Trong nhiệm kỳ đã xuất bản 60 số với nhiều nội dung phong phú.

Tạp chí Người Kinh Bắc đã mở nhiều chuyên mục, đăng tải nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi những thành tựu của đất nước, con người Việt Nam và quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc; cổ vũ các tầng lớp nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội XIII của Đảng; vượt qua đại dịch Covid - 19. Hàng năm, tạp chí có 2 số đặc biệt chào năm mới,

mừng Đảng, mừng xuân và những ngày lễ lớn của dân tộc, tạp chí xuất bản những số đặc biệt như: số tháng 8/2021 kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo; số tháng 7/2022 kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ; số tháng 9/2023 chào mừng Đại hội Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Vinh dự lớn cho Tạp chí Người Kinh Bắc và văn nghệ sỹ Bắc Ninh là số tháng 9/2020 được Tỉnh ủy Bắc Ninh chọn là một trong những ấn phẩm chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX. Tạp chí Người Kinh Bắc đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền lịch sử vẻ vang của Đảng; vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; những thành tựu nổi bật và bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo của Đảng qua 90 năm xây dựng và phát triển, nhất là thành tựu trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, những kết quả trong việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nhiệm kỳ vừa qua, Ban Chấp hành Hội, cán bộ lãnh đạo Hội, các Chi hội, Phân hội đã phát huy tính chủ động, sáng tạo, đoàn kết, thống nhất cao, đã tổ chức được nhiều hoạt động ở tất cả các lĩnh vực văn học và nghệ thuật. Các hoạt động vừa bề rộng vừa mang tính chiều sâu, tạo nên không khí phấn khởi, đoàn kết, tin yêu trong hội viên. Các hoạt động của Hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của từng địa phương, bám sát đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

# VÀI KỶ NIỆM VỚI NHÀ VĂN PHAN THUR

NGUYỄN ANH THUẤN



**T**rong số các đồng chí lãnh đạo Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh từ năm 1997 đến nay tôi đặc biệt quý mến nhà văn Phan Thu. Từ một cán bộ của ngành Giáo dục tỉnh Hà Bắc, năm 1988 ông được Tỉnh ủy điều chuyển công tác sang làm Phó Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) Hà Bắc. Đến năm 1989, Phan Thu được hội viên tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Hà Bắc. Cơ quan Hội lúc bấy giờ có 3 phòng, nằm trong khu liên cơ quan của tỉnh Hà Bắc, ngay cạnh Ty Văn hóa và Đài

Phát thanh. Thi thoảng có việc lên Bắc Giang tôi đều rẽ vào Hội thăm ông. Bao giờ ông cũng tiếp tôi vô cùng niềm nở và chân tình. Khoái nhất là ông mở đầu như vậy: Tốt quá rồi! Ở đây nói chuyện văn thơ xong thì đi ăn cơm trưa với tớ. Không được từ chối. Lương tớ cao gấp đôi lương cậu. Coi như Chủ tịch Hội mời cơm hội viên đến từ Bắc Ninh. Thế rồi hai anh em sang bên kia đường, Phan Thu gọi cho tôi những món ăn mà tôi thích. Ông ăn rất ít chỉ gấp thức ăn cho tôi là nhiều...

Nhà riêng của ông ở Đại Phúc nên chủ nhật nào rảnh việc tôi đều ghé thăm ông. Nhà hẹp nhưng rất sạch và khá nhiều sách. Chị Cam vợ ông, bạn học cấp 3 của nhà văn Đỗ Chu pha cho hai anh em một ấm trà, hai cốc nước cam. Phan Thu mở tủ lấy ra một đĩa bánh quy rất ngon. Thế là hai anh em tào lao đủ thứ chuyện. Phan Thu nhắc tôi nâng cao chất lượng thơ, phấn đấu trở thành nhà thơ cấp toàn quốc. Ông bảo: Tỉnh Hà Bắc có trên 3 triệu dân mà mới có 2 nhà thơ Việt Nam (Trần Anh Trang và Nguyễn Thanh Kim) thì quá ít. Văn xuôi thì Đỗ Nhật Minh nhiều triển vọng. Thơ thì còn Thuấn và Anh Vũ có thể vào Hội Nhà văn Việt Nam được. Cố lên nhé! Chú em...

Thế là cuộc thi thơ của tỉnh Hà Bắc hai năm 1992 - 1993 được mở ra nhằm phát hiện tài năng và nâng cao chất lượng sáng tác thơ trong toàn tỉnh.



Trong gần 2 năm, hơn một nghìn bài thơ từ Bắc Ninh và Bắc Giang của vài trăm tác giả đã tham dự cuộc thi này. Trưởng ban Sơ khảo là nhà thơ Trần Anh Trang. Và để đảm bảo tính khách quan và chất lượng của giải thưởng, Phan Thư đã cho mời hai nhà thơ nổi tiếng Ngô Văn Phú và Vũ Tú Nam vào Ban Chung khảo. Thẩm định cả hai phần văn và thơ. Khi đã có kết quả chấm thi, Phan Thư gọi điện cho tôi: “Chúc mừng chú mày nhé! Đúng như anh mong đợi, chùm thơ của Thuấn được đánh giá rất cao, có thể trao giải Nhất. Để anh báo cáo Tỉnh ủy và công bố kết quả cuộc thi. Tốt rồi! Tốt quá rồi...”. Phan Thư nói như reo lên trong điện thoại như chính anh được giải thưởng. Tôi vừa vui, vừa xúc động. Chưa có vị Chủ tịch Hội nào đối xử với hội viên nghĩa tình và chu đáo đến thế!

Đến khi chuẩn bị trao giải thì lại trực trặc về kinh phí. Bên tài chính chưa cân đối được tiền thưởng. Chủ tịch Phan Thư tìm gặp Bí thư Tỉnh ủy Đỗ Bình Dương nhờ ông giúp đỡ. Bác Dương đã nghe tôi đọc thơ một vài lần và rất thích bài **Làng Tiên sỹ** và **Ở cạnh nhà tôi**. Khi nghe Phan Thư báo cáo là tôi được giải Nhất cuộc thi này, Bí thư Dương rất vui và nói: Mình thích thơ của chú em này, thơ lạ, sắc sảo và nhiều chất dự báo. Thôi để tớ gọi điện cho Ủy ban để họ giải quyết. Văn nghệ là hồn cốt của văn hóa mà! Không ưu tiên sao được! Thế là lễ trao giải được tổ chức trang trọng tại hội trường Tỉnh ủy Hà Bắc. Nguyễn Anh Thuấn - tôi ôm một "bó tiền" về trao cho vợ. Nghe đâu ở thời điểm đó trị giá gần một cây vàng!

Sau giải thưởng đó 2 năm, một sáng Phan Thư trên đường ra Hà Nội đã rẽ vào cơ quan tôi. Ông đưa cho tôi một tập giấy tờ đủ loại và bảo tôi điền vào các chỗ trống. Đó chính là bộ hồ sơ xin vào Hội Nhà văn Việt Nam. Hóa ra ông đã âm thầm chuẩn bị cho tôi từ bao giờ với mong muốn tôi được chính danh, trong bộ môn nghệ thuật mà tôi yêu thích. Chưa hết... Không biết ông nói những gì với Hữu Thịnh, lúc ấy đang là Tổng Biên tập Báo Văn nghệ, mà Hữu Thịnh rút ngay bút máy ký tên giới thiệu cho tôi vào Hội. Hữu Thịnh còn trực tiếp giao hồ sơ của tôi cho Nguyễn Hoa, Trưởng ban Tổ chức Hội viên. Hôm sau gặp lại, Phan Thư cười rất to và đầy phấn khích: “Hữu Thịnh có vẻ khoái chú mày. Thịnh bảo để tớ ký giới thiệu cho nó may mắn. Thơ nó hay mà! Cứ nhẹ nhàng mà ám ảnh đến day dứt...”

Đúng là Chủ tịch Hội Phan Thư không chỉ coi tôi như một hội viên mà còn như một chú em, còn khá là ngây ngô trong nhiều chuyện. Chính ông đã dắt tay tôi đến cửa Hội Nhà văn Việt Nam cùng với người thầy của tôi - nhà văn Đỗ Chu. Mặc dù sau khi nộp đơn tôi vẫn phải phấn đấu bền bỉ gần 10 năm nữa. Chỉ sau khi đoạt giải B thơ (không có giải A) năm 1999 của Liên hiệp Hội VHNT toàn quốc dành cho tập thơ **Cây hai bờ gió** thì cánh cửa Hội Nhà văn Việt Nam mới mở rộng hơn đối với tôi. Sau vài năm mừng hực, đến 2003 tôi đã chính thức trở thành Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Một danh hiệu mà người viết nào cũng muốn có, nhưng không phải ai cũng có được...

**KẾT QUẢ CUỘC THI**  
SÁNG TÁC VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT  
HÀ BẮC 1992 - 1993

**THƠ**

**Giải nhất:** NGUYỄN ANH THUẤN  
(Bỏ biển lên rừng, Giây lát trên tàu,  
Vẫn chuyển đò ngang)

**Giải nhì:** NGUYỄN THỊ GIANG  
(Bây giờ em hát, Lý lẽ trái tim, Đợi chờ  
phút bình yên)

**Giải ba:** NGUYỄN THANH KIM  
(Thức ở Đình Diêm, Không đề)

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG  
(Hát đôi, Nhân sâm)

Sau 20 năm trở thành nhà thơ Việt Nam, điều tôi an lòng nhất là mình đã trưởng thành lên nhiều trong sáng tác và đời sống. Đồng thời ít nhiều có đóng góp cho phong trào văn nghệ tỉnh nhà. Điều tôi ghi nhớ mãi là những ân tình mà Chủ tịch Hội, nhà văn Phan Thu đã dành cho tôi. Ông đúng là một người anh vô cùng tử tế, một nhà giáo tự trọng và đầy nhân văn, một Chủ tịch Hội có nhiều đóng góp cho VHNT Bắc Ninh ngay từ buổi đầu tái lập tỉnh. Nhớ ông nhiều... và xin kính chúc ông mãi mãi an lành nơi miền mây trắng.../.

**CÂU ĐỐI**

**HAI NĂM**

**SÁU ĐẠI**

**NĂM HỘI**

**TÁI GÓP**

**LẬP CÔNG**

**BẮC VĂN**

**NINH NGHỆ**

**KINH TINH**

**TÊ HOA**

**DÂN BẢN**

**SINH SẮC**

**THÊM MÃI**

**THỊNH PHÁT**

**VƯỢNG HUY**

**NGUYỄN ĐÌNH TỰ**

Phân hội VHNT Thuận Thành thành lập vào đầu năm 2001 và là đơn vị thứ hai sau đơn vị Quế Võ được thành lập ở cấp huyện theo Điều lệ Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh. Hội nghị thành lập tiến hành tại Hội trường Trường THCS

Gia Đông, nơi nhà văn Đỗ Công Tiềm đang công tác. Phân hội lúc đó có 12 hội viên thuộc các chuyên ngành Văn học (6 người), Văn nghệ dân gian (5 người), Mĩ thuật (1 người). Ban Chấp hành có 3 người gồm: Nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian

## NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA PHÂN HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT THUẬN THÀNH

PHẠM THUẬN THÀNH



Trần Nhật Tấn là Phân hội trưởng, Nhà văn Hoàng Giá là Phân hội phó, Nhà văn Đỗ Công Tiềm là ủy viên. Chất lượng chính trị khá cao, gồm 6 đảng viên, toàn bộ Ban Chấp hành đều là đảng viên.

Ngay sau khi thành lập, Phân hội đề ra nhiệm vụ biên soạn cuốn **“Đất và người Siêu Loại”**, một dạng dư địa chí thu gọn về văn hóa quê hương Siêu Loại - Thuận Thành. Hai tác giả Nguyễn Duy Hợp và Phạm Thuận Thành nhận nhiệm vụ này. Công tác tình nghĩa cũng được Phân hội quan tâm bằng hình thức góp quỹ, thăm hỏi, động viên và tổ chức họp sơ tổng kết luân phiên ở từng gia đình hội viên. Về thành tích, đầu năm 2001 hai tác giả được nhận giải thưởng cấp Trung ương. Nhà văn Nguyễn Hữu đoạt giải thưởng cuộc thi tiểu thuyết lần thứ Nhất của Hội Nhà văn Việt Nam cho cuốn **“Cõi thực”** và tiếp đó lại đoạt giải Nhì (không

có giải Nhất) của UBTV Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam. Nhà thơ Nguyễn Văn Chương đoạt giải Tư cuộc thi thơ lục bát Báo Giáo dục & Thời đại. Từ năm 2002, Phân hội bắt đầu hưởng ứng Ngày thơ Việt Nam tại địa phương và lần đầu tiên tổ chức tại Nhà thờ danh nhân văn hóa Nguyễn Gia Thiều, tác giả **“Cung oán ngâm khúc”**, thôn Liễu Ngạn, xã Ngũ Thái. Tiếp đó, nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian Nguyễn Duy Hợp đoạt giải Ba UBTV Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam với tập sách **“Phong thổ Mão Điền”**, nhà văn Hoàng Giá cũng đoạt giải Ba của Liên hiệp cho tiểu thuyết **“Tự thú”**, nhà văn Phạm Thuận Thành đoạt giải Ba (không có giải Nhất) cuộc thi thơ 2002 - 2004 trên tạp chí Văn nghệ quân đội với tác phẩm **“Đi đường lớn nhớ đường mòn”** và giải Khuyến khích của Liên hiệp cho tiểu thuyết **“Cổ Trai xuất đế”**. Từ năm 2002 do sức khỏe yếu nên nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian Trần Nhật Tấn xin nghỉ chức Phân hội Trưởng, nhà văn Hoàng Giá thay và bầu bổ sung nhà văn Phạm Thuận Thành giữ chức Phân hội Phó. Phân hội đã học tập kinh nghiệm của tỉnh Hưng Yên để xuất bản tờ văn nghệ địa phương, nhưng do điều kiện kinh phí không có nên đến nay chưa thực hiện được. Phân hội có nhiều đóng góp cho Hội tỉnh, nhà văn Hoàng Giá được bầu vào Ban Chấp hành và là Ủy viên Ban Thường vụ Hội. Hai nhà văn Hoàng Giá, Phạm Thuận Thành được bầu vào Ban Chấp hành Chi hội Văn học khoá I từ năm 2004, trong đó nhà văn Hoàng Giá là Chi hội Phó. Nhà văn Hoàng Giá được

Ban Chấp hành cử tham gia Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc. Công tác phát triển hội viên mới luôn được làm thường xuyên và đã kết nạp được nhiều tác giả ưu tú như nhà thơ Đỗ Duy Khánh, hai lần đoạt giải Nhất thi thơ Đường trên Đài Tiếng nói Việt Nam, nhà thơ Trần Công Sản thường xuyên có thơ in trên Báo Nhân dân, tạp chí Văn nghệ Quân đội...

Đầu năm 2015, Phân hội có sự thay đổi nhân sự Ban Chấp hành theo hướng trẻ hóa. Nhà văn Phạm Thuận Thành là Phân hội Trưởng, nhà thơ Đỗ Duy Đắc là Phân hội Phó, nghệ sĩ Nguyễn Xuân Sách là Ủy viên. Đến nay Phân hội có 35 hội viên, trong đó quy tụ được hầu hết các môn nghệ thuật truyền thống đặc sắc của địa phương như tranh Đông Hồ, ca trù Thanh Tương, góm Luy Lâu, múa rối nước Đồng Ngự. Theo chủ trương của Hội tỉnh, Phân hội đã lập các ban chuyên môn gồm: Ban Thơ, Ban Văn, Ban Văn nghệ dân gian, Ban Sân khấu, Ban Mĩ thuật, Ban Tư liệu và Quảng bá tác phẩm, Ban Hội viên và Sáng tác trẻ. Phân hội đề ra bản **“Quy chế hoạt động”** làm cơ sở cho các mặt hoạt động đi vào nền nếp. Một số hội viên, đứng đầu là nhà văn Nguyễn Hữu thành lập nhóm **“Văn bút Luy Lâu”** và tổ chức cuộc thi thơ phạm vi toàn quốc. Cuộc thi thành công tốt đẹp với sự hưởng ứng của đông đảo tác giả khắp ba miền, trong đó có nhiều hội viên Hội Nhà văn Việt Nam và hội viên Hội VHNT các tỉnh. Kết quả có 9 tác giả nhận giải và chất lượng tốt, được báo Người cao tuổi công bố toàn bộ tác phẩm đoạt giải.



Từ năm 2016 Phân hội được lãnh đạo huyện giao nhiệm vụ tổ chức Quán thơ - Thư pháp - Trưng bày sách báo kết hợp tổ chức Ngày thơ Việt Nam trong Lễ hội Kinh Dương Vương hằng năm. Từ năm 2017 Phân hội đã làm tốt công tác tham mưu để tổ chức sự kiện Gặp mặt văn nghệ sĩ đầu xuân giữa lãnh đạo huyện với đội ngũ văn nghệ sĩ. Phân hội làm tốt công tác tuyên truyền, đặc biệt là quảng bá cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”, hiện nhận nhiệm vụ của lãnh đạo huyện biên tập xong cuốn “**No ấm theo Bác về**” để có thể in ngay khi có kinh phí. Tiếp đó thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Hội tỉnh, Phân hội tổ chức mô hình thư viện của Phân hội là “Nhà sách Luy Lôu” đặt tại nhà riêng nhà văn Nguyễn Hữu, với phòng đọc hiện đại, số lượng sách báo phong phú, gồm 7 tủ sách và gần 10 nghìn bản sách. Phân hội thường xuyên tổ chức đi thực tế sáng tác tại địa phương như thực tế viết về đề tài thương binh, liệt sĩ, đề tài xây dựng nông thôn mới, đề tài về Bác Hồ, đề tài về Công an nhân dân... Vai trò của Phân hội ngày càng được ghi nhận tại huyện. Năm 2016 Phân hội được lãnh đạo huyện tặng Giấy khen. Năm 2017 lãnh đạo huyện tặng Giấy khen cho 3 tác giả và Hội tỉnh tặng Giấy khen cho Phân hội.

Ngoài ra, Phân hội vẫn luôn làm tốt các nhiệm vụ Hội tỉnh giao, như tham gia tổ chức các sự kiện văn học nghệ thuật chào mừng 185 năm thành lập và 20 năm tái lập tỉnh, tổ chức mô hình Quán thơ -

Thư pháp giúp các địa phương, tham gia biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc, trang website của Hội VHNT tỉnh và một số ấn phẩm khác. Trong đợt xét tặng Giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ Nhất, giai đoạn 2012 - 2017, Phân hội có 10 tác giả đoạt giải, gồm 2 giải B, 2 giải C và 6 giải Khuyến khích.

Đặc biệt, Phân hội có nghệ sĩ Quý Thăng tổ chức và duy trì hoạt động tốt các mô hình quảng bá, lan tỏa nghệ thuật Quan họ tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Nam, được lãnh đạo tỉnh ghi nhận và đánh giá cao.

Trong nhiệm kỳ 2018 - 2023, Phân hội phải trải qua giai đoạn phong toả phong chống dịch Covid-19 căng thẳng. Phân hội trưởng Phạm Thuận Thành là thành viên Ban chỉ đạo phòng chống dịch của xã, thường xuyên túc trực tại UBND kịp thời thông tin ngay các văn bản chỉ đạo của trên, tuyên truyền nhân dân cách phòng chống dịch và viết nhiều bài về phòng chống dịch như “*Cổ bàn mùa dịch*”, “*Ở nhà là yêu nước*”, gương người tốt phòng chống dịch... Nhà thơ Duy Đắc và nghệ sĩ Xuân Sách tham gia trực chốt phòng chống dịch của địa phương. Nghệ sĩ Quý Thăng có ca khúc “*Thanh niên tình nguyện phòng chống dịch*”. Nhà thơ Nguyễn Khắc Đàm có thơ về phòng chống dịch...

Đội ngũ văn nghệ sĩ đều say mê sáng tác, có nhiều đóng góp xây dựng tạp chí Người Kinh Bắc và có tác phẩm in trên nhiều báo, tạp chí Trung ương và địa phương. Và cũng gặt hái nhiều trái ngọt

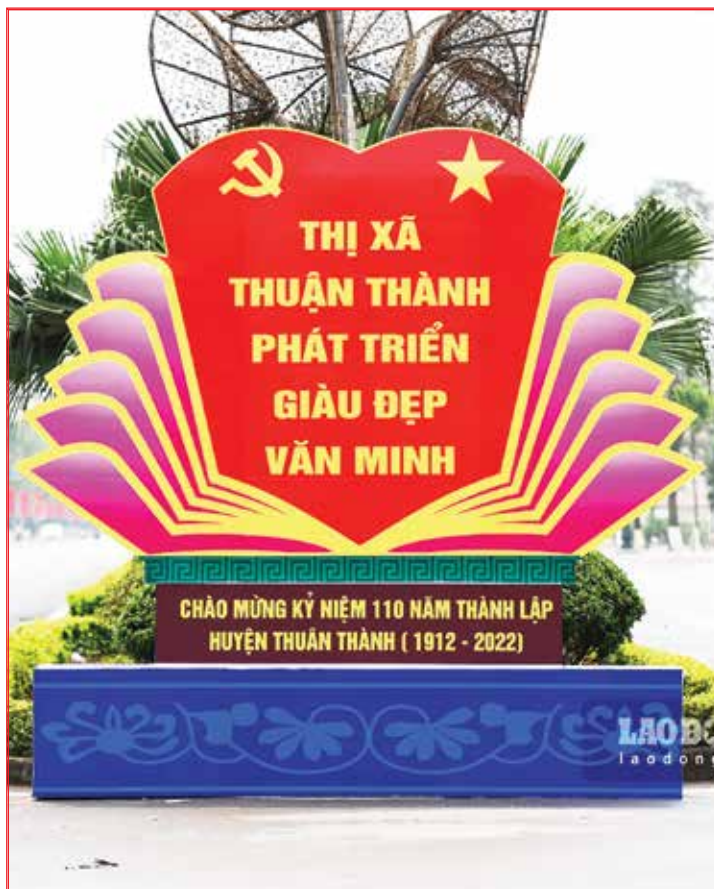
là các giải thưởng văn học danh giá. Nhà văn Hoàng Giá đoạt giải Ba của Liên hiệp với tiểu thuyết **“Bóng xưa bằng lăng”**, giải Nhì Ban chỉ đạo 05 của tỉnh và giải Khuyến khích Ban chỉ đạo 05 Trung ương, giải Khuyến khích Giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần II, giai đoạn 2017 - 2022. Nhà văn Đỗ Công Tiềm giành giải C của Liên hiệp với tập truyện ngắn **“Ánh đèn bên nhà hàng xóm”** và giải A VHNT Bắc Ninh lần II. Nhà văn Phạm Thuận Thành giành giải C của Liên hiệp với tập truyện ngắn **“Người quản chùa mặc triều phục”** và giải Khuyến khích VHNT Bắc Ninh lần II, giải Ba truyện ngắn thi tại Bình Định. Nhà văn Hoàng Tiến giành giải Ba Ban chỉ đạo 05 Trung ương tác phẩm **“Theo con đường của Bác”**. Nhà văn Nguyễn Khắc Đàm giành giải C VHNT Bắc Ninh lần II cụm tác phẩm dày dặn. Nhiều tác giả đoạt giải cuộc thi văn học **“Bắc Ninh trên hành trình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương”** lần I và lần II như Hoàng Giá, Trần Công Sản, Duy Đắc, Nguyễn Văn Doanh, Phạm Thuận Thành...

Phân hội cũng đã tham mưu với lãnh đạo huyện tổ chức thành công chương trình kỉ niệm 280 năm ngày sinh Danh nhân văn hoá Nguyễn Gia Thiều (năm 2021), 100 năm ngày sinh nhà thơ Hoàng Cầm (năm 2022). Tham gia tích cực vào “Ngày sách Việt Nam tại Thuận Thành” hằng năm.

Phân hội cũng đã trở thành tổ chức thành viên của MTTQ huyện Thuận Thành. Trên hành trình trở thành thị xã, Phân hội có nhiều đóng góp tích cực về công tác

tuyên truyền, sáng tác VHNT và báo chí và trực tiếp tham mưu với lãnh đạo huyện trên nhiều lĩnh vực.

Hướng về Đại hội V - Hội VHNT Bắc Ninh, các Văn nghệ sĩ Phân hội đã phấn khởi và tích cực tham gia đầy đủ Đại hội các Chi hội chuyên ngành, trong đó 5 tác giả được bầu vào Ban Chấp hành, gồm 3 tái cử, 2 bầu mới, 3 Chi hội Phó (Phạm Thuận Thành, Trần Kim Tuyến, Nguyễn Nghĩa Cương), 2 uỷ viên Ban Chấp hành (Duy Đắc, Nguyễn Thị Thiệp). Phân hội cũng đã có nhiều ý kiến đóng góp vào các văn kiện dự thảo trình tại Đại hội V Hội VHNT tỉnh tới đây./.







# HÀNH TRÌNH 17 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

## CỦA PHÂN HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT THÀNH PHỐ TỪ SƠN THẬT ĐÁNG TỰ HÀO



NGUYỄN TỰ LẬP

**P**hân hội Văn học nghệ thuật (VHNT) thị xã (nay là thành phố) Từ Sơn được thành lập từ năm 2006, đến nay đã được 17 năm và trải qua 05 kì Đại hội.

- Đại hội Lần thứ I (Nhiệm kỳ 2006 - 2010) tổ chức ngày 05/11/2006, bầu ra BCH gồm 05 thành viên, do AHLĐ - NGND - Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Nguyễn Đức Thìn làm Phân hội Trưởng; Nhà nghiên cứu VNDG Nguyễn Phúc Toàn và Nhạc sĩ Nguyễn Văn Bốn làm Phân hội Phó; tác giả kịch bản Sân khấu Nguyễn Trọng Ty và Hoạ sĩ Trịnh Lễ là Ủy viên.

- Đại hội Lần thứ II (Nhiệm kỳ 2010 - 2013) tổ chức ngày 28/11/2009, bầu ra BCH gồm 05 thành viên, AHLĐ - NGND - Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Nguyễn Đức Thìn tiếp tục tái cử làm Phân hội trưởng; Nhà nghiên cứu VNDG Nguyễn Phúc Toàn và Nhạc sĩ Nguyễn Văn Bốn cũng tiếp tục tái cử làm Phân hội phó; NSUT Nguyễn Đức Tú và nhà thơ Nguyễn Ngọc Bích là Ủy viên.

- Đại hội Lần thứ III (Nhiệm kỳ 2013 - 2018), tổ chức ngày 10/8/2013, bầu ra

BCH gồm 05 thành viên, Nhà thơ Nguyễn Tự Lập được bầu làm Phân hội trưởng thay AHLĐ - NGND - Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Nguyễn Đức Thìn; Nhà nghiên cứu VNDG Nguyễn Phúc Toàn tiếp tục tái cử làm Phân hội Phó; các uỷ viên là: Nhà thơ Nguyễn Ngọc Bích, Nhà văn - Nhà báo Hoàng Ngọc Bích và NSUT Nguyễn Đức Tú.

- Đại hội Lần thứ IV (Nhiệm kỳ 2018 - 2023), tổ chức ngày 04/8/2018, bầu ra BCH gồm 05 thành viên. Nhà thơ Nguyễn Tự Lập tiếp tục tái cử làm Phân hội trưởng; Nhà nghiên cứu VNDG Nguyễn Phúc Toàn tiếp tục tái cử lần thứ tư làm Phân hội phó; Nhà thơ Nguyễn Ngọc Bích, Nhà văn - Nhà báo Hoàng Ngọc Bích tiếp tục tái cử là Ủy viên và Nghệ nhân Đàm Đức Thư thay vị trí của NSUT Nguyễn Đức Tú là Ủy viên (Đại hội lần này NSUT Nguyễn Đức Tú rút lui khỏi danh sách ứng cử, để cử để dành thời gian cho công việc của Chi hội Sân khấu).

Giữa nhiệm kỳ, Nhà Nghiên cứu VNDG Nguyễn Phúc Toàn từ trần, Hội VHNT tỉnh ký quyết định bổ nhiệm Nhà

văn - Nhà báo Hoàng Ngọc Bính làm Phân hội Phó, Hoạ sĩ Trịnh Lễ được bổ sung vào Ủy viên BCH.

Và Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2023 - 2028) đã bầu ra BCH gồm 05 thành viên: (trong đó có 01 Phân hội Trưởng, 02 Phân hội Phó và 02 Ủy viên khác).

Quần số của Phân hội từ ngày thành lập đến nay thường xuyên dao động từ 20 đến trên dưới 30 hội viên. Hiện nay là 39; có đủ 8 chuyên ngành. Cụ thể: Văn xuôi: 03; Thơ: 05; Nghiên cứu VNDG: 01; Nhiếp ảnh: 01; Mỹ thuật: 04; Kiến trúc: 04; Âm nhạc: 05; Sân khấu: 16. Phân hội có 05 hội viên thuộc chuyên ngành Sân khấu được phong tặng danh hiệu NSUT là: Nghi Xuyên (đã từ trần), Nguyễn Đức Tú, Phan Thanh Vân, Vũ Tự Lãm, Đỗ Minh Thủy; 03 nghệ sĩ hát Tuồng được vinh danh Nghệ nhân ưu tú là: Đàm Văn Oai, Đàm Đức Thu và Trần Đức Tiến cùng 05 nghệ nhân: Đàm Xuân Trung, Hoàng Thị Kim, Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Minh và Đàm Thu Hiền. Hiện Phân hội có 11 hội viên thuộc 4 chuyên ngành: Sân khấu: 05; Mỹ thuật: 02; Âm nhạc: 03 và Kiến trúc: 01 được kết nạp vào Hội chuyên ngành Trung ương. Có 01 hội viên được vinh danh nghệ nhân “Bàn tay vàng” quốc gia. Hội viên cao tuổi nhất hiện tại là: Nhà thơ, AHLĐ - NGND Nguyễn Đức Thìn (sinh năm 1940). Hội viên trẻ tuổi nhất là KTS Trần Văn Ba, KTS Trần Thị Liên (sinh 1986).

Như vậy, trong suốt chặng đường 17 năm qua, mặc dù hội viên phần lớn là cán bộ Công chức, công an, bộ đội... ở nhiều ngành nghề khác nhau, đã hoàn thành nhiệm vụ, nghỉ hưu, mất sức, còn lại số trẻ còn đang công tác ở các cơ quan nhà nước

trong tỉnh. Nhưng với lòng yêu mến, đam mê nghệ thuật, mong muốn được tiếp tục cống hiến... lại luôn được sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ thường xuyên của Thường trực, lãnh đạo Hội VHNT tỉnh, của Thường trực lãnh đạo Thành ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ thành phố Từ Sơn cùng các cơ quan ban ngành nên mặc dù còn nhiều bất cập, khó khăn, hoạt động của Phân hội liên tục, phát huy và đem lại hiệu quả, đáp ứng với mọi khả năng, yêu cầu nhiệm vụ đã xác định hàng năm. Cụ thể:

- Chuyên ngành Văn xuôi, có 03 hội viên, nhưng đã có gần 30 đầu sách được xuất bản. Trong đó riêng nhà văn Chu Văn Khoái cả văn và thơ là 16; Tiểu thuyết “**Thầy Chu Hữu Nghĩa**” 05 tập, được giải thưởng VHNT Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017. Nhà văn Văn An có 04 tác phẩm truyện ngắn và tiểu thuyết, trong đó tiểu thuyết “**Chuyện tình Cầu Đồi**” được giải thưởng VHNT Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017. Nhà văn, nhà báo Hoàng Ngọc Bính có 03 tác phẩm “**Những trang viết Hoàng Ngọc Bính**”, “**Những bông hoa đời thường**” và “**Chuyện đời thường**”; được giải thưởng VHNT Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017 cùng gần 20 giải thưởng báo chí trong tỉnh.

- Chuyên ngành Thơ, có 05 hội viên. Nhà thơ Nguyễn Đức Thìn chuyển từ Chi hội Nhiếp ảnh sang từ năm 2017. Song trước đó Nhà thơ đã có 12 tác phẩm sáng tác về thơ, văn. Riêng trong Nhiệm kỳ 2018 - 2023, nhà thơ cho ra đời 11 đầu sách. Ấn phẩm phẩm Tự truyện “**Chuyện cuộc đời**” được tái bản lần thứ 09. Tác phẩm “**Nghìn việc tốt - chuyện kể ở Tam Sơn**” được Ban chỉ đạo cuộc vận động sáng tác, quảng bá Tác



phẩm VHNT, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2011 - 2015 trao thưởng. Tác phẩm **“Di tích lịch sử Văn hóa Đền Đô”** được giải thưởng VHNT Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017. Nhà thơ Nguyễn Ngọc Bình có 05 tác phẩm thơ và 01 tác phẩm Thơ - Văn và phổ nhạc thơ, được nhận giải thưởng văn học Ngô Gia Tự của tỉnh. Nhà thơ Nguyễn Tự Lập có 08 tác phẩm, trong đó có 03 tập thơ và 04 trường ca. Được Ban chỉ đạo cuộc vận động sáng tác, quảng bá Tác phẩm VHNT, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2011 - 2015; 2015 - 2020 và 2021 - 2023 trao thưởng. Được nhận giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ Nhất giai đoạn 2012 - 2017 và Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam trao thưởng cho tác phẩm Lý luận - Phê bình văn học **“Đôi nét chấm phá về tác phẩm tác giả”** năm 2020. Riêng nhà thơ Đàm Thế Du mới chuyển từ Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên về từ năm 2019, nhưng cũng cho ra đời được 03 tập thơ mới (01 tập chung và 02 tập in riêng); Trong dự thi thơ ở Từ Sơn và Yên Phong đều đạt giải cao. Nhà thơ Đặng Công Giáp mới được kết nạp nhưng cũng kịp thời ra mắt bạn đọc 01 tập thơ riêng khá chất lượng.

- Chuyên ngành Nghiên cứu VNDG, có 02 hội viên. Tuy thuộc Chi hội VNDG, nhưng cả hai nhà nghiên cứu Nguyễn Phúc Toàn và Dương Mạnh Nghĩa đều say sưa yêu mến văn học nên mỗi người ngoài những ấn phẩm về nghiên cứu VNDG có thêm nhiều tập thơ khác. Tác giả Phúc Toàn đã cho ra mắt bạn đọc 06 tác phẩm, trong đó có 05 tập thơ và truyện thơ, ngoài ra, tác giả đoạt nhiều giải thơ các cấp huyện, tỉnh và Trung ương.

Tác giả Dương Mạnh Nghĩa có 08 tác phẩm, trong đó truyện thơ **“Ánh Sao Khuê”** được nhận giải thưởng cấp thị và tỉnh; tập sưu tầm khảo cứu **“Đôi bờ Tiêu Tương”** được nhận giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017.

- Chuyên ngành Mỹ thuật, có 04 hội viên. Họa sĩ Phan Hùng, đã tham gia hơn 20 cuộc triển lãm Mỹ thuật tập thể và cá nhân trong, ngoài tỉnh, khu vực và quốc tế; đạt giải C tỉnh Bắc Ninh tại Triển lãm Mỹ thuật khu vực lần thứ 18 năm 2013; được trao giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017. Họa sĩ Trịnh Lễ, từ năm 2001 đến 2017 tham gia triển lãm tranh gần 15 cuộc ở trong tỉnh, khu vực và toàn quốc. Năm 2004 tham gia triển lãm nhóm **“Trao duyên”** ở Hà Nội. Đạt 01 giải B trong triển lãm Mỹ thuật Bắc Ninh lần thứ hai (2003), được trao giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017; lần thứ hai giai đoạn 2017 - 2022, và gần đây nhất, trong triển lãm tranh của Bắc Giang mở rộng gồm 04 tỉnh, Họa sĩ Trịnh Lễ với tác phẩm sơn mài **“Xuân quê hương”** đạt giải B.

Họa sĩ Đặng Mạnh Hà, tổ chức 04 cuộc triển lãm cá nhân ở Hà Nội; tham gia hàng chục cuộc triển lãm sinh viên, khu vực đồng bằng Sông Hồng và toàn quốc ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, trong đó đạt 01 giải Nhất sinh viên. Tham dự triển lãm Mỹ thuật khu vực năm 2017 tại Hải Dương, tranh của Đặng Mạnh Hà được giới thiệu lên Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam xét thưởng. Họa sĩ Trần Quang Trung, tổ chức triển lãm sự kiện Sài Gòn 300 năm; Tổ chức triển lãm riêng: **“Lấp lánh Kinh Bắc”** chào mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; Triển lãm nhóm Quốc tế tại Sofitel với nhiều tác phẩm chất lượng khá.

- Chuyên ngành Âm nhạc, có 06 hội viên, nhạc sĩ Văn Bốn (từ trần năm 2017), hiện nay còn 05. Nhạc sĩ Văn Bốn có 03 ca khúc được UBND tỉnh và thị xã khen thưởng; Trong cuộc Liên hoan âm nhạc khu vực phía Bắc năm 2014, Văn Bốn đạt giải B với nhạc phẩm **“Đền Đô đến hẹn lại lên”**. Xuất bản 01 bản nhạc: **“Hát về Từ Sơn”**. Nhạc sĩ Vũ Việt Đắc, sáng tác đều đặn với hàng trăm ca khúc; ra mắt 05 đĩa CD. Tổ chức 01 đêm nhạc. Trong cuộc Liên hoan Âm nhạc khu vực phía Bắc năm 2014, Vũ Việt Đắc đạt giải A với nhạc phẩm **“Tình Quan họ”**. Được trao giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017 và lần thứ hai giai đoạn 2017 - 2022; được trao giải Ba cuộc thi Văn - Thơ - Nhạc Từ Sơn Lần thứ nhất năm 2019. Nhạc sĩ Nguyễn Thanh Cảnh, Nguyễn Duy Khánh ngoài công tác quản lý, tham gia biên soạn 02 cuốn giáo trình **“Lịch sử âm nhạc”** và **“Giáo trình kỹ thuật âm”**, còn dàn dựng, phối khí phục vụ tốt nhiều chương trình ca múa nhạc của trường VHNT & DL cũng như công tác giảng dạy trong nhiều năm qua. Nhạc sĩ Trần Thái Phong, Đinh Thị Hồng Hạnh có nhiều đóng góp cho phong trào ca múa nhạc quần chúng ở thị xã (nay là thành phố) Từ Sơn và trong, ngoài tỉnh nhiều năm qua.

- Chuyên ngành Nhiếp ảnh, từ năm 2016 trở về trước có 02 hội viên là Nguyễn Đức Thìn và Bạch Minh Tuấn, từ năm 2017 trở lại đây nghệ sỹ Nhiếp ảnh Nguyễn Đức Thìn chuyển về Chi hội Thơ nên hiện tại chỉ còn 01 hội viên.

Trong nhiều năm, nhất là từ năm 2013 đến 2016, cả hai nghệ sỹ đã chuẩn bị tích cực cho Liên hoan Ảnh nghệ thuật **“Đổi mới trên quê hương Quan họ”** tại Trung tâm văn hóa Kinh Bắc - thành phố Bắc

Ninh, do Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh tổ chức. Trong đó chùm tác phẩm về đề tài **“Nghìn việc tốt”**, nhân kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống (24/03/1963 - 24/03/2013) của Nguyễn Đức Thìn đã để lại cho người xem nhiều ấn tượng. Tham dự Liên hoan Ảnh nghệ thuật Khu vực đồng bằng Sông Hồng lần thứ 17 trong dịp Festival ở Bắc Ninh, trưng bày ảnh chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Riêng nghệ sỹ nhiếp ảnh Bạch Minh Tuấn đã tham gia hàng chục cuộc triển lãm ảnh nghệ thuật toàn quốc, khu vực và địa phương, có 3 tác phẩm đoạt giải B, C và Khuyến khích.

- Chuyên ngành Kiến trúc, hiện tại có 04 hội viên. Kiến trúc sư Nguyễn Văn Chuyển khi còn công tác, đã năng nổ, tích cực tham gia quy hoạch thị xã: Bắc Giang, Bắc Ninh và các huyện, thị; các trụ sở tỉnh, ngành; các công trình VH tỉnh, huyện và một số tượng đài... Sau này nghỉ hưu, tuổi cao nhưng vẫn tích cực tham gia chủ trì thiết kế một số công trình như: Trường học, nhà trẻ, nhà văn hóa, nhà ở của thị xã cũng như trong tỉnh; được tặng thưởng **“Huy chương vì sự nghiệp xây dựng”**. Riêng KTS Trần Thị Hạnh, Trần Văn Ba, Trần Thị Liên tuy mới được kết nạp trong những năm gần đây nhưng đã có những đề tài thiết thực, đóng góp tích cực cho công tác quy hoạch, xây dựng tỉnh nhà trong công cuộc đổi mới đi lên cũng như ngoài tỉnh. Tích cực tham gia công tác từ thiện trong dịp dịch Covid-19... KTS Trần Thị Hạnh và Trần Văn Ba được trao giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017.

- Chuyên ngành Sân khấu, tính cả NSUT Nghi Xuyên (mất năm 2015) là 17, hiện nay còn 16. Đây là chuyên ngành có số lượng hội viên đông đảo nhất Phân hội,



*Các đ/c Thường trực Hội VHNT và các đ/c lãnh đạo thành phố Từ Sơn chụp ảnh lưu niệm với VNS Từ Sơn tại buổi gặp mặt đầu Xuân Quý Mão 2023*

đạt nhiều thành tích trong các hội thi, hội diễn toàn quốc, trong và ngoài tỉnh. Cụ thể: NSUT Nghi Xuyên có trên 2000 tác phẩm kịch truyền thanh, kịch Sân khấu, phim Truyền hình, phim nhựa... Đạt 05 HCV, 03 HCB cùng nhiều phần thưởng khác. NSUT Nguyễn Đức Tú, tham gia dàn dựng 05 vở tuồng, hội diễn đạt 08 HCV, 1 HCB. Riêng cá nhân đạt 10 HCV. Được trao giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017 và lần thứ hai giai đoạn 2017 - 2022. NSUT Phan Thanh Vân đạt 02 HCV, 02 HCB. Nghệ nhân Đàm Xuân Trung, đạt 06 HCV, được trao giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017 và lần thứ hai giai đoạn 2017 - 2022. Nghệ nhân ưu tú Đàm Đức Thư đạt 01 HCV, 03 HCB. Nghệ sĩ Phạm Văn Bảo đạt 1 HCV, 2

HCB. Nghệ nhân ưu tú Đàm Văn Oai, đạt 02 HCV, 03 HCB. Nghệ nhân ưu tú Trần Đức Tiến, đạt 04 HCV, 03 HCB. Nghệ nhân Nguyễn Thị Minh đạt 04 HCV. Nghệ nhân Trần Thị Thu Hương đạt 05 HCV, 02 HCB và giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ hai giai đoạn 2017- 2022. Nghệ nhân Hoàng Thị Kim, đạt 05 HCV, 05 HCB và giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ hai giai đoạn 2017- 2022. Nghệ nhân Đàm Thu Hiền được tặng 02 HCV, 01 HCB, được trao tặng giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017. Nghệ sĩ Nguyễn Thị Cúc được tặng thưởng 01 HCB. Nghệ sĩ Đỗ Thị Ngọc Anh đạt 03 HCV, 02 HCB, 01 HCB NSUT Vũ Tự Lãm, được trao giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017 và lần thứ hai giai

đoạn 2017 - 2022... Riêng NSUT Đỗ Minh Thủy và NS Nguyễn Sỹ Sang mới chuyển về sinh hoạt trong đội hình Phân hội trong thời gian từ tháng 02/2023, nhưng cũng có rất nhiều thành tích và công lao đóng góp đối với Phân hội VHNT thành phố Bắc Ninh và Ban Hội viên nhiều năm qua mà Phân hội chưa có điều kiện thống kê ở đây.

Ngoài những hoạt động thuộc chuyên ngành nêu trên, trong suốt 17 năm qua, các hội viên trong Phân hội đều thường xuyên quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 16/06/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Học tập, quán triệt Nghị quyết 09 BCH TW Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Liên tục trong 10 năm gần đây, được Thành phố hỗ trợ kinh phí, Phân hội đã xuất bản được 11 tập san “Văn nghệ Từ Sơn” (từ số 01 đến số 11) với số lượng mỗi số từ 700 - 1000 cuốn, có nội dung và chất lượng ngày một nâng lên, được đông đảo người đọc trân trọng, hoan nghênh.

Về công tác hội viên, nghệ sĩ Vũ Tự Lãm, Đỗ Minh Thủy vinh dự được Nhà nước phong tặng NSUT, nghệ sĩ Hoàng Thị Kim, Trần Thị Thu Hương được kết nạp vào Hội Nghệ sĩ Sân Khấu Việt Nam. Họa sĩ Trịnh Lễ được kết nạp vào Hội MTVN.

Phân hội có 15 hội viên của 07 chuyên ngành được trao giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn 2012 - 2017 và 07 hội viên được trao thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ hai giai đoạn 2017 - 2022. Có 04 hội viên được tặng giải của Ban chỉ đạo cuộc vận động sáng tác, quảng bá Tác phẩm VHNT, báo chí về chủ đề “Học tập và

làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2011 - 2015; giai đoạn 2016 - 2020 và đợt một Giai đoạn 2021 - 2025. Đặc biệt, Phân hội có NGND - AHLĐ, nhà thơ Nguyễn Đức Thìn và Nhà văn - Nhà báo Hoàng Ngọc Bích, là hai trong gần 50 nhân tố tiêu biểu toàn tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh tôn vinh cá nhân điển hình tiên tiến giai đoạn 1997 - 2017 vào đúng dịp kỉ niệm 185 năm thành lập và 20 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh...

Phần khởi trước những kết quả đạt được trong 17 năm qua, nhiệm vụ của Phân hội VHNT thành phố Từ Sơn trong những năm tới, trước mắt là 5 năm (2023 - 2028) tập trung vào những nội dung cụ thể sau đây:

**Thứ nhất,** Tập thể Phân hội cũng như từng hội viên tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị trong hoạt động sáng tác trước tình hình mới, nhất là việc cảnh giác với mọi âm mưu, thủ đoạn thực hiện “Diễn biến hòa bình”, chống Đảng, Nhà nước ta trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Trong đó, thường xuyên bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 cũng như định hướng Kinh tế, Chính trị - Xã hội, An ninh - Quốc phòng mà Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, trọng tâm là ở thành phố Từ Sơn; Nghị quyết Đại hội Hội VHNT tỉnh, các Chi hội chuyên ngành và phương hướng nhiệm vụ của Đại hội Phân hội VHNT Từ Sơn Lần thứ V, Nhiệm kỳ 2023 - 2028 đã xác định... Từ đó, nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Phân hội cũng như từng cá nhân trong cả giai đoạn 5 năm cũng như mỗi năm.

**Thứ hai,** Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, sáng tác theo các chủ đề lớn như: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gương “Người tốt việc tốt”...



trên các mặt trận: Học tập, làm việc, huấn luyện SSCĐ, bảo vệ an ninh - quốc phòng, kinh doanh, làm kinh tế giỏi... trên quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc cũng như miền đất Từ Sơn giàu đẹp, văn minh và truyền thống. Sáng tác các tác phẩm về đề tài “Xây dựng nông thôn mới”, xây dựng quê hương, đơn vị, nhà trường, cơ quan vững mạnh... Tham gia các trại sáng tác, triển lãm, trưng bày tác phẩm nghệ thuật ở khu vực, trong nước, nước ngoài (nếu có) do cấp trên và Hội VHNT tỉnh tổ chức. Động viên hội viên có tác phẩm tham dự xét giải thưởng do Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam và Hội VHNT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh phát động hàng năm... với chất lượng ngày một nâng lên, làm cơ sở có những tác phẩm tốt tham dự xét thưởng VHNT Bắc Ninh lần thứ III với kết quả cao hơn lần thứ nhất và thứ hai cả về số và chất lượng.

**Thứ ba,** Thường xuyên tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của BCH, Lãnh đạo Thường trực Hội VHNT tỉnh, Lãnh đạo và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp trong Thành phố về mọi mặt, trong đó có phần hỗ trợ về kinh phí. Trên cơ sở đó xác định, xây dựng kế hoạch hoạt động của Phân hội cũng như cá nhân hàng năm luôn sát, hợp lý. Phát huy kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, tổ chức tốt việc sưu tầm tư liệu, động viên các thành phần lực lượng trong Thành phố cộng tác, viết bài, tiếp tục đề nghị thành phố hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động gặp mặt VNS hàng năm và xuất bản mỗi năm 1 số Tập san “Văn nghệ Từ Sơn”. Tham mưu đề xuất với lãnh đạo Thành ủy, UBND Thành phố phê chuẩn và hiệp đồng với các ngành, cơ quan có liên quan tổ chức cuộc thi sáng tác VHNT Lần

thứ II nhân kỷ niệm 25 năm tái lập huyện Từ Sơn, nay là thành phố Từ Sơn (09/1999 - 09/2024) và 5 năm Từ Sơn trở thành thành phố trực thuộc tỉnh Bắc Ninh (11/2021 - 11/2026), đồng thời ra mắt tiếp tập Thơ - Văn - Nhạc... tổng hợp “**Hương sắc Từ Sơn II**”. Tiếp tục đề nghị xét và trao giải thưởng “Lý Thái Tổ” theo giai đoạn hoặc hàng năm cho các tác phẩm VHNT có chất lượng tốt nằm trong hệ thống Giải thưởng “Khuyến học khuyến tài” của thành phố!

**Thứ tư,** Chuẩn bị các bước phát hiện, bồi dưỡng nhân sự và công tác bảo đảm mọi mặt, trong đó có việc dự trù đề nghị hỗ trợ kinh phí của thành phố cho Đại hội Phân hội VHNT thành phố nhiệm kỳ tiếp theo. Tham gia thực hiện các hoạt động một cách tích cực, hiệu quả về các dự án, đề án khác có liên quan đến hoạt động VHNT do Hội VHNT tỉnh và Thành phố tổ chức.

**Thứ năm,** Rút kinh nghiệm nghiêm túc, kịp thời những hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ qua, từng chuyên ngành tăng cường các biện pháp, tích cực chủ động bồi dưỡng, phát hiện giúp đỡ những nhân tố mới trẻ, có năng lực về hoạt động VHNT đề nghị Hội kết nạp, bổ sung vào những chuyên ngành hội viên đã lớn tuổi, còn thiếu...

Với truyền thống 17 năm xây dựng và phát triển, lại thường xuyên có sự quan tâm theo dõi, chỉ đạo, giúp đỡ sâu sát, hiệu quả của lãnh đạo thường trực, cơ quan Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh cùng lãnh đạo cơ quan thành phố Từ Sơn và địa phương... Đội ngũ văn nghệ sỹ Từ Sơn nhất định sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong những năm tới, trước mắt là 5 năm, nhiệm kỳ 2023 - 2028./.



## NHÀ THƠ TRẦN ANH TRANG

### VỚI "TÌNH BIỂN - TÌNH QUÊ VÀ TÌNH NGƯỜI"

NGUYỄN KHẮC BẢO

Một buổi tối mùa thu năm 1966, sau nhiều ngày cùng giáo sinh trường Sư phạm Hà Bắc đào xây lớp chìm, khơi giao thông hào và đắp hầm chữ A, rồi lại đi đắp đê con sông máng mang nước từ Thác Huống (Thái Nguyên) về Bắc Giang vừa bị bom Mỹ phá

huỷ, tôi bắt đầu ngồi vào bàn soạn giáo án cho những ngày giảng dạy nơi sơ tán ở Tân Yên, thì chợt nghe tiếng ngâm thơ bài "*Tình biển cả*" trên Đài Tiếng nói Việt Nam qua chiếc đài Galen tự lắp:

*Biển ta xanh như trời ta xanh thắm  
Đêm ta nằm mắt khép một vầng trăng...*





... *Cây san hô trên tường  
cũng tìm giặc đánh  
Xác chúng chôn dài trên bãi biển quê ta...*

Bài thơ hay lại được thể hiện bằng giọng ngâm tha thiết, tình cảm của nghệ sỹ Trần Thị Tuyết làm tôi xúc động và điều lý thú nhất là tác giả lại là Trần Anh Trang, một bạn học thời phổ thông ở trường Trung học Hàn Thuyên. Bài thơ này đã được in trên trang nhất báo Văn nghệ của Hội Nhà văn Việt Nam. Đến Ngày thơ Việt Nam rằm tháng Giêng năm Nhâm Thìn 2012, hai câu thơ cũng trong bài "**Tình biển cả**" lại được chọn là 1/50 câu thơ hay viết vào bóng bay thả lên trời ở Văn Miếu, Hà Nội:

*Đêm ôm vợ bỗng thấy lòng giật thót,  
Thương con thuyền đầu bãi  
đứng chơi vơi.*

Nhà thơ Trần Anh Trang quê ở Thị xã Bắc Ninh, nơi quê hương của "*Một giỏ Sinh đồ, một bồ Hương cồng, một đồng Tiến sĩ, một bị Trạng Nguyên, một thuyền Bàng nhẵn*" nơi có tiếng là "*ăn Bắc, mặc Kinh*" với 49 làng Quan họ và toà thành cổ Bắc Ninh, nhưng cho đến những năm chống Mỹ vẫn là một "**thị xã đèn dầu**" với câu thơ:

*Thị xã tôi như một nhành tre,  
Mảnh mai, gãy guộc giữa trưa hè.  
Từ Cổng Ô vươn bờ Nam Như Nguyệt,  
Thỉnh thoảng đi về một chuyến xe.*

Học xong lớp 10 trường Hàn Thuyên, ngôi trường nổi tiếng với các thầy Hiệu trưởng: Tổ Tâm Hoàng Ngọc Phách, Trần Bá Tuyên, Cầm Ngọc Ba... Các thầy dạy Văn: Võ Tú, Triều Minh, cô Bích Hợp...

Trần Anh Trang theo tiếng gọi "**Anh đi khai phá miền Tây**" đi lên Hoà Bình làm nghề khai hoang trồng dứa, rồi ra Hà Tu, Quảng Ninh cuốc mỏ. Nhưng "Cuộc xêng không đùa với khách thơ", trong một lần ra làm phụ hồ ở UBND Thị xã, anh được biết có trường Địa chất sơ tán về Thuận Thành và anh đã thi đậu vào trường. Nhờ có năng khiếu về văn thơ, học xong anh được giữ lại trường làm giáo viên Văn học. Nhưng vốn là người hay "*Mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây*", anh lại xin được về các đoàn địa chất lặn du khắp núi rừng Việt Bắc:

*Tùng ba lô mẫu ngày thêm nặng,  
Còn ấm vai người với nắng hanh.*

*Và chắc súng trong tay:*

*Chợt nghe lá rơi đầu súng,*

*Nóng ruột làm sao buổi xuất quân.*

Trong một buổi đi khảo sát địa chất ở đảo Cô Tô, anh viết được một bài thơ xuất thần: "**Tượng Bác Hồ trên đảo Cô Tô**":

*Tôi đứng lặng sống trong niềm kỳ ảo,  
Giữa trùng khơi lại được gặp Người.*

Và hai câu mang nhãn quan chính trị sâu sắc về chủ quyền biển đảo của Tổ quốc Việt Nam:

*Đất mẹ nghìn năm tự xé mình ra,*

*Cho ta biển, cho ta trời,*

*cho ta ngàn vạn đảo*

*Mẹ Âu Cơ quận mình sinh trăm trứng  
Nửa lên ngàn cũng thương nhớ*

*mũi Cà Mau.*

Chính vì thế mà nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập tỉnh, báo Quảng Ninh đã chọn bài thơ trên của Nhà thơ Trần Anh Trang là một trong 10 bài thơ hay viết về





được ra đời với sự đánh giá hào sảng của văn nghệ sỹ cả nước.

Phong trào Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh đã được ghi nhận bằng một câu đối đăng trên số Tết - báo Văn nghệ của Hội Nhà văn 2003:

*"Nghệ thuật tìm về cội nguồn, bấy nổi ba chìm; Ánh điệp sáng ngời trang giấy dó.*

*Văn chương bám rễ cuộc sống, tam sơn tứ hải; Hồn thơ đượm ngát chất dân ca".*

Với lòng biết ơn với các nhà thơ đàn anh của xứ Kinh Bắc, anh đã cùng với Ban Chấp hành Hội VHNT tỉnh phối hợp với chính quyền tỉnh và thành phố Bắc Ninh tổ chức **"Đêm thơ Hoàng Cầm"** ngày 24/12/2003 để vinh danh nhà thơ của quê hương và một nhà nghiên cứu trong tỉnh đã tặng Nhà thơ Hoàng Cầm 4 câu thơ:

*"Sinh ra từ "Bên kia sông Đuống"  
"Mộng Kiều Loan" ôm "Hận ngày xanh"  
Vị đắng, tình hàn, tình cháy bỏng  
"Mưa Thuận Thành" mướt "Lá Diêu bông".*

Với nhiệt tình sẵn có và sự thắm thơ tình tường của một nhà thơ sớm thành danh, Trần Anh Trang đã dành nhiều thời gian, công sức để biên tập, bình chọn giới thiệu và lo liệu xuất bản cho hàng chục nhà thơ trẻ trong tỉnh (tuy tuổi đời cũng sần sần như nhau) tại các Nhà Xuất bản có uy tín như NXB Hội Nhà văn, NXB Văn hoá Dân tộc. Điểm xúc động nhất là anh đã sưu tầm, biên tập và in các tập thơ của các nhà thơ Trịnh Văn và Nguyễn Ngọc Ly khi các ngôi sao này đã thành sao chổi.

Người ta thường quan niệm, thi sĩ đa tài thường đa tình. Với tôi nhà thơ Trần Anh Trang cũng thuộc nòi thư hương, đa tình. Nhưng ở anh nổi trội là **Tình biển cả** với bài thơ viết lúc tuổi 20. **Tình biển cả** đã được in ở nhiều tuyển thơ Việt Nam và bài ca ngợi **Tượng Bác Hồ trên đảo Cô Tô** được giới Văn nghệ Quảng Ninh vinh danh. Anh còn nặng lòng với tình quê hương, nên dù có điều kiện về công tác ở Hà Nội, anh vẫn tha thiết về xây dựng nền VHNT ở quê hương vì luôn tâm niệm:

*Trong gió bắc dặt dìu lời Quan họ  
Bức tranh Hồ gà gáy báo xuân sang.*

Và điều cũng rất đáng trân quý là anh nặng lòng với tình nghệ sỹ đã góp công không nhỏ vào việc gây dựng phong trào Văn học nghệ thuật của quê hương Bắc Ninh./.



# CHUYẾN ĐI NĂM ẤY

HOÀNG GIÁ

Năm ấy là năm 2006. Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho tổ chức Trại sáng tác ở Đà Lạt. Có lẽ đây là trại sáng tác đầu tiên của Bộ Văn hóa dành riêng cho Bắc Ninh, nên số người tham dự được lựa chọn khá kỹ. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng ưu ái cho hẳn một chiếc xe riêng đi theo phục vụ.

Đoàn có 15 người do nhà thơ Trần Anh Trang - Chủ tịch Hội làm Trưởng đoàn, họa sỹ Nguyễn Văn Triền làm Phó đoàn. Và đặc biệt có mấy liền chị xinh đẹp để quảng bá Dân ca Quan họ với các bạn phương Nam.

Chỉ có 15 ngày nhưng chuyến đi ắp đầy bao kỷ niệm. Trong khuôn khổ hồi ức ngắn ngủi này, tôi xin được kể lại vài mẩu chuyện giống như những chuyện văn - chuyện đời về những nhà văn, nhà thơ, nghệ sỹ vùng Kinh Bắc, nhất là những kỷ niệm về hai nguyên Chủ tịch Hội của chúng ta.

## *Chuyện thứ nhất:*

Vì mắc chứng say xe nên anh Trang, anh Triền ưu ái cho tôi ngồi ở hàng ghế đầu.

Chúng tôi xuất phát lúc bảy giờ. Khoảng giữa trưa thì tới địa phận Hà Tĩnh. Đoạn đường 1 ở đây vừa mới trải asphalt nhẵn lỳ, thẳng tắp, xe chạy êm như ngồi

trên ghế sofa. Bỗng phía trước xuất hiện một tổ cảnh sát giao thông, ra hiệu xe dừng, tấp vào rệ đường. Anh Trang cùng lái xe vội vàng bước xuống. Họ kéo nhau ra bóng mát lùm cây ven đường thương thảo. Nhưng mười phút trôi qua mà xe vẫn nằm im tại chỗ. Lúc sau, không biết anh Trang đã nói gì với tổ cảnh sát mà một đồng chí Đại úy chạy về phía xe, tới sát cửa chỗ tôi ngồi, giơ tay chào, rồi nói:

- Báo cáo thủ trưởng. Xe của thủ trưởng chạy quá tốc độ đến gần 20 cây số. Lỗi này quá nặng, không những bị phạt tiền mà còn phải giữ xe...

Nghe tới đây, vốn là một chiến sỹ biệt động, quen với những tình huống bất ngờ nên tôi nghĩ ngay tới cái mẹo của nhà thơ - Chủ tịch Hội. Anh đã lợi dụng cái đầu bạc trắng như cước của tôi (chứ như bây giờ nhuộm đen ánh thì hết phép) để hù dọa mấy chú cảnh sát. Nhiệm vụ của tôi là phải nhập vai sao cho thật đạt.

Tôi khệ nệ bước xuống, bắt tay Đại úy, bảo:

- Thật ngại quá. Cho mình xin lỗi nhé. Tôi qua vui chén với lãnh đạo tỉnh nên ngu quên lúc nào không biết. Các anh em đây toàn là các Văn nghệ sỹ gạo cội của miền Kinh Bắc. Chuyến đi này là do Bộ Văn hóa tổ chức, ngày mai đã phải khai mạc. Lỗi thế này là quá nặng rồi. Nhưng mà thời



gian thì gấp quá. Cho mình xin vài phút điện về xin ý kiến Thủ trưởng Bộ. Nếu có thể hoãn ngày khai mạc, chúng mình xin nghiêm chỉnh chấp hành lệnh xử phạt của các bạn. Nếu không...

Tôi chưa nói hết câu, Đại úy đã nhăn nhó xua tay:

- Thôi vậy ạ! Nhưng thủ trưởng phải chân chính lái xe...

- Ôi! Thế thì cảm ơn các đồng chí quá. Nhưng cũng phải có chút quà, chứ cảm ơn suông sao được.

Đại úy chưa có phản ứng gì thì tôi đã hướng lên xe, gọi lớn:

- Minh Hằng! Minh Hằng đâu nhỉ? Mấy em xuống đây hát tặng các đồng chí công an vài bài Quan họ xem nào.

Đại úy lại vội xua tay:

- Thôi. Chúng em đang làm nhiệm vụ. Mà thủ trưởng thì đang phải đi gấp. Mong thủ trưởng chân chính lái xe, chứ chờ thủ trưởng mà chạy ẩu thế này thì nguy hiểm lắm.

Thế là thoát. Cái đầu bạc của tôi trở thành đề tài tiêu lâm trên suốt chặng đường dài. Thế mà khi quay về, “cái đầu bạc” còn cứu nguy thêm hai lần nữa với hai kịch bản khác nhau. Thế mới biết người Việt Nam ta tôn quý và nể trọng tuổi già biết chừng nào...

### *Chuyện thứ hai:*

Bảy năm chiến đấu ở chiến trường miền Nam, nhưng tôi chỉ ở Nha Trang. Vì thế vào trại viết được hơn tuần, tôi nổi hứng rủ anh Triền - Phó đoàn đi Sài Gòn. Anh đồng ý ngay.

Sáng hôm sau, hai anh em cắt com, bắt xe đi sớm. Cả một ngày lang thang thăm thú một nhòai mà vẫn muốn đi. Thành

phố lên đèn lúc lâu mới nghĩ tới chỗ ngủ đêm. Vào mấy nhà nghỉ đều không còn chỗ. Đang lo lắng thì tôi ngược nhìn một tòa nhà đèn màu lấp lánh, nổi bật hàng chữ đuổi nhau: “HOÀNG LONG HOTEL”. Tôi bảo anh Triền “Ta vào đây đi”.

Rất may, khách sạn còn chỗ. Nhưng mấy cô ở quây lễ tân bảo:

- Phòng thường thì hết rồi. Chỉ còn phòng cho khách Vip nước ngoài giá cao. Chú và anh có ở không ạ?

Anh Triền gật đầu liền.

- Thế thì anh và chú cho chúng em mượn chứng minh thư.

Thôi chết. Sáng nay vội vội vàng vàng quên khuấy mọi giấy tờ. Tôi đành tìm cách thanh minh:

- Nói thật với các cháu. Mọi giấy tờ các chú bỏ quên hết ở trại. Các cháu thông cảm nhé!

Mặt các cô gái bỗng nhiên biến sắc. Có cô còn chạy thụt vào sâu trong quây.

Một cô ấp úng hỏi:

- Các... các chú ở trại nào? Các chú trốn trại à?

Bấy giờ anh Triền mới xua tay, bảo:

- Không. Không. Các cháu hiểu lầm rồi. Trại mà nhà văn Hoàng Giá nói là Trại sáng tác của Bộ Văn hóa, chứ không phải trại giam, trại tù.

Vừa nói anh vừa rút thẻ Hội viên hội Mỹ thuật Việt Nam cho các cô xem. Các cô xúm lại. Mặt lại hồng hào. Một cô tươi cười bảo tôi:

- Chú nhớ. Suýt nữa đã hại chết mấy con. Tim con suýt nữa thì ngừng đập đây nè...

Thế là khách, chủ phá lên cười.

Không biết anh Triền giờ bài gì mà giá phòng một triệu hai một đêm bỗng hạ xuống còn bốn trăm.

Về phòng, hai anh em lăn ra cười. Cho tới thời điểm đó, cả tôi, cả anh Triền chưa bao giờ được ngủ ở căn phòng nào đầy đủ tiện nghi và đẹp mê hồn như căn phòng số 414 của khách sạn Hoàng Long.

Hôm sau, trước khi trở về trại viết, hai anh em rủ nhau ra chợ Bến Thành.

Chợ chật ních. Người chen người. Hàng chồng hàng. Ai cũng tươi cười, ai cũng gọi mời. Nhưng túi chúng tôi đã rỗng. Tôi vui vẻ đọc bài thơ “Đi chợ Tết” của nhà thơ Trần Huyền Trân, trong đó có câu “*Người ta đi sắm, mình đi ngắm*” và thú vị nhất là câu kết “*Em ạ! Ngày xưa anh cũng trẻ/ Cũng lắm người yêu như em thôi*” để an ủi về sự túng thiếu và an ủi cả cái đầu bạc của mình. Hai anh em thú vị phá lên cười, nào có để ý đến những người phụ nữ đang rông rần theo mình. Khi chúng tôi dừng lại trước một quầy hàng, thì một cô gái vượt lên, đứng trước mặt anh Triền, rụt rè hỏi:

- Anh ơi! Mấy giờ rồi?

Anh Triền giơ tay xem đồng hồ, rồi thông thả trả lời:

- Chín giờ hai mươi, cô ạ.

Thế là cả khu chợ vang lên tiếng cười, tiếng la hét:

- Ta chứ không phải Tây...

- Mày thua rồi nhé. Nôn ra một triệu.

Nhanh lên!

Thì ra, với vóc dáng to cao, mái tóc bạch kim và nhất là cái mũi dọc dừa... họ tưởng anh là người Tây, còn tôi là lão già phiến dịch nên mới cá nhau. Vô tình, tôi -

một nhà văn, anh - một họa sỹ lại trở thành trò chơi cá cược. Chuyện đời thật chẳng ai ngờ. Nhưng đó lại là một kỷ niệm, kỷ niệm sâu sắc trong đời cầm bút của tôi, của anh...

Năm tháng cứ trôi... Nhà thơ Trần Anh Trang về hưu, họa sỹ Nguyễn Văn Triền lên thay. Tôi và anh lại có những chuyến đi. Cũng có lúc xảy ra bất đồng chính kiến, luận tranh gay gắt. Nhưng anh và tôi đều là “kẻ sỹ” nên có độ dửng và dễ dàng đồng cảm.

Bây giờ, anh Trang, anh Triền đã về hưu, tuổi đã xế chiều. Nhưng hoàng hôn đời người không đồng nghĩa với hoàng hôn tài năng và trí tuệ. Từ lúc nghỉ hưu, thơ Trần Anh Trang hay hơn, sâu sắc hơn, triết luận hơn. Có những bài hay đến bất ngờ, đạt tới cảnh giới của thi ca. Tranh của họa sỹ Nguyễn Văn Triền cũng đẹp hơn, đa dạng hơn, sang trọng hơn, sung mãn về đề tài, giàu cảm xúc và đầy trí tuệ...

Khi làm người lính, tôi tự hào có những người đồng đội, những chiến hữu luôn coi nhau như ruột thịt.

Khi nặng nghiệp văn chương, tôi thấy mình may mắn được quen biết các nhà văn, nhà thơ, những nghệ sỹ tài hoa như nhà văn quá cố Phan Thư, nhà thơ Trần Anh Trang, nhà thơ Nguyễn Anh Thuận, nghệ sỹ Minh Hằng, nghệ sỹ Kim Oanh... và nhất là họa sỹ Nguyễn Văn Triền làm bạn.

Xin được ngàn lần cảm ơn cuộc đời không ít khổ đau mà tràn đầy hạnh phúc. Đúng như ai đó đã viết “*Ta yêu người, người mãi mãi yêu ta*”./.

# HÀNH TRANG CỦA CHÚNG TÔI BƯỚC VÀO ĐẠI HỘI HỘI VHNT TỈNH LẦN THỨ V

## Nhiệm kỳ 2023 - 2028

NGUYỄN NHƯ HẠO

**K**hông thể hình dung nổi, kể từ ngày đầu thành lập Phân hội Văn học nghệ thuật (VHNT) Lương Tài 2006, mà giờ đã 18 năm, ba kỳ Đại hội có lẽ. VHNT Lương Tài, vẫn tỏ mặt anh thư trên quê hương yêu dấu của mình. Một vùng lãng bạc xưa ngàn năm một thuở, vẫn truyền thống hiếu học, đánh giặc ngoan cường, bền bỉ chống thiên tai, cần cù trong lao động và lòng thương người sâu sắc!

Một vùng quê đói nghèo xưa mà hiếu học, còn ghi trong **Các vị đại khoa tỉnh Bắc Ninh**. Một vùng đất màu mỡ do sông Thái Bình bồi đắp hàng năm, mang sức bền châu



thổ. Nơi ấy đã từng được mệnh danh là vựa lúa. Nơi đã từng đóng góp một lượng lương thực lớn cho tiền tuyến anh hùng đánh giặc. Nơi ấy, với 2218 liệt sỹ, trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, với 251 bà mẹ Việt Nam anh hùng. Một con số không nhỏ phải không bạn? Nơi ấy, từ những mái trường tranh, tre, nứa, lá, buổi đầu của nền giáo dục mới, từ mái trường Thửa ngày nào, nhiều người đã trở thành hội viên Hội Nhà văn Việt Nam như: Phan Hách, Duy Phi, Nguyễn Hồng Hà... sau này là Vũ

Tuấn Anh. Nơi âm vang tự xa xăm, hàng trăm năm, còn đó vọng về, những tác phẩm “**Đại Việt lục triều đăng khoa lục**” của Tiến sỹ Vũ Miên (1718 - 1782) Ngọc Quan Lâm Thao. “**Sứ trình tứ thời khúc**” “**Tiểu độc lạc phú**”, “**Sứ thời khúc vịnh**”, “**Sứ Bắc quốc ngữ thi tập**”, “**Sứ trình khúc**” của Tiến sỹ Hoàng Sỹ Khải (? - 1590) Lai Tê Trung Chính, “**Phi sa tập**” và “**Văn tế cá sấu**” của Nguyễn Thuyên, người Lai Hạ... Trên từng nét chữ, từng con chữ, của người xưa, còn như ngọc ấy, sao dám quên thứ Văn hóa vàng ròng, thanh khiết, mẫu mực của một lớp người vì non nước mà hóa thân vào những trang sách, vẽ vang, còn đến muôn đời, luôn trẻ.

Nằm bên dải đất Nam phần, bên kia sông Đuống: *Ai về bên kia sông Đuống/ Cho em gửi tâm the đen.../ Giữa huyện Lang Tài/ Gửi về may áo cho ai/ Chuông chùa vắng vắng nay người ở đâu?* Trích **Bên kia sông Đuống** của Hoàng Cầm, còn để nẫu ruột đến bao giờ?

Tôi nhìn sang Thuận Thành, Thuận Thành không bóng núi, nhưng Thuận Thành có “**Nam giao học tổ**”, có Chùa Dâu, Bút Tháp, có thành Luy Lâu vương bóng Ý Lan, vắng vắng khúc ngâm **Cung oán...** của một vùng đất Thánh! Một Gia Bình duy nhất có núi với quần thể Thiên Thai, nơi dải sông Đuống ưu ái ôm trọn như một quà tặng, hợp ở Kênh Phố, khi gặp Lục Đầu. Còn Lương Tài, không bóng núi, kiệt dáng sông. May có Thái Bình giang ghé qua phía Đông và Đông Bắc, khoảng mười cây số, cũng đủ làm nên vóc dáng quê nhà. Song, Lương Tài còn có hệ thống

sông con, chảy đều trong nội địa, chảy đến đâu mang tên nơi ấy: Sông Lai Hạ, sông Nhị Trai, sông Đò, sông Văn, sông Thứa, sông Thâu, sông Ngọc Quan... cũng làm nên trù phú. *Ta ra sông Cái ta ngòi/ Mối hay cái nhẽ cái nhời ở ăn.* Sự diu dặt của miền quê sông nước tang bồng ấy, nổi thảng năm bèn bị đời đời, đã góp phần làm nên tính cách, lối sống của con người nơi đây, can trường và nhân hậu biết bao!

Tháng Bảy lũ về, tháng Tám rửa đèn. Mùa bão lũ. Cả một vùng mênh mông nước tới chân trời, cuốn xiết, đổ về. Làng xóm như nhòe đi. Con đê trở nên mong manh. Những trai thanh gái tú được huy động lên mặt đê. Chông lũ như chông giặc. Chưa bao giờ huy động sức người và sức của nhiều đến thế! Họ đã chiến thắng tất cả! Và lạ thay, uống ngụm nước sông Thái Bình mà như thấu hiểu được tất cả những nỗi niềm của từng con sông cộng lại, khi hợp về Lục Đầu gửi Thái Bình mang khát vọng về biển cả!

Nước rút, Đồng ta lại hát. Hát bài ca năm tấn, mười tấn. Một dòng sông Đồng Khởi ra đời trên đất Gia Lương (Gia Bình - Lương Tài) 1964, quà tặng cho vùng thoát lũ, úng, hạn cùng với một loạt trạm bơm xây dựng ở ven đê. Dòng sông Đồng Khởi miên man chảy trên miền đất lạ. Bát com trắng thơm từ đây! Bát com đầy từ đây! Trẻ em vui áo mới!

Một thế trận xưa, giờ trong tung bưng của cuộc sống mới. Đường rộng và đẹp, đồng đẹp, làng đẹp, trường đẹp, trạm đẹp... đâu đâu cũng đẹp! Gì vui hơn khi nghiên cứu kỹ từng dòng trong Nghị quyết





và trong Báo cáo chính trị của BCH huyện Đảng bộ khóa XXI, lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Những quyết sách cho hành động lòng dân ý Đảng... Một Lương Tài tự tin, khởi sắc từng ngày.

Ánh xạ từ cuộc sống không ngừng ấy, một vùng địa lý đặc thù, VHNT Lương Tài đã trưởng thành và có những đóng góp đáng kể, đáng mừng. Đã 18 năm, buổi đầu có 6 nghệ sỹ, giờ thì 21. Ban đầu có 3 chuyên ngành, giờ là 6 chuyên ngành. Số hội viên chuyên ngành Trung ương 6/21, thật nể trọng. Nhiều hội viên tham gia các cuộc thi từ tỉnh đến Trung ương đoạt nhiều giải thưởng, điển hình là nhà thơ Vũ Anh Đức, nghệ sỹ nhiếp ảnh Đức Hiệp, Tuyết Non, họa sỹ Thị Khánh, họa sỹ Văn Thành, họa sỹ Lưu Quang Lâm...

Đó là đội ngũ được đào tạo cao, sâu, trẻ dần, điểu hướng xạ, yêu nghề, sáng tạo, sống tốt, sống đẹp. Họa sỹ Lưu Quang Lâm đã dành hàng tháng trời, với bức phù điêu dài trên 10 m, ngay cửa đình làng, nơi gói hồn quê và khát vọng, cả nhọc nhằn, thom thảo và trong trẻo. Những bức ảnh vượt núi trèo đèo, ngâm trong giá rét của Đức Hiệp, còn in đậm trong mỗi mùa giải. Và đâu đó, trong cuộc sống tảo tần, dẫu còn nhọc nhằn, dẫu còn khốn khó, hay lúc nông nhàn, những câu thơ bất chợt của các nhà thơ quê, bỗng ngân nga trong bao nỗi niềm chia sẻ. Những câu thơ hay, những bài thơ hay, hoặc những tứ thơ lạ không hiếm trong mỗi ấn phẩm, còn nguyên trên giá sách, tủ sách. Âm hưởng của làng quê bỗng bay lên giữa cuộc đời này. Đây là câu

thơ đánh Mỹ, của thế hệ học sinh cũ trường Thửa, như Nguyễn Văn Chương: *Nếu Đại Bàng hóa máy bay xâm lược/ Dân tộc mình đâu có thiếu Thạch Sanh*. Như Phan Hách: *Những năm bom Mỹ thả/ Loan phượng vẫn ăn xoài...* thơ đã nói hộ sự bình tĩnh lạ lùng ấy. Sau này, một Huy Thắng, nhà thơ thương binh hạng I, khi anh bàn về một câu ca cổ: *Đa cũng có cành cộc/ Đào cũng có cành hu/ Chỉ thương cho lũ kiến/ Tìm nhâm nơi định cư*. Bao lần ta nhắc đến từ Thương, nhưng tới nay, mới vỡ lẽ ra cái hay của từ Thương ấy. Sự quanh quẩn không lối thoát của cần lao ngày ta chưa có Đảng, để giờ ta tin yêu đến muôn đời! Với Vũ Thị Phúc, như một sự sẻ chia qua màu hoa muống tím. Màu hoa cỏ bèn bị trong cấu trúc thơ của Vũ Quang Việt, như một sự phá cách. Giữ bèn một lối viết nhuần nhuyễn, lắng sâu trong thơ Vũ Anh Đức. Một Vũ Hằng bước lên từ "**Lục bát ở làng**" rồi cùng "**Lục bát vào xuân**". Sự hồn nhiên vẫn còn nguyên trong thơ Nguyễn Xuân Linh... Chỉ biết rằng, bây giờ và mai này, chúng tôi luôn khởi sắc!

*Chúng tôi yêu chúng tôi!*

*Chúng tôi yêu các bạn!*

Bắt đầu từ những mùa hoa đầu tiên, tính từ nụ. Vườn ươm đã ngát rồi, đến độ ngào ngạt rồi. Ta gửi hương cho gió. Chúng tôi có một ngày 21 hàng tháng làm cứ để gặp nhau, sinh hoạt định kỳ với nội dung cụ thể, có phân công người trình bày, trao đổi, như một tiểu luận, lưu lại, thuộc về học thuật, theo phương châm "*học thầy không tày học bạn*". Ví như: Tranh vẽ như thế nào để hấp dẫn trẻ; Cái hay trong các khúc

đồng dao; Về lập lánh trong câu truyện cổ quen thuộc; Chọn bình một bài thơ trong tạp chí NKB; Cấu trúc trong truyện của Thái Sơn; Tiếng thủ thi trong truyện của Nguyễn Việt Tại; Sức hút trong tản văn của Lương Thìn; Yếu tố nào tạo nên ảnh Đức Hiệp đạt giải; Vài nét về mỹ thuật Lưu Quang Lâm... Giới thiệu nhiều gương mặt nghệ sỹ trên truyền hình Bắc Ninh. Chúng tôi sinh hoạt trên một phòng gọn, đẹp: Bàn ghế đẹp, tranh ảnh đẹp, Bông khen đẹp, tủ sách đẹp và nhiều sách đẹp!

Đời là một câu truyện dài. Bạn ơi: "*Trước trăm năm ta còn được bao nhiêu*". Tháng Mười đến rồi. Tháng mà ta Đại hội VHNT lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Bạn sẽ mang đến Đại hội hành trang gì? Còn chúng tôi, VHNT Lương Tài, những dòng chúng tôi ghi trên đây là một trong hành trang gửi tới các bạn, gửi lên Đại hội, dù nhỏ.

Cuộc sống là sự nâng đỡ, còn là sự dúi dất, còn là lòng vị tha, yêu nhau "chín bỏ làm mười". Bất chợt tôi nhớ câu thơ của Trần Đăng Khoa... *Em hiểu ra rồi/ Vì sao con muốn suốt đời làm thơ*. Lại càng thấm thía câu thơ của Hữu Thịnh: *Không có sách chúng tôi làm ra sách/ Chúng tôi làm thơ ghi lấy cuộc đời mình*. Và đây, trong thơ của Phạm Tiến Duật: *Cây cúc đắng quên lòng mình đang đắng/ Trổ hoa vàng dọc suối để ong bay!*

Cảm ơn Hội Văn học nghệ thuật tỉnh! Cảm ơn các bạn! Ta cùng nâng niu cho một ngày trong tháng Mười - 2023, Đại hội lần thứ V, Hội VHNT tỉnh thành công như mong muốn./.

# Người Mẹ CỦA THIÊN NHIÊN

NGUYỄN HẢI YẾN

Trường THCS Nguyễn Đăng Đạo

**T**ôi cứ nhớ mỗi lần từ thành phố về quê, thấy mẹ là phải sà vào lòng, hôn mẹ, nói nhớ mẹ, nói yêu mẹ. Từng khoảnh khắc ấy tôi luôn khắc sâu trong tim, cho đến giờ tôi đã thành công trong học tập và công việc thì sức khỏe của mẹ được đặt lên hàng đầu. Bệnh của mẹ tôi ngày càng trở nặng, nghe tiếng ho của mẹ, lòng tôi chột đau nhói, xót xa. Tôi chỉ biết đưa mẹ đi khám, mua thuốc cho mẹ và an ủi, động viên mẹ. Vậy mà từng ngày qua đi, sớm nào tôi cũng thấy mẹ ra đồng cày cấy, sau rồi lại ra sông giặt giũ quần áo, kì cọ đôi giày cho tôi. Xế chiều mẹ lại ngồi trong khu vườn, lặng lẽ ngắm hoàng hôn với gương mặt đầy tâm tư. Nhìn mẹ như vậy tôi thương lắm, làm sao có thể diễn tả nỗi sự đau xót này. Mẹ ôm nhưng vẫn lo cuộc sống thiên nhiên của mình còn hơn sức khỏe, mẹ bây giờ như tôi ngày xưa vậy, nói mà không nghe, vẫn cứ ra ngoài để rồi sức khỏe ngày càng trầm trọng hơn. Với tôi, mẹ là tài sản vô giá trên đời, từng ngày qua đi mà không có mẹ tôi sẽ cảm thấy vô

cùng cô đơn và tuyệt vọng vì mẹ một như thiên sứ vậy, tôi cần gì mẹ cũng đều giúp, dù đau hay buồn thì mẹ vẫn luôn là người ở bên cạnh, cũng chỉ có mẹ thương tôi mà thôi.

Từ ngày mẹ ốm, tôi đã ở lại quê để chăm sóc mẹ, mỗi đêm tôi lại sà vào lòng mẹ, cảm nhận tình yêu thương đọng đây và sự ấm áp mà mẹ dành cho tôi, mẹ lại vỗ về, kể cho tôi nghe những câu chuyện đời sống và từ đó dạy tôi những điều hay lẽ phải. Được mẹ dạy bảo như thế, tôi vui lắm, chỉ ước ngày nào cũng được như vậy. Nhưng người ta nói rồi hạnh phúc luôn là khoảng thời gian ngắn ngủi. Tuyệt vọng nhất là khi mẹ ra đi mà không nói với tôi lời nào, khi tỉnh giấc dậy, hơi thở cuối cùng của mẹ đã tắt, khi đó tôi vô cùng hoảng sợ, sợ rằng mẹ sẽ không nói gì mà cứ đi như thế, tôi chỉ biết khóc, chỉ có thể ôm cơ thể lạnh ngắt của mẹ vào lòng để sưởi ấm. Không có từ nào có thể diễn tả nỗi cảm xúc của tôi khi ấy.



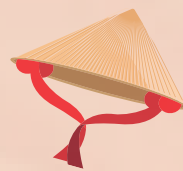
Sau khi mẹ mất, tôi ngày đêm nhốt mình trong phòng. Ngày qua ngày, những dòng kỉ niệm bên mẹ cũng theo thời gian mà tan biến. Tôi lết thân xác mệt mỏi đi ra ngoài, đến những nơi thân thuộc của mẹ. Ngay khi bước ra khỏi cửa, những vạt nắng ấm áp từ đâu chiếu xuống, kéo dài đến cánh đồng lúa chín do tay mẹ làm nên. Từng bước đến đó, tôi như cảm nhận được nhịp sống yên bình thường ngày của mẹ. Đặt chân xuống đồng, những bông lúa vàng thi nhau ngả người về phía tôi, chúng thay như lời mẹ dặn tôi phải sống thật tốt, phải biết yêu thương bản thân, nhìn những bông lúa do bao ngày mẹ vất vả cấy cày mà chưa được thưởng thức, lòng tôi đau nhói đến nhường nào. Tiếp đó tôi đi đến bờ sông, nơi mẹ giặt những chiếc áo mỏng, rách của mẹ và tỉ mỉ kì cọ sạch đôi giày của tôi mỗi khi tôi về. Giờ đây, dòng sông vẫn chảy hiền hoà, chiếc ghế ngày nào mẹ còn

ngồi vẫn ở đó chờ hơi ấm của mẹ, chỉ có mẹ biến mất, để lại bao tiếc thương cho cảnh vật và đứa con thơ ngây nơi đây.

Tôi cứ khóc cho đến khi phát hiện ra mình đã vào khu vườn đầy cây thơm trái ngọt do chính tay mẹ ngày ngày chăm sóc, chứa đựng bao mồ hôi và nước mắt của mẹ từ lúc nào. Nhìn đi đâu, tôi cũng cảm giác như bóng dáng của mẹ hiện lên ngay trước mắt. Những bông hoa toả hương thơm ngát, mang bao đau buồn và bi thương rời đi xa. Nhìn lên trời xanh, tôi như cảm nhận được sự yêu thương, trìu mến và lo lắng của mẹ, bao nhiêu lời dặn của mẹ giờ đây chỉ còn là kí ức trong lòng tôi. Trong khu vườn lặng thinh đó, giờ chỉ còn lại tiếng nức nở của tôi mà không còn tiếng mẹ yêu thương nữa...

“Cảm ơn mẹ nhiều lắm, cảm ơn mẹ vì ngày nào mẹ cũng ngồi đây nhắc nhở con những lời yêu thương, nhắc con từ những việc nhỏ nhất nhất; cảm ơn mẹ vì đã ở bên con suốt cuộc đời, đã vì con mà chịu bao khổ cực, gian khó; cảm ơn mẹ vì đã đánh mắng con suốt thời thơ ấu, đã dạy con những điều hay lẽ phải; cảm ơn mẹ đã nuôi nấng con trưởng thành như bây giờ; con yêu mẹ nhiều lắm!”

# Khúc ca



## CỦA NGƯỜI CON HIẾU NGHĨA

NGUYỄN ĐÌNH CHẾ

Vào một sáng đẹp trời cuối tháng Chín năm 2023, nhà thơ Vũ Tuấn Anh, Đại tá quân đội đã nghỉ hưu, hội viên Hội Nhà văn Việt nam, Chi hội Phó Chi hội thơ, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh, quê Lâm Thao, Lương Tài, đi xe máy đến nhà, tặng tôi tập thơ **“Mong một phép màu”** do Nhà xuất bản Hội Nhà văn vừa mới cấp giấy phép cho in ấn. Thật không may, tôi có việc bận vắng nhà. Trở về, nhận tập thơ đề tặng để trân trọng trên bàn trà, tôi nghiêng ngấu đọc, quên cả thời gian ăn bữa cơm trưa.

Tại sao vậy, bởi tập thơ **“Mong một phép màu”** cứ lôi cuốn, bắt tôi phải đọc cho bằng hết, để hiểu những tâm trạng của tác giả. Đọc tập thơ, tôi ngộ ra : Đây là khúc ca của người con hiếu nghĩa đối với mẹ sinh thành .

Đọc đi, đọc lại tập thơ với 56 bài thơ và 4 ca khúc thơ phổ nhạc của tác giả, ẩn chứa, ấm áp những nỗi lòng của người con hiếu nghĩa.

Trước hết, tôi nhận ra hình ảnh người Mẹ trong thơ Vũ Tuấn Anh - Một người mẹ như bao người mẹ Việt Nam khác ở trong thời kỳ khó khăn nhất của cuộc trường chinh chống Mỹ của dân tộc. Trong thời kỳ gian khổ ấy, mẹ hiện lên ở ngay bài thơ đầu của tập thơ:

*Mẹ cho con cả cuộc đời  
Dịu dàng cùng với những lời khất khe.  
(Khúc ca tặng mẹ)*

Tại sao mẹ lại khất khe với con, bởi mẹ thay chồng nuôi con khôn lớn. Người mẹ ấy chờ chồng 10 năm chiến đấu ở chiến trường B:

*Mười năm đằng đẳng chiến trường  
Cha mang theo nỗi nhớ thương voi đầy.  
Còn trong con những sớm khuya  
Một mình tần tảo, mẹ chia đôi lòng  
Chăm con trong nỗi nhớ mong  
Lời ru buồn thắm,  
thương chồng chiến chinh.  
(Chiến tranh và hòa bình)*

Với nghị lực phi thường, mẹ dành cho chồng, cho con trong những tháng năm gian khó:

*Ai ơi có đâu nào đong  
Thước gì đo được tấm lòng mẹ tôi.  
Chắt chiu như một dòng sông  
Mẹ cho con hưởng ánh đồng phù sa.  
(Ơn mẹ)*

Bởi lòng mẹ vừa nhớ cha nơi chiến tuyến, vừa thương đàn con vắng bóng cha:  
*Những đêm thức mong chờ  
Quàng thêm nơi khóe mắt  
Bao mùa gieo, mùa gặt  
Gió rét và sương sa*

*Thương con cả phần cha  
Lưng mẹ còng thêm xuống.*

(Con mong)

*Bởi người mẹ ấy đã từng:  
Mồ côi mẹ lúc mới sinh  
Tuổi thơ ở đợ, một mình xa quê  
Lấy chồng biển biệt đi B  
Mười năm khắc khoải.*

*tin về cũng không.  
(Mẹ tôi)*

*Chuyện cuộc đời mẹ ở làng  
Con nghe mọi người kể lại  
Từ một cô gái Hà thành  
Theo chồng về quê làm ruộng.  
Và mẹ gánh đôi cuộc đời, còn mình thì:  
Mẹ vẫn chịu nhiều cơ cực  
Thèm ngủ đến tận bảy mươi.  
Và người con đã hiểu ra:  
Lớn lên thì con hiểu rõ  
Vì sao ít thấy mẹ cười.*

(Con nghe kể lại)

Một người mẹ vừa hy sinh, vừa chịu đựng như bao bà mẹ khác trong chiến chinh. Sự gánh chịu ấy với sức người có hạn, qua tuổi Thất tuần (Bảy mươi), đến Bát tuần (Tám mươi) mà mẹ còn tràn đầy sức sống:

*Cánh tay mẹ bé, mẹ bông  
Cấy cấy vun xới gieo trồng lúa khoai  
Nuôi con những tháng năm dài  
Tám mươi vẫn ngờ  
đẻo dai như thường.*

(Cho con đền đáp xa)

Sức người có hạn, giữa đại dịch Covid - 19 toàn cầu đang phát mạnh, mẹ ngã bệnh ở tuổi tám mươi. Đã ba năm nay, mẹ nằm im bất động. Quá hẫng hụt. Chính nỗi đau của mẹ lại là cái cớ để nhà thơ nói được những nỗi lòng của người con hiếu nghĩa với mẹ sinh thành.



Vì đại dịch, mọi chỗ án binh bất động, không về được với mẹ, thương mẹ lúc trái gió, trở trời, Vũ Tuấn Anh có những câu thơ nói từ gan ruột:

*Thế là gió bắc lại sang  
Vạn nghiêng những chiếc lá vàng  
trên cây*

*Xót xa dáng mẹ hao gầy  
Áo khăn liệu có đủ đầy ấm không?  
(Thương mẹ ngày gió về)*

*Rồi tác giả cầu mong ông trời:  
Xin đừng nóng - lạnh, nắng - mưa  
Để mẹ được khỏe như xưa, con mừng.  
(Thương mẹ tháng giao mùa)*

Hay:  
*Chỉ mong cho đợt rét này  
Qua loa, trời mau hửng nắng  
Hơi thở của mẹ bớt nặng  
Không gì hiếu nghĩa và mong mỏi hơn:  
“Năm nay mùa đông quên về”  
Cho mẹ đỡ phần vất vả.  
(Mong rét qua loa)*

Để rồi nhà thơ hy vọng, mặc dù biết rằng hy vọng mong manh:

*Nhóm hy vọng, nuôi niềm tin  
Mẹ thương...*

*đừng mãi lặng im thế này.*

*(Mẹ ơi dậy đi nào)*

*Con tin vẫn có phép màu*

*Tiêu tan hết những dải dầu nắng mưa.*

*(Thầm thì với mẹ)*

Nghe như có tiếng nấc của nhà thơ khi thấy mẹ bất động nằm im:

*Dẫu là một chút mong manh*

*Mẹ đừng buông nhé, con thành mô cô.*

*(Mẹ đừng buông tay)*

Với cách chọn thể thơ lục bát là chủ đạo để diễn đạt, đúng như lời thừa đầu tập thơ của Vũ Tuấn Anh: **“Mong một phép màu”**, Vũ Tuấn Anh muốn mẹ và đất trời thấu hiểu lòng của người con với mẹ sinh thành của mình. Và biết đâu đó có thể làm động lòng trắc ẩn tới đáng siêu nhiên, ban cho phép màu để mẹ khỏe mạnh, bình an trở lại”. Vũ Tuấn Anh đã nói hộ tất cả tấm lòng của những người con hiếu nghĩa với mẹ xưa nay. Thế mới biết, tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý đến nhường nào!

Vũ Tuấn Anh còn có mẹ vượt qua đại dịch Covid-19, đang ở tuổi 83 để sẻ chia, báo hiếu. Có không ít những người đã mồ côi mẹ khi còn thơ bé và ở trong đại dịch Covid-19. Thế là Vũ Tuấn Anh còn hạnh phúc ở cõi đời này. **“Mong một phép màu”** là lời thỉnh cầu chân thành của nhà thơ có hiệu nghiệm để cho mẹ vượt lên./.



MAI HOÀNG HANH

## *Mẹ ngồi đan võng*

*Ấu ơ... Mẹ bên võng day  
Bên sương vào nắng, bên ngày vào đêm  
Ngón gầy chuốt sợi day mềm  
Huu huu mát võng... mẹ tìm gió trời.*

*Làng xưa lên phố cả rồi  
Rung rung mắt mẹ... nhớ thời võng day  
Mẹ rằng: Người phố hôm nay  
Điều hòa, quạt điện nhanh tay rước về  
Ai người mua võng day quê?  
Ai người nhớ hân tre cổng làng...*

*Võng day mẹ vẫn ngồi đan  
Sợi khuya bên vôi thổ than phận người  
Mẹ đan từng ánh sao trời  
Ấu ơ... tiếng võng ru hời phố xa./.*

# TIẾN SỸ VỀ LÀNG VĂN VIẾT SÁCH

## DẠY TRẺ EM LỚP 1

NGHIÊM ĐÌNH THƯỜNG

Năm 2005 khi Hội Cựu Giáo chức (CGC) xã Yên Phụ, (huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh) thành lập, Tiến sỹ Đặng Văn Đạm vừa chân ướt chân ráo rời mái trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn về nghỉ hưu ở quê nhà, được anh em tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội. Với tình cảm quê hương, Tiến sỹ nhanh chóng hòa nhập với đời sống Cựu giáo chức nơi thôn dã, xây dựng quy chế hoạt động, nhằm xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, quan tâm đến đời sống hội viên, đặc biệt ở Yên Phụ có 13 hội viên không có chế độ lương hưu, đời sống gặp nhiều khó khăn. Năm 2009 khi vừa tròn 70, mặc dù Hội CGC Yên Phụ luôn được đánh giá là Hội vững mạnh, anh em vẫn tín nhiệm nhưng ông một mực xin nghỉ, để dành thời gian cho việc biên tập chỉnh lý mấy bộ sách ông viết cho học sinh lớp 1 còn dang dở.

Tiến sỹ Đặng Văn Đạm học Đại học Tổng hợp khóa 6 khoa Ngữ văn, chuyên ngành Ngôn ngữ. Năm 1967, ông tốt nghiệp và được giữ lại làm cán bộ giảng dạy bộ môn Tiếng Việt cho lưu học sinh người nước ngoài. Trong quá trình vừa dạy học vừa nghiên cứu khoa học, rời ra nước ngoài bảo vệ luận văn Tiến sỹ ngôn ngữ. Ông thuộc lớp Tiến sỹ đầu tiên của xã Yên Phụ. Thời gian và quá trình công tác Tiến sỹ được đề bạt làm Phó Chủ nhiệm khoa.

Tiến sỹ ấp ủ dự định sẽ viết bộ sách Tiếng Việt lớp 1 cho trẻ em Việt Nam và trẻ em Việt Nam ở nước ngoài muốn học tiếng Việt. Suốt những năm từ 1967 - 1968 cho đến năm 2000 về hưu, Tiến sỹ đã sưu tập hàng ngàn trang ảnh đủ để giúp triển khai ý tưởng biên soạn các tài liệu tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp... cho trẻ em Việt Nam, cho người nước ngoài cho con em Việt kiều một cách hiện đại, khoa học và có hiệu quả tối ưu.

Năm 2000 Tiến sỹ Đặng Văn Đạm nhận quyết định về hưu đúng lúc đủ độ chín về chuyên môn, còn sức khỏe, chính vì vậy Tiến sỹ tranh thủ thực hiện nhiều ý tưởng đã hình thành chuẩn bị khi còn đang công tác.

Có thể kể ra một số cuốn sách tiêu biểu đã và sẽ được khảo nghiệm trong thực tiễn dạy và học tiếng Việt ở Việt Nam.

- Năm 2001 Tiến sỹ đã cùng người bạn cùng khoa Tiến sỹ Hà Vinh được nhà xuất bản Thường Tín - Hà Nội cho ra mắt cuốn sách **“Nhập môn Tiếng Việt”** dày 204 trang. Cuốn sách được coi là sách giáo khoa cho người nước ngoài muốn học tiếng Việt và cho Việt kiều Việt Nam.

- Năm 2002 soạn xong cuốn sách **“Tiếng Việt cho trẻ em Việt Nam”** và **“Tiếng Việt qua bài tập”**. Cuốn sách có nhiều tranh ảnh hướng dẫn giải quyết các vấn đề của tiếng Việt





*Tiến sỹ Đặng Văn Đạm (người ngồi giữa) trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp*

qua hệ thống bài tập vừa mang tính nghe - nhìn vừa hấp dẫn vừa dễ tiếp thu.

Cuốn sách dày 220 trang được Tiến sỹ làm quà tặng bạn bè Hội CGC và dòng họ Đặng Việt Nam được đón nhận, được phản hồi tích cực.

- Năm 2003 Bộ Giáo dục và Đào tạo có chương trình thi viết sách giáo khoa, Tiến sỹ đã soạn cuốn **“Tiếng Việt cho lớp 1”**. Tiến sỹ đã tặng Hội Khuyến học tỉnh và Hội Khuyến học Việt Nam với tâm nguyện ở các vùng núi cao, các làng thuyên chà, chỉ cần có người biết đọc, biết viết hướng dẫn là các con em học có thể học tiếng Việt được tốt.

- Năm 2004 Tiến sỹ soạn cuốn sách **“Tiếng Việt cho con em Việt kiều”** với song ngữ Việt - Pháp dày 200 trang. Năm 2014 Tiến sỹ sửa chữa bổ sung và gửi tặng cho Ủy ban Văn hóa Giáo dục, Thanh thiếu niên nhi đồng của Quốc hội để tặng cho các tổ chức Việt kiều ta ở những nước có sử dụng tiếng Pháp.

- Là người không ngừng tìm tòi phương pháp dạy ngoại ngữ tối ưu năm 2007 Tiến sỹ viết cuốn sách **“Động từ tiếng Anh”** 2 tập, dày 403 trang. Năm 2015 và 2018 Tiến sỹ lại sửa chữa, bổ sung để

có thể dùng dạy và học được ngay.

- Năm 2008 Tiến sỹ biên soạn cuốn sách **“Tiếng Anh”** dày 130 trang với nội dung cho học sinh Việt Nam đọc, hiểu phát triển từ vựng định hình và phát triển ngôn ngữ nói.

Ngoài ra Tiến sỹ còn hoàn thành 4 - 5 công việc biên soạn các tài liệu dạy, học tiếng Anh cho học sinh và trẻ nhỏ Việt Nam với 4 - 5 cuốn với tổng số 700 trang.

Cứ nhìn vào các công trình khoa học Tiến sỹ biên soạn, biên khảo đủ thấy sức làm việc ghê ghớm của cựu giáo chức đã bước vào tuổi trên 80. Làm việc khoa học, ăn đều ngủ đủ, đêm ngày còng lưng trên chiếc máy chữ cũ kỹ, đủ thấy sự yêu nghề, mên trẻ, say mê với sự nghiệp trồng người của Tiến sỹ.

Là người làm công tác khoa học, suốt thời gian công tác đều ở Hà Nội, nhưng khi về quê ông vùng đất Thất Diệu Sơn vừa cô kính vừa đổi mới chuyển mình, Tiến sỹ hòa nhập ngay với cuộc sống thôn quê, sống có nghĩa tình với bạn bè, với làng xóm. Tiến sỹ chỉ tiếc rằng chưa có bộ sách nào của Tiến sỹ được dạy thực nghiệm cho học sinh Yên Phong.

Nhà giáo Tiến sỹ Đặng Văn Đạm là bông hoa đẹp giữa đời thường của Cựu giáo chức Yên Phong, là “Tám gương tỏa sáng giữa đời thường” để anh em bạn bè, cháu con học tập và noi theo.

Cầu chúc cho Tiến sỹ sức khỏe, sống an lành bên con cháu để hoàn thành tâm nguyện của mình là “Suốt đời viết sách để dạy tiếng Việt, tiếng Anh cho trẻ em lớp 1”./.

PHẠM HIỂN

## Vào thu

Em ơi! Trời đã vào thu  
 Vắng nghe còn tiếng chim gù thiết tha  
 Ngập ngừng trời dăm mây xa  
 Còn vương chút nắng mùa hoa phượng tàn  
 Đất trời còn lấm da mang  
 Anh xin gửi chút muộn màng vào thu./.

PHẠM ĐÌNH THÁI

## Mưa đầu thu

Mưa đi, rồi nắng lại vàng  
 Trời thu đã mỏng với hàng mây xanh  
 Bưởi vườn đang chín vàng chanh  
 Lá vàng lác đác rơi cành vàng rơm.

Trời thu đã nhẹ cánh chuồn  
 Thị buồng quả xuống thơm đường làng quê  
 Lúa đồng đang uốn cầu thê  
 Thơm thơm mùi cơm lúa quê đỏ hồng.

Chỉ thương hương gió trên đồng  
 Gió đi xào xạc nhẹ bông bênh trôi./.

PHAN TRỤ

## Mưa cái ngày xưa

Mưa thì nổi  
 Nắng thì chìm  
 Chợ làng mưa cả  
 Niềm tin nổi buồn  
 Ổn ào  
 Kể bán người buồn  
 Nắng xiên héo cả  
 Nỗi buồn... chợ trưa  
 Sân đình  
 Đàn Sẻ vui đùa  
 Mọc Miên xoè tán  
 Gió lùa tóc mây  
 ...  
 Đỗ hương  
 Gò má thơ ngây  
 Mảnh mai đáng liêu  
 Tháng ngày bon chen  
 Ta đi  
 Mua cái khát thèm  
 Mang về ủ ấm  
 Chút men ngày nào  
 Gặp nhau  
 Chưa mở lời chào  
 Chìm vào suối tóc  
 Chênh chao... gió lùa  
 Lạc sang  
 Hàng cá hàng cua  
 Ta đi mua cái  
 Ngày xưa... Mắt còn

NGUYỄN CÁT CHUYỂN

*Phố Hương*

*Phố Hương em có lạnh không?  
Đường sao xác gió, mây bông bênh trôi  
Héo may chạm mái phố rồi  
Nhớ mang áo ấm, chớ ngồi Đốc Hạnh.*

*Tháng năm  
rong ruổi đồng hành  
Gặp ghềnh đồi núi, trông thành nẻo xa  
Mang niềm vui đến muôn nhà  
Phố phường đậm ấm mặn mà yêu thương.*

*Anh giờ  
Về lại cố hương  
Khuyên em hãy nhớ chặng đường mai sau  
Sông còn có khúc nông, sâu  
Bình tâm tìm lá bắc cầu vượt qua.*

*Anh về đã mấy mùa hoa  
Nghe em bỏ phố rồi xa phương nào...*

NGUYỄN THỊ TUYẾT

*Tháng Mười diều vơi*

*Xao xác gió mùa thu không ngăn nổi  
Vạn chuỗi hồn từ muôn kiếp ủa qua  
Ai cản dở những chín mộng hân môi?  
Tiếng chim xé, võ bầu trời thẳng thốt  
Rắc li ti gội thom tho vóc nhỏ  
Tháng Mười đa mang ủ trầu hương nồng*

*Ngón tay run hơi thở dương này  
Lật kinh sách rộn muôn lời xưa cũ  
Trong rèm sương giăng ảo huyền mắt nhớ  
Thì thầm bên "ta" vọng ước những chân trời...*

*Bao cơn mơ trắc ẩn tựa cầu vồng  
Trăng vô tư rọi triều dâng lênh láng  
Ngàn nhưc buốt lửa về cơn gió bắc  
Vết lăn tăn ảo vọng bóng hồ thu  
Ai ngậm ngùi tiếc nuôi những tàn phai?...*

*Mùa sau mùa...  
Mùa sau miền miết chảy  
Mãi sinh sôi diều vơi tháng Mười ơi!*

# LÒNG DÂN KÍNH DÂNG LÊN ĐẠI TƯỚNG

BẠCH LIÊN

Một ngày cuối thu năm 2013 một tin buồn lớn đến với cả dân tộc Việt Nam - Đại tướng Võ Nguyễn Giáp từ trần. Thế là một vị tướng huyền thoại, một nhà quân sự xuất sắc, tài ba lỗi lạc của dân tộc Việt Nam và của cả thế giới đã ra đi trong sự tiếc thương vô hạn. Cũng như bao công dân Việt Nam, trước nỗi đau mất mát này tôi vô cùng xúc động tức thời làm 3 bài thơ trong thời gian rất ngắn để tỏ lòng tiếc thương: **“Lòng dân kính dâng lên Đại tướng; Quốc tang; Thương tiếc không nguôi”**.

Mấy ngày sau đó, tôi cùng con gái đến phố 30 Hoàng Diệu để viếng Đại tướng. Riêng bài thơ: **“Lòng dân kính dâng lên Đại tướng”** được tôi trân trọng lồng trong khung kính đề: Kính tặng gia đình Đại tướng.

Trước nhà Đại tướng có rất nhiều đoàn người từ khắp miền đất nước đến viếng, có

những đoàn ở tận các tỉnh phía Nam xa xôi cũng lặn lội về Hà Nội để chiêm bái vĩnh biệt Người. Các đồng chí cảnh vệ xúc động nhận các bức trướng, vòng hoa và lễ vật được các đoàn thể và cá nhân nhân dân đến phúng viếng.

Rời khỏi nhà Đại tướng ra về chợt một chiếc xe ô tô con của một cơ quan truyền thông VTV dừng lại và đậu sát bên tôi. Hai phóng viên: một nam, một nữ từ trên xe bước xuống, người nữ phóng viên hỏi tôi:

- Hôm nay bác đến viếng Đại tướng?

- Vâng!

- Bác và Đại tướng có quan hệ thế nào?

- Tôi chỉ là một công dân bình thường, nhưng tôi vô cùng biết ơn Đại tướng vì ông là một vị tướng giỏi đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam và quân đội nhân dân anh hùng. Đánh bại hai thế lực quân sự lớn đó là thực



dân Pháp và đế quốc Mỹ, giành lại độc lập tự do cho dân tộc.

Người nữ phóng viên hỏi tiếp:

- Bác có gì mang theo để kính viếng Đại tướng?

- Tôi có mang bài thơ **“Lòng dân kính dâng lên Đại tướng”**.

- Bác có thể đọc bài thơ đó không?

- Được, nhưng bài thơ đó hơi dài

- Bác có thể đọc một đoạn cũng được.

Nói rồi hai phóng viên chuẩn bị máy móc ghi âm, ghi hình cho được rõ.

Tôi xúc động đọc bài thơ nhưng rất rành rẽ. Chị phóng viên không ngắt lời giữa chừng mà cứ để cho tôi đọc hết bài. Toàn bộ bài thơ đó như sau:

*Bàng hoàng Đại tướng về trời  
Toàn dân đau xót bù ngùi tiếc thương  
Nhà nhà gửi nén tâm hương  
Người người lệ nhỏ, dậm trường  
viếng Ông*

*Kính thương sâu thẳm đáy lòng  
Bởi Ông - vị Tướng tôn sùng muôn thu  
Bởi Ông - Đức độ nhân từ  
Bởi Ông - mưu lược quân cơ thiên tài  
Xâm lăng đại bại mấy hồi  
Kẻ thù kiếp vĩa trước người Việt Nam  
Muôn đời hùng khí giang san  
Non sông đất Việt vẻ vang, lẫy lừng  
Đứng đầu Quân đội Anh hùng  
Ông - người Anh Cả hết lòng thương dân  
Anh hùng cái thế thiện tâm*

Ở Ông toả sáng vẹn phần thanh cao  
 Nhân tình quý trọng xiết bao  
 Trẻ già cả nước, toàn cầu tiếc thương  
 Ông về với cõi Tây phương  
 Đức Trần Hưng Đạo, Quang Trung

đón Người

Bác Hồ như mím nụ cười  
 Học trò xuất sắc về nơi Người Hiền  
 Về trời Ông vẫn linh thiêng  
 Giúp dân, phò nước an lành muôn sau  
 Cơ đồ toàn vẹn, nước giàu  
 Con xin bái lạy, dập đầu tiễn Ông  
 Hàng thơ - hàng lệ rờn rờn  
 Ông ơi! Có thấy muôn lòng tiễn đưa  
 Ông về với cõi Người xưa  
 Tâm hoa xin gửi lệ mưa khôn cầm.

Hôm sau những người thân quen của tôi báo tin rằng: Họ đã xem cuộc phỏng vấn này trên chương trình VTV4.

Suốt cả tuần lễ viếng Đại tướng không ngày nào con gái tôi không sang Hà Nội để hoà vào dòng người đi viếng. Được chứng kiến những cảnh xúc động con tôi lại kể cho tôi nghe và tôi lại đưa vào thơ; chẳng hạn hình ảnh bé trai 5 tuổi ôm hoa vào viếng Đại tướng, cháu bé kính cẩn vái lạy khiến ai ai cũng rất xúc động. Đến ngày tiễn đưa Đại tướng về Đảo Yến, Vũng Chùa, Quảng Bình, cả quăng đường dài nhân dân đứng chật hai bên đường để vĩnh biệt Đại tướng. Ở Hà Nội, nhân dân xếp hàng dài chờ linh cữu Đại tướng đi qua, con gái tôi mang 3 bài thơ của tôi được nhân mấy chục bản để phát cho mọi

người trong lúc chờ đợi. Những tờ rơi này được mọi người xúc động đón nhận. Họ đổ xô ra tranh nhau xin. Trước cảnh hỗn độn nhón nháo, công an vội đến xem vấn đề gì xảy ra. Chỉ thấy trên gương mặt mọi người nổi xúc động. Khi đọc xong nội dung mấy tờ rơi họ bỏ đi không ý kiến gì. Một loáng đã hết veo mấy chục tờ rơi, con gái tôi vội vào tiệm phô tô gần đó phô tô thêm 100 tờ nữa cũng hết sạch, có người phải lấy điện thoại ra để chụp lại những bài thơ đó. Một cụ bà vừa khóc vừa nói: “Cho tôi xin bài có nhiều chữ ấy...”. Thật xúc động! Sau ít ngày trên tờ báo Quân khu I cũng đăng bài thơ có nhiều chữ đó: **“Lòng dân kính dâng lên Đại tướng”**.

Nhiều người nói: “Đám tang Đại tướng là đám tang thế kỷ có một không hai sau Quốc tang của Bác Hồ kính yêu.

Không ghim nổi tấm lòng kính trọng quý yêu Đại tướng mà suốt những ngày tháng đó tôi có 21 bài thơ tiếc thương Đại tướng, 21 bài thơ này tôi cho in trong quyển thơ **“Sắc cỏ”** do nhà xuất bản Văn học ấn hành quý IV năm 2013. Nhà thơ Trần Đình Vinh - Hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên đã viết cho tôi: Thật trùng hợp 21 bài thơ của chị dâng lên Đại tướng đã là 21 phát đại bác nổ vang trời để tiễn đưa Đại tướng về trời.

Thấm thoát 10 năm đã trôi qua nhưng những kỷ niệm đáng nhớ về Đại tướng qua đời vẫn đậm nét bồi hồi trong tôi, mãi mãi không quên./.



# Đồng đội

NGUYỄN THÁI SƠN

Đêm. Chuông điện thoại cài bản nhạc mùa thu, yên ả, thanh bình, vậy mà khi nó tấu lên cả nhà Lập cùng bật dậy như nghe tiếng tường đổ, tiếng dư chấn của động đất sóng thần.

- Trời ơi, lại xảy ra chuyện gì nữa thế này? Vợ Lập rên rầm, âu lo ngập cả căn phòng.

Đồng hồ chỉ 0 giờ 30 phút. 3 giờ sáng lễ Vu lan năm ngoái, chuông điện thoại réo báo tin: ông chú ruột của Lập mất. 1 giờ sáng cách đây bốn tháng, chuông điện thoại réo: báo tin Hoa con lớn của Lập, đang học ngoài Hà Nội bị tai nạn giao thông.

- A lô, a lô. Tôi Lập nghe đây. Lập giật cái tổ hợp từ tay con trai.

Ở đầu dây bên kia có tiếng nói nhẹ và khàn:

- Anh Lập đây à, em Xuyên đây?

- T...r... ơ... ì... Cậu làm mình hết cả hồn, có phải lò mò đầu mà phải dậy từ nửa đêm? Cậu điện sớm thế này có việc gì gấp hả?

- Vâng đúng là gấp. Sáng mai anh về chỗ em nhé, về cơ quan ấy.

Vợ con Lập nghe rõ từng lời đối thoại, tâm trạng từ hoảng hốt, đến hồi hộp, bực dọc, chuyển thành thờ phào nhẹ nhõm.

- Xuyên là ai hở anh? Vợ Lập hỏi.

Lập xoè tay bịt ống nói:

- Đồng đội ngày xưa cùng đơn vị. Thôi hai mẹ con vào ngủ tiếp đi - Lập ngả người ra đi vắng, sẵn sàng cho một cuộc nói chuyện dài.

Cách đây hơn ba mươi năm. Thời chiến tranh biên giới, Lập là Đại đội trưởng, Xuyên là Trung đội Trưởng trung đội 1 của đại đội trinh sát Sư đoàn. Khi chiến tranh kết thúc, cả hai đều ra quân. Lập về quê làm ruộng, còn Xuyên về trường học tiếp đại học, bây giờ anh đang là Chủ tịch huyện.

Có tiếng lẹt xẹt, lạo xạo trong tổ hợp. Lập hỏi:

- Ở đây đang mưa hả? Sao mình phải về ngay?

- Vâng, mưa suốt từ lúc chập tối đến giờ. Mưa như cái hôm anh công thăng Vụ từ chốt về ấy...

Câu nói của Xuyên vô tình làm thức dậy, cái đêm tháng Tám năm nào trong ký ức Lập. Hôm ấy. Chiều. Trời quang mây tạnh, nhập nhoạng thì mây ùn ùn kéo đến. Chính trị viên nhìn qua ô thoáng của căn

hầm nửa nổi, nửa chìm: “Mưa to đấy anh Lập ạ, mai hãy đi”. Lập bấm đốt ngón tay: “Từ nay đến hôm họp Quân chính chỉ còn ba ngày, đi hết các mục tiêu, các chốt đã mất hai ngày, một ngày chuẩn bị báo cáo, không còn thời gian. Mưa to mấy cũng phải đi”. Anh quay sang Vụ, liên lạc đại đội: “Súng ống để ngoài, còn các thứ cho hết vào tăng bọc lại, mặc quần đùi áo lót, khoác áo mưa là tốt nhất, bảy giờ tối ta xuất phát”. Đúng giờ Lập và Vụ khởi hành, trời có mưa lác rác, rồi mưa như chan, như trút, sấm chớp xé dọc ngang bầu trời. Đi được hơn một giờ thì đến cổng đường hào Mùa Xuân. Mùa Xuân là tên dùng trong các văn kiện chiến đấu, còn lính gọi là Cửa tử. Bởi đây là độc đạo để vào các chốt ở tiền duyên, thường xuyên bị pháo địch bất ngờ tập kích, gây rất nhiều thương vong, trở ngại cho ta. Mưa đã biến đường hào thành con mương bưng nước. Trời tối thẫm, ánh chớp sáng loé soi rõ những bóng người lầm lũi, khiêng vác quân trang, quân dụng tiếp tế cho các đơn vị phía trước. Có cánh chuyên thương ra. Lập hỏi: “Bộ đội thương hay vong đấy, các đồng chí?”. “Ông ở đâu mà hỏi lạ thế, vong thì hỏi đâu mang ra vào giờ này. Đi khẩn trương lên, không ăn đạn pháo bây giờ đấy”. “Thế hôm nay vong có nhiều không?”. “Đầy, chưa vận chuyển ra được, còn để ở Lũng Ma ấy”. Trời tối, Lập không quan sát được sắc mặt của những người lính, anh nghiêng rặng phăm phăm lợi vào chiến hào, trong tiếng thở dài thườn thượt.

Mưa nhễ nhãi, dai dẳng, nước đã ngập đến lưng đường hào. Đường hào lại chạy trên cao độ khác nhau, nên có đoạn



chìm hẳn trong nước. Không dám đi trên bờ vì sợ lạc, Lập và Vụ đành phải lúc bơi, lúc lội. Đến thung lũng Chiến Thắng mà anh lính vận tải vừa gọi là Lũng Ma, mưa ngớt, nhưng nước trên các đèo cao dồn về thì nhiều vô kể. “Vào xem nó để tử sỹ ở đâu? Lập bảo. Thung lũng là cái eo núi cũng ngập nước, đã có chỗ sâu đến thắt lưng, tôi mệnh mông. Ánh đèn pin nguy trang của Lập chẳng có tác dụng gì, anh bực tức giật phất mảnh vải che pha đèn ném đi, ánh sáng lan ra. “Nhà xác kia rồi”. Lập reo. Vụ theo sau, hai người lội đến gần. Không tin nổi vào mắt mình, xác tử sỹ bập bênh trôi cả ra ngoài. Lạnh toát người, Lập nghẹn ngào. “Trời ơi, sao lại thế này”? Anh treo đèn pin vào cổ, rồi lần lượt vác từng chiếc túi tử sỹ đặt lên sườn đồi. Vụ làm theo. Tất cả ba mươi ba thi thể. “Cậu đi kiểm tra quanh, xem còn đồng chí nào không”? Lập nói trong tiếng khóc nấc, dứt đoạn. Vụ lội một vòng, cầm đèn pin soi vào hốc cây, hõm đá, không còn ai, hai người lấy tấm bạt trong nhà xác, phủ lên các tử sỹ rồi trở lại đường hào. Có tiếng mở khoá tiêu liên AK, đồng thời với tiếng nói nhỏ: “Sông Cầu”. Lập đáp: “Núi Ngự”. Thấy đúng mật khẩu, có hai người từ trong một vách đá đi ra. “Các đồng chí là ai? Một người hỏi. “Tôi là C Trưởng C20, còn các đồng chí?” Lập lên tiếng. Hai bóng đen vội lùi lại: “Báo cáo chúng em là chiến sỹ đại đội vận tải bộ, gác thi thể liệt sỹ”. “Thế hả, lại gần đây”. Giọng Lập bỗng rắn đanh, lạnh lùng. Hai chiến sỹ đến gần: “Sao gác mà lại ở đây?”. “Báo cáo mưa to chúng em sợ”. Bốp, bốp, rất nhanh, Lập tát cho mỗi người một cái, giọng rít qua kẽ răng: “Rồi

đến lần chúng mày đây. Hãy quay lại vị trí ngay”. Hai anh lính lùi cũi quay ra thung lũng. Lập và Vụ tiếp tục hành trình, bảy giờ mới thấy lạnh, hai hàm răng cứ va vào nhau vô thức, không làm thế nào cho nó dừng lại được. “Nghỉ một lát để mặc quần áo đã. Thuốc lào của mình đâu?”. Giọng Lập run lên vì rét. Vụ luống cuống lúc đó mới nhớ ra, anh đã quên mang thuốc lào cho thủ trưởng. Không thấy Vụ trả lời, Lập đoán ngay: “Cậu quên rồi phải không?” Vụ ngượng ngùng thú nhận, không hiểu sao lúc đó anh lại nhớ ngay ra cái điều này, mà một chiến sỹ gác tử thi cảm: “Anh đợi em một lát, em quay lại chỗ hai anh lúc này, hình như họ có thuốc lào?” Lập mừng quơ: “Ừ, ừ cậu đi khẩn trương lên”. Nhưng nói xong Lập lại kéo tay Vụ: “Thôi thôi, cậu không nhớ mình vừa cho hai tay ấy mỗi thằng một cái bạt tai à?”. “Anh cứ yên tâm, em xin chứ không bảo là xin cho anh”. Vụ gỡ tay Lập khuất nhanh vào đường hào. Lập nói với theo: “Bảo, mình xin lỗi hai cậu ấy nhé”.

Khoảng mười phút, Vụ đã mang được thuốc lào về, Lập lấy chiếc điều này nhỏ xíu trong túi áo bạt ra, nép vào hàm ếch rít liền ba điều: “Cậu có bảo, tớ xin lỗi hai cậu ấy không?” Vụ thật thà: “Em xin được thuốc lào rồi mới nói, vì sợ họ bực mà không cho, ai ngờ nói xong họ lại bốc thêm cho năm nữa. Một anh bảo. Cái tát ấy là cái tát phơi bày gan ruột của người tốt”. Lập bật cười: “Lại còn thế nữa. Thôi ta đi”. Mưa tạnh hẳn, trời về sáng trắng nhờ nhờ, bên kia sông Lê có ánh chớp và tiếng nổ ù ù vọng lại, một vài phát pháo hiệu được bắn lên bầu trời, xanh đỏ lấp lánh, cô độc,

mệt mỏi và buồn bã. Đường hào chỉ còn thừa thớt người đi. Hai giờ sáng Lập và Vụ đến chân đồi cô Z. Không gian im ắng nghe rõ tiếng côn trùng rì rả. Đã đến lúc mệt mỏi dòn lên đôi mắt, Lập bảo: “Nghỉ mười lăm phút”. Lệnh phát ra chưa kịp thực hiện, thì bất ngờ có tiếng xé gió rợn người, bầu trời bùng sáng, mặt đất rung chuyển, khói từng đụn, từng đụn bốc lên, tiếng nổ chòng lên tiếng nổ, đinh tai, nhức óc. Địch tập kích hoả lực. Ngay từ loạt pháo 130 ly nổ đầu tiên, một mảnh đã găm thẳng vào ngực phải của Vụ máu trào ra, anh chỉ kịp đưa tay bịt lấy vết thương rồi gục xuống.

... Có tiếng nói như quát trong tổ hợp:

- Đây, đây, anh còn nghe em nói không đấy?

Lập giật mình choàng tỉnh:

- Ồ, ở mình vẫn nghe đây.

- Vậy thì mai anh cứ ở nhà, em sẽ cho xe đến đón.

- Nhưng có chuyện gì mà phải đi gấp thế?

- Rõ chán, từ lúc này đến giờ anh không nghe em nói à?

- Ừ, ừ. Mình hơi đãng trí, cậu nói lại xem nào?

- Cậu Vụ liên lạc đại đội ngày xưa ấy, anh còn nhớ chứ?

- Thì mình đang nhớ về cái đêm mưa, mình và Vụ đi trinh sát ấy đây. Nhưng sao, cậu Vụ hiện nay thế nào?

- Chẳng thế nào cả. Khỏe như voi, nhưng nó đang kiện cáo âm lên, làm em ăn không ngon, ngủ không yên.

- Sao lại thế? Mà nó kiện cái gì?

- Chuyện dài, mai về đây anh khắc

biết. Thôi cứ thế nhé, em cúp máy đây.

Lập nghe rất rõ tiếng gác máy, anh cũng đành đặt tổ hợp trả về vị trí. Muốn ngủ mà không sao ngủ lại được. Câu nói mập mờ nửa úp, nửa mở của Xuyên về Vụ, làm anh quay cuồng với hàng đống câu hỏi, mà không thể tìm được câu trả lời. Lập chỉ mong trời mau sáng.

\* \*

\*

Sáng tinh mơ, chiếc xe Toyota bốn chỗ màu đen láng bóng của Xuyên đã còi “bim bim” ngoài cổng, Lập chỉ đợi có thể, bởi từ sau cuộc điện thoại đến lúc nửa đêm, ruột gan anh nóng như có lửa. Anh tò mò muốn biết ngay chuyện gì đã xảy ra giữa Xuyên và Vụ?

Cậu lái xe còn rất trẻ, mở cửa xe:

- Cháu mời chú đi ăn sáng, sau đó hai chú cháu mình về cơ quan.

- Không, chú ăn rồi, dân quê bát cơm nguội là xong. Bây giờ cháu cứ cho chú đến thẳng chỗ chú Xuyên.

Cậu lái xe ngần ngừ:

- Nhưng chú Xuyên dặn...

- Ý của chú Xuyên, nhưng cái bụng để ăn lại là của chú.

Lập cắt ngang câu nói của lái xe, cậu ta đành phải làm theo.

Xe đưa Lập đến cơ quan huyện, đúng vào thời điểm bắt đầu giờ làm việc. Xuyên chạy đến tận cửa xe ôm lấy Lập:

- Trời ơi, bà chị nuôi thế nào mà để anh của em gầy yếu thế này?

Rất nhiều ánh mắt tò mò nhìn về phía hai người. Lập vỗ vai Xuyên:

- Mình vốn dĩ như con cá khô thế này từ lâu rồi, cậu quên rồi sao?

Xuyên như không nghe thấy, nói to với người đàn ông đang chạy đến:

- Văn phòng, văn phòng. Hôm nay tôi bận, thông báo không tiếp ai nhé.

Người đàn ông đến gần cúi đầu như chú học trò chào Lập, rồi ngước mắt lên với Xuyên:

- Vâng. Thưa anh, thế trưa nay, trưa n...a...y...

Xuyên phẩy tay:

- Được rồi, có gì tôi sẽ nói sau.

Xuyên nửa diu, nửa đẩy Lập về phòng làm việc của mình, anh khép cửa. Khi hai người nước nôi thăm hỏi xong, Xuyên mở quyển sổ:

- Hôm nay anh không phải chỉ là khách của em, mà còn là khách của Ủy ban huyện. Em xin biểu anh chút tiền tiêu vặt trong mấy ngày xa vợ, còn đây là quà em gửi cho chị và các cháu, không sợ nhiều việc lại quên. Xuyên trình trọng đưa cho Lập hai chiếc phong bì.

Lập chưa bao giờ rơi vào hoàn cảnh này. Từ lúc tiếp xúc với thái độ khiêm tốn như nô bộc của cậu lái xe, và sau đó lại bắt gặp những ánh mắt ngưỡng mộ, trọng vọng của các công chức trong cơ quan huyện, Lập như bước vào một thế giới khác, khiến tâm trạng anh thăng hoa, kiêu hãnh đến mê. Tay Lập run lên vì xúc động, ngỡ ngàng trước tấm lòng chu đáo của Xuyên, anh đẩy tay Xuyên ra theo phản xạ tự nhiên:

- Không, không, cậu đừng làm thế.

Xuyên đứng lên đút phong bì vào túi áo Lập:

- Đây chỉ là tình cảm của cá nhân em, đối với anh chị và các cháu. Anh trả lại, tức là không chấp nhận tình cảm của em.

Lập bối rối chỉ còn biết tuân theo như một cái máy, nhưng tận sâu thẳm trong lòng, anh đang nở từng khúc ruột nghĩ đến hai chiếc phong bì, nghĩ đến ánh mắt sung sướng của vợ con, bất ngờ được số tiền mà chắc chắn bằng cả năm gia đình tiết kiệm mới ra mới có.

- Nay, thế cậu và Vụ có chuyện gì? Lập chuyển hướng câu chuyện.

- Anh sẽ biết ngay đây - Xuyên lấy từ ngăn bàn lên một tập tài liệu, lần lượt đặt trước mặt Lập - Thưa anh, đã cả năm nay, Vụ gửi đơn khiếu kiện khắp nơi, làm em mất ăn, mất ngủ. Đây là đơn kiện Vụ gửi cấp trên, cấp trên gửi lại cho em. Đây là kết luận của thanh tra về những vấn đề cậu ấy kiện. Hai năm đã rõ mười. Trên kết luận, trong việc chỉ đạo em đã tuân thủ đúng mọi quy định của pháp luật. Vậy mà nó vẫn kiện, nghe đâu lần này cậu ta gửi đơn thư lên tận các đồng chí lãnh đạo cấp cao.

Lập giật thót người, đứng bật dậy. Đêm qua khi nghe Xuyên nói về Vụ: “nó đang kiện cáo âm lên”, anh đã thức trắng đêm, nhưng không hề nghĩ đến tình huống Vụ lại kiện Xuyên.

Lập vẫn nhớ như in, cái hôm giao nhiệm vụ của Tham mưu Trưởng Sư đoàn: “Địch bố trí rất phức tạp, để có kết luận đúng về tình hình, đại đội 20 phải tóm về đây cho tôi một cái lưỡi”. Lập đáp: “rõ” mà trong lòng đầy lo âu. Sử dụng một tổ bí mật vận động tiếp cận mục tiêu, bất ngờ nổ súng tiêu diệt một số sinh lực hỏa khí địch rồi nhanh chóng rút thì dễ, chứ tiếp cận mục tiêu để bắt sống một tên lính thì khó vô cùng. Phác qua kế hoạch, Lập ghé vào tai Xuyên: “Tìm cho tôi một trinh sát viên giỏi của trung đội.

Đêm nay ông với cậu ta, cùng tôi đi 402”. Mười chín giờ Xuyên dẫn Vụ đến, nhìn thấy cậu chiến sỹ nhỏ bé, bấp tay trái lại quần băng, Lập hoài nghi: “Tay chân thế kia cậu có đi được không? Vụ chưa kịp trả lời, Xuyên đã lên tiếng: “Anh yên tâm”. Đêm ấy ba người đến điểm cao 402 lúc hai mươi ba giờ, không thể tiếp cận được mục tiêu vì địch bố trí cảnh giới quá nghiêm ngặt, bốn giờ ba người đành ra về. Đêm thứ hai Lập nghĩ: phải vào sâu trong trận địa phòng ngự của địch, mới giành được sự bất ngờ. Đúng như tính toán, hai giờ sáng ba người đã lọt được vào một trận địa pháo, và không mấy khó khăn họ tùm được một pháo thủ cao, to như tượng hộ pháp. Khi lòi hẳn đến bờ suối. Lập nhận xét: “Cái đại đội pháo này bố trí ở thế khá hiểm hóc, nên chúng chủ quan”. Xuyên lắc đầu: “Không phải một đại đội, mà là một tiểu đoàn”. Nghe Xuyên nói thế, Lập thấy không yên tâm: “Có đúng là một tiểu đoàn không?” “Đúng”. Xuyên khẳng định. Chưa tin vào lời khẳng định của Xuyên. Lập hỏi Vụ: “Thế còn cậu”? Vụ chân chừ: “Em nghĩ khoảng hai đại đội”. Xuyên bực giọng: “Ba người ba kết quả, không thể thế được. Cậu Vụ ở đây canh chừng tù binh, để tôi và Xuyên quay lại đếm trực tiếp từng khẩu pháo cho chắc chắn. Lập và Xuyên quay lại trận địa pháo, ba giờ ba mươi xong việc họ quay ra, sững sờ khi chỉ thấy còn mình Vụ ngồi co ro trong vách đá. “Thằng tù binh đâu”? Lập hỏi. “Nó chạy mất rồi”. Cơ thể Lập như bốc lửa, anh sấn đến túm cổ áo Vụ: “Thế này mà là trinh sát giỏi à”? Xuyên không nói được lời nào, Vụ thì run bắn. Ba người lặng lẽ ra về. Lập bảo Xuyên: “Chọn cho tôi một trinh sát viên khác, tối mai nghĩ,

tối ngày kia ta lại đi”. Tối hôm sau mưa rất to, sạt cả mảng đồi, căn hầm ướt sũng, Lập không ngủ được, bốn giờ sáng bỗng có tiếng gọi: “Đại đội Trưởng, Đại đội Trưởng”. Lập bật dậy nhìn ra ngoài trời, trước cửa hầm có ba bóng người. “Ai đấy?”. “Báo cáo Đại đội Trưởng, chúng tôi đã tùm được một cái lữ”. Lập lao ra khỏi hầm, trước mặt anh là Xuyên và Vụ người ướt rượt, đang túm chặt tay một tên tù binh. “Xin anh cho chúng em lấy công chuộc tội”. Xuyên đề nghị thiết tha...

- Còn đây nữa - Xuyên đặt lên bàn một tập giấy viết tay, làm Lập thức tỉnh:

- Vụ, kiện về vấn đề gì? Lập hỏi

- Tất cả Vụ đều nói trong đơn cần chi tiết anh sẽ xem, nhưng tóm lại có hai việc chính. Một là nó cho rằng em đứng đằng sau, bao che, dung túng cho sự tồn tại của hai trăm lò đốt gạch thủ công ở bãi sông, làm ô nhiễm môi trường, chết lúa hoa mầu. Hai là thiếu trách nhiệm để cho công ty Khoa Bắc khai khoáng, không hoàn thổ, huỷ hoại rừng đầu nguồn.

Lập giật mình:

- Toàn chuyện to tát, mình thì làm được gì?

Xuyên cười:

- Chính anh mới làm được, chứ người khác không thể làm được?

- Vậy cậu bảo mình phải làm gì?

- Anh khuyên cậu ấy rút đơn và đừng bao giờ làm thế nữa.

- Cậu tin là Vụ nghe mình sao?

- Phải nghe chứ. Trong máu của Vụ có máu của anh cơ mà. Đêm qua ngay sau khi điện cho anh, em điện cho nó, kể lại câu chuyện khi Vụ bị thương anh công chạy

suốt bốn tiếng đồng hồ, về trạm phễu lại hiển máu cứu nó. Lúc hiển máu xong người ta mới phát hiện ra, anh cũng bị thương. Nghe em kể nó khóc hu hu. Thì ra, từ trước đến giờ Vụ chưa biết chuyện ấy.

- Ủ, đúng là cậu ấy chưa biết. Vì tiếp máu xong cho Vụ, người ta đưa cậu ấy về tuyến sau ngay, từ đấy mình có gặp Vụ đâu.

Xuyên vỗ tay xuýt xoa:

- Gặp lại ân nhân sau hơn ba mươi năm, thế mới hay. Bây giờ, em cho người đưa anh đến nhà cậu ấy nhé.

- Không cần đâu, mình sẽ tự đi thì hay hơn. Nhưng trước khi đi, mình đọc những tài liệu này cái đã. Cậu cứ kệ mình.

- Vâng, thế anh cứ chủ động nhé. Xuống đó anh khuyên bảo nhẹ nhàng, nhưng cũng phải nói cho cậu ấy biết, chính quyền còn chân chừ chưa làm mạnh vì cậu ấy là thương binh, là đồng đội của Chủ tịch huyện. Lần này mà cậu ấy không rút đơn, thì hậu quả khó lường đây - Xuyên rút từ gầm bàn ra một túi ni lon to như chiếc ba lô - Đây là quà cho gia đình Vụ, trong này còn có hai túi lì xì biếu bố mẹ cậu ấy, anh phải nói là của anh. Nói là của em là hỏng việc đây.

\* \*

\*

Xe ôm dừng lại trước cái cầu bê tông bắc qua con mương đào:

- Qua cầu khoảng ba trăm mét nữa là đến làng Muối, đường tắt qua cánh đồng hơi khó đi, sắp thông cảm xuống đây nhé. Cậu xe ôm bố bã.

- Cũng được. Thôi chào cậu.

Lập xuống xe xăm xăm bước theo hướng tay cậu xe ôm chỉ. Trên cao nắng thu

hanh vàng, rục rờ, gió mom man, vậy mà khoảng không trước mặt cứ mờ mờ, ảo ảo một màu trắng đục như sương. Có đàn chim sẻ ri bay qua kêu riu rít mà không nhìn thấy. Gặp ông già tay xách cái giỏ, đi từ dưới ruộng lên. Lập hỏi:

- Bác ơi, sao thời tiết ở đây lạ thế?

- Khỏi đây. Khu này nằm trong vòng vây của hai trăm cái lò gạch, bốn năm nay năng xuất lúa không vượt quá ba mươi cân một sào.

Lập giật mình:

- Thật thế hả bác?

Ông già quay ngoắt lại thừa ruộng gần nhất, nhổ luôn một bó lúa, đến trước mặt Lập:

- Đây. Anh nhìn bó lúa, xem tôi nói có đúng không?

Thấy cây lúa màu vàng hoe, Lập ngạc nhiên:

- Chín rồi cơ à?

Ông già cười:

- Có trở được bông đâu mà chín. Cánh ruộng này rộng tám mươi hai mẫu chỉ còn mỗi hộ nhà anh Vụ, vì nhớ đồng nên vẫn cấy năm sào, các nhà khác họ bỏ cho cỏ mọc, ruộng sắp hoá thành rừng lau sậy rồi.

Lập nhăn mặt, trong đầu nghi nghi, hoặc hoặc. Sự việc như vậy sao kết luận của thanh tra lại nói năng suất lúa giảm là không có cơ sở, người dân chẳng qua chỉ lấy cỏ khô làm lúa chết, để bỏ ruộng đi làm việc khác có thu nhập cao hơn. Anh hỏi lại bác nông dân:

- Sự thật đúng thế hả bác?

- Nói sai tôi làm con cho anh. Khỏi lò gạch làm cây cối trong làng không cây nào có quả, còn lúa thì quắt queo vàng óng



như thế đây. Huyện thu phí môi trường hàng chục tỷ đồng một năm để làm gì? Mà khi đi thu của từng lò gạch, lại chỉ bằng tờ giấy biên nhận viết tay? Cả một dải ruộng ven suối Hắng màu mỡ là thế, mà bây giờ không thể gieo nổi một hạt ngô. Nói một đằng làm một nẻo, công ty Khoa Bắc chỉ đào lấy quặng, chứ có hoàn thổ đâu. Bây giờ hết quặng họ bỏ đi, để lại hàng trăm héc ta rừng đầu nguồn lở lói, hoang hoá như sa mạc. Nước suối chảy đến đâu, cỏ chết đến đấy. Dân kiện mãi, mà cứ như con kiến đi kiện củ khoai. Người ta còn tuyên bố đã phúc đáp rồi, ai mà còn kiện cáo nữa họ sẽ kết vào tội vu cáo chính quyền, làm rối loạn trật tự trị an.

- Sao bác lại biết rõ thế?

- Nó đập vào mắt sao lại không biết?

Thu phí môi trường, thì chính các chủ lò họ đưa ra làm bằng chứng với dân ba thôn ở khu vực này, khi chúng tôi đến yêu cầu dừng đốt gạch. Họ bảo, họ đã nộp phí môi trường cho huyện rồi, không thể bắt họ dừng được. Còn lời tuyên bố, là người ta nói với anh Vụ làng tôi chứ đâu xa. Muốn biết thực hư, mời anh đi với tôi một vòng.

Bác nông dân như thùng thuốc súng được kích nổ, Lập thấy bồi rồi, xấu hổ. như tên trộm bị bắt quả tang. Phải thận trọng không anh sẽ trở thành kẻ đồng loã, cùng hội cùng thuyền với nhóm người đang vì lợi ích cá nhân mà huỷ hoại môi trường, đất đai, làm mùa màng thất bát triền miên, đẩy nông dân đến chỗ bần cùng. Lập cúi xuống tháo giày:

- Vâng. Thế thì bác cho tôi theo với.

Bác nông dân lúc đó mới thấy mình thái quá, nhìn Lập ngạc nhiên:

- O, anh là ai mà lại tìm hiểu kỹ thế?

- Tôi, cũng chỉ là người nông dân như bác thôi. Lập nói từ tốn, rồi lội ào xuống ruộng.

\* \*  
\*

Trọn buổi sáng theo bác nông dân đi một vòng, hết cánh đồng đến con suối đầu nguồn, Lập bước lên bờ. Thế là đã rõ. Không như kết luận của thanh tra, mà đúng như bác nông dân nói, đúng như Vụ viết trong đơn. Anh sờ lên túi áo, hai chiếc phong bì vẫn còn đó. Thì ra đây là số tiền bỏ ra mua một lời khuyên, số tiền định giá, giá trị của quá khứ. Anh cay đắng nhận ra, mình đang bị lợi dụng. Không thể thế được. Lập chào bác nông dân rồi vội vã quay lại chỗ cây cầu bê tông, anh quyết định đón xe về huyện để trả lại những gì đã nhận của Xuyên.

Đồng vắng, có tiếng chim cuốc kêu trong bụi lau sậy da diết, khắc khoải. Lập vừa đi, vừa ngoái nhìn làng Muối mà lòng nôn nao. Anh muốn ghi nhớ con đường, lối rẽ, để xong việc, sẽ quay lại thăm Vụ. Thăm cậu chiến sỹ liên lạc năm nào./.



# BẢN SẮC VĂN HÓA BẮC NINH TRONG KIẾN TRÚC HIỆN ĐẠI

*Đài tưởng niệm các AHLS tỉnh  
Bắc Ninh*

*Bắc Ninh là một vùng đất cổ, một trong những chiếc nôi của nền văn hóa dân tộc Việt Nam với một bề dày lịch sử có rất nhiều di sản có giá trị đặc trưng của người Việt và còn có những nét riêng của Người Bắc Ninh - Kinh Bắc. Văn hóa truyền thống và hiện đại - hai phạm trù cộng sinh*

*Nhà hát dân ca Quan họ  
Bắc Ninh*

ĐỖ XUÂN THỦY



*Cung Quy hoạch, Kiến trúc  
Bắc Ninh*



*Phương án thiết kế Trung tâm Văn hóa -  
Hội nghị - Thư viện huyện Tiên Du*

**H**ội nghị Trung ương 5 (khóa VIII), Đảng ta khẳng định “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” là nhiệm vụ của

toàn Đảng, toàn dân. Các văn kiện Đại hội lần thứ IX, X và đặc biệt trong văn kiện Đại hội lần thứ XI (2011), đã nhiều lần nhấn mạnh nhiệm vụ “Xây dựng nền

văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc gồm đặc điểm, tính chất tiêu biểu, dấu ấn đặc trưng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa, nghệ thuật; thuần phong mỹ tục của các dân tộc; kỹ thuật xây dựng và vật liệu xây dựng, được thể hiện trong công trình kiến trúc, tạo nên phong cách riêng của kiến trúc Việt Nam.

Văn hóa ở của một bộ phận người Việt vẫn lưu giữ được những giá trị tốt đẹp cơ bản của dân tộc, thể hiện qua cách bài trí không gian ở mang đậm dấu ấn truyền thống và những phong tục tập quán sinh hoạt được gìn giữ qua bao đời, chưa phai nhạt trong lòng xã hội hiện đại, góp phần bảo tồn văn hóa và kiến trúc bản địa.

Bên cạnh đó, một bộ phận người Việt khác theo đuổi lối sống hiện đại văn minh và biết tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa cũng như phong cách kiến trúc mang tính thời đại của thế giới như kiến trúc xanh, kiến trúc sinh thái, kiến trúc hiệu quả năng lượng, kiến trúc thông minh... làm phong phú bức tranh văn hóa và kiến trúc nước nhà.

Điểm này cho thấy, sự cân bằng giữa văn hóa ở truyền thống và văn hóa ở hiện đại, là hai phạm trù cộng sinh chứ không loại trừ nhau, nếu như được nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng và đưa vào trong các đồ án quy hoạch, thiết kế một cách khéo léo.

Kinh Bắc - Bắc Ninh là một vùng đất cổ, một trong những chiếc nôi của nền văn hóa dân tộc Việt Nam, với một bề dày lịch sử với rất nhiều các công trình di sản có

giá trị đặc trưng của người Việt, Bắc Ninh còn có nét riêng của Người Kinh Bắc, thể hiện ở nhiều loại hình văn hóa nghệ thuật đặc sắc mà ngày nay (cả văn hóa vật thể và phi vật thể) được kết tinh chủ yếu ở kho tàng di sản văn hóa vô cùng phong phú, đa dạng, vừa tiêu biểu cho di sản văn hóa dân tộc, vừa mang bản sắc văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc... đó là sự giao duyên Quan họ, với hình ảnh “nón thúng, quai thao”, “dải lụa đào”, những không gian “cây đa, bến nước, sân đình”... một nét đặc trưng, tạo ra lối sống, cốt cách của người xứ Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Cốt cách, phẩm hạnh của người Quan họ là một phần quan trọng làm nên bản sắc văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc... Làm sao kiến trúc Bắc Ninh có được cái sang trọng lịch lãm của lối chơi Quan họ xưa? Liệu kiến trúc Bắc Ninh có được cái mềm mại, uyển chuyển trong nét giao duyên liền anh - liền chị? “Cái hồn” của nếp sống Quan họ là gì và được cảm nhận và đưa vào hình tượng nghệ thuật kiến trúc ra sao? Chúng ta tự hào và kiêu hãnh với quê hương Bắc Ninh của mình càng trân trọng việc xây dựng hình ảnh kiến trúc Bắc Ninh hiện đại mà vẫn giữ nét bản sắc văn hóa dân tộc!

### ***Bản sắc văn hóa trong sáng tác kiến trúc***

Từ xưa đến nay các nhà văn hóa và nhiều thế hệ KTS Việt Nam đã cố công đi tìm và khám phá, duy trì giá trị bản sắc văn hóa trong kiến trúc. Có thành công nhưng cũng nhiều thất bại. Nhiều KTS trẻ được đào tạo trong môi trường kiến trúc hiện đại hoài nghi sự tồn tại và giá trị của bản sắc dân tộc với nhiều tranh luận, bàn cãi.



Quả thật, nếu áp một mái đình lên nóc nhà cao tầng hay gắn kiến trúc ngoại lai Trung Quốc, Pháp cổ điển trộn để thành kiến trúc Việt thì rất chấp vá, hỗn tạp. Tiếc rằng các công trình kiến trúc như vậy khá nhiều, hiện diện khắp các đô thị đến nông thôn.

Kiến trúc truyền thống Việt Nam được chia thành các loại hình:

**Kiến trúc quân sự - quốc phòng**, là loại hình kiến trúc bao gồm thành lũy, pháo đài, đồn, cửa ô, có mặt bằng bố cục gồm các hình như: hình vuông, hình chữ nhật, hình đa giác đều, hình tròn, hình ngôi sao và những hình đặc biệt khác (Thành Cổ Loa).

**Nhà ở dân gian**, các ngôi nhà này đều qua một quá trình chuyển biến từ nhà sàn đến nhà nền đất. Nhà nền đất vùng xuôi có kết cấu khung tre hay gỗ, thường làm vách và lợp bằng tranh, rạ hay lá dừa nước. Nếu là kết cấu khung gỗ loại tốt lại thường được lợp bằng ngói, tường bao quanh bằng gạch hoặc tường gạch chịu lực với vì kèo gỗ. Khuôn viên nhà bao gồm: Nhà chính, nhà phụ (nhà ngang), nhà bếp và chuồng gia súc cùng sân, vườn, ao, giếng hoặc bể nước và hàng rào, tường vây quanh, cổng ngõ. Nhà chính có số gian lẻ (1, 3 hay 5) cùng với 1 hoặc 2 chái.

**Kiến trúc tôn giáo - tín ngưỡng**, có thể kể đến 3 dạng công trình: *Chùa tháp*, *đền miếu* và đặc biệt nhất, thuần Việt nhất đó là *Đình làng* - nguyên là nơi thờ Thành Hoàng theo phong tục tín ngưỡng trong xã hội Việt Nam cổ đại. Vì vậy, nó thường được xếp vào thể loại công trình phục vụ cho tôn giáo, tín ngưỡng.

Tuy nhiên, Đình làng còn là một công trình thuộc thể loại kiến trúc công cộng dân dụng do tính chất phục vụ đa chức năng của nó. Ngoài chức năng là nơi thờ Thành Hoàng làng, Đình làng còn là trung tâm hành chính, quản trị phục vụ cho mọi hoạt động thuộc về cộng đồng làng xã, nơi làm việc của Hội đồng kì mục trước đây (trong thời phong kiến), nơi hội họp của dân làng...

Đình làng cũng là nơi diễn ra các Lễ hội làng truyền thống, nơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của làng.

Nói chung, với ba chức năng cơ bản trên (tín ngưỡng, hành chính, văn hóa - văn nghệ), Đình làng là nơi diễn ra mọi hoạt động của làng xã Việt Nam gắn liền với sự phát triển của dân tộc Việt Nam. Đình làng không những có giá trị về mặt kiến trúc cao, là kiến trúc thuần Việt nhất của dân tộc, mà còn là kho tàng hết sức giá trị về mặt điêu khắc dân gian.

Đây là thế giới cho nền nghệ thuật điêu khắc dân gian phát triển mạnh mẽ. Trên các vì kèo, tất cả các đầu bẩy, đầu dư, đỡ, xà kẻ, ván gió, ván nong (dong)... là nơi các nghệ sĩ điêu khắc dân gian chạm khắc các đề tài tái hiện cuộc sống và lao động của con người, cảnh sắc thiên nhiên giàu tính dân gian và phong phú, sinh động.

Chính vì vậy, các điêu khắc Đình làng còn có giá trị to lớn trong việc nghiên cứu về cuộc sống vật chất, tinh thần của người Việt Nam trước đây. Nó có giá trị lịch sử sâu sắc đại diện cho bản sắc văn hóa của một loại công trình kiến trúc Việt Nam. Đình làng Đình Bảng là một trong những công trình tiêu biểu như vậy.

## Kiến trúc công trình thể hiện bản sắc văn hóa Bắc Ninh

Nghị quyết số 71-NQ/TU về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”. Nghị quyết đưa ra 5 quan điểm, 16 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, đồng thời chỉ ra 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng văn hóa, con người Bắc Ninh trong giai đoạn mới. Bắc Ninh là một trong những tỉnh đi đầu cả nước ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng và phát triển văn hóa, con người góp phần tích cực vào việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong giai đoạn hiện nay

Nhiều kiến trúc sư có tình yêu, tâm huyết với miền quê Quan họ đã tạo nên những công trình kiến trúc hiện đại, mang dấu ấn bản sắc vùng Bắc Ninh - Kinh Bắc. Có thể kể đến những công trình tiêu biểu như: Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ Thành phố Bắc Ninh, Nhà hát dân ca Quan họ Bắc Ninh, Cung quy hoạch, kiến trúc Bắc Ninh, phương án thiết kế công trình Trung tâm văn hóa huyện Tiên Du... Mặc dù, trong quá trình xây dựng và phát triển đô thị tại Bắc Ninh, cũng giống như nhiều địa phương trên cả nước, còn tồn tại những công trình nhại cổ, lai căng.

Xuất phát từ suy nghĩ, văn hóa Bắc Ninh là trụ cột quan trọng nhất để làm nên sự khác biệt về không gian đô thị, trong đó nhấn mạnh yếu tố bề dày văn hóa làm nên nền văn hiến Bắc Ninh không phải nơi nào cũng có với phần lớn các di sản chứa đựng và truyền tải bởi các công trình kiến trúc đình, chùa, thành quách và các địa danh

lịch sử; tỉnh Bắc Ninh đã và đang định hướng cho một nền kiến trúc mới tiên tiến, nhưng khai thác được yếu tố bản sắc văn hóa vùng Kinh Bắc.

Điển hình là Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ tỉnh Bắc Ninh. Ý tưởng kiến trúc của công trình được chắt lọc từ những tinh hoa của vùng đất và con người Bắc Ninh với truyền thống văn hoá khoa bảng, văn hoá Quan họ, có sự đậm đặc các di tích kiến trúc cổ và danh nhân văn hoá lịch sử, cái nôi của tín ngưỡng Phật giáo Việt Nam.

Tất cả những điều đó đã được khắc họa vào công trình Đài tưởng niệm với ý tưởng chủ đạo về hình khối của Đài là hình tượng Bút - Nghiên, là bông sen đang hé nở, một hình ảnh đẹp của tín ngưỡng phương Đông. Khối đài đậm chất điêu khắc được tạo hình mềm mại như bung tỏa ra rất động. Ba cây chụm lại, như nhắc lại tâm tưởng của triết lý cha ông về sự đoàn kết, về sức mạnh.

Cũng có thể cho ta thấy hình ảnh một bó đuốc bùng lên thấp sáng vĩnh hằng, ngợi ca sự hy sinh vinh quang của các liệt sỹ. Phần trở thùng gợi lại dáng dấp công trình kiến trúc văn hoá cổ tiêu biểu của Bắc Ninh (tháp đá Báo Nghiêm - chùa Bút Tháp)...

Tất cả đều có thể hình dung ra từ khả năng biểu hiện đa nghĩa của công trình này. Vì thế, Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tỉnh Bắc Ninh ngoài giá trị về thẩm mỹ, nó còn mang một ý nghĩa nhân văn và tâm linh sâu sắc.

Hay công trình Cung quy hoạch, kiến trúc Bắc Ninh, công trình gợi lại hình ảnh “liền anh, liền chị” Quan họ, với dải lụa

đào và chiếc nón quai thao, thể hiện được nét “giao duyên” của người Quan họ, chỉ cần nhìn một lần, người ta dễ dàng nhận ra đây là một công trình mang đặc trưng của quê hương Kinh Bắc.

Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh mô phỏng chiếc đao mái đình, công trình hiện đại kết hợp với những hoa văn truyền thống, cùng với hình ảnh “trên bến, dưới thuyền”. Để lúc nào đến đây, du khách cũng cảm nhận như đang hòa mình trong mùa lễ hội.

Công trình Trung tâm Văn hóa - Hội nghị - Thư viện huyện Tiên Du được thiết kế theo hướng hiện đại, với ý tưởng một không gian văn hóa trong nhà nhưng được thiết kế phủ xanh với đường dốc bao quanh đi từ dưới sân lên mái, công trình như một hình ảnh “đồi Lim mới”. Sự giao thoa giữa không gian trong nhà ngoài nhà với các khoảng thông thoáng đóng mở sẽ tạo cho công trình sự mới lạ, hấp dẫn. Hành lang ngắm cảnh trên mái nhắc lại một cách khéo léo hình ảnh vành nón quai thao của văn hóa Quan họ.

Ngày nay, bộ mặt đô thị, nông thôn của Bắc Ninh thay đổi nhanh chóng. Người ta đã nói nhiều về một vùng đất giàu bản sắc văn hóa truyền thống, mảnh đất có nhiều dấu ấn lịch sử - văn hóa được lưu giữ bởi các công trình kiến trúc. Giờ đây, người ta còn nói nhiều đến Bắc Ninh với đường ngang phố dọc rộng dài, khang trang, hiện đại, nông thôn đô thị hóa, làng xã đổi mới...

Trong quá trình xây dựng cả tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố, không chỉ bảo tồn không gian làng để giữ gìn các nét đặc

sắc về văn hóa như các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội, làng nghề truyền thống và đặc biệt là di sản văn hóa Quan họ. Mà trong công tác quy hoạch, thiết kế xây dựng công trình mới, ngoài việc đáp ứng được xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tiên tiến, công năng sử dụng hợp lý, tiện nghi, kiến trúc hiện đại, cần tạo ra được nét bản sắc kiến trúc riêng, thể hiện được nét văn hóa vô cùng độc đáo của quê hương Kinh Bắc - Bắc Ninh./.

-----

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14, 2019.
2. Nguyễn Đức Thiềm, “Khái niệm kiến trúc và cơ sở sáng tác,” Hà Nội, NXB XD, 2012.
3. Hồ Chí Quang, “Bản sắc văn hóa trong kiến trúc chung cư cao tầng” Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, 2017.
4. Nguyễn Huy Phách, “Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ Bắc Ninh, một hình tượng kiến trúc độc đáo” Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, 2014.
5. Phạm Hùng Cường, Phân tích và cảm nhận không gian đô thị, Hà Nội: NXB KHK, 2006.

VŨ HẰNG

### *Thu mơ*

Sương mờ lãng đãng  
Vào thu.

Trắng vàng tìm bạn trầm tư giữa trời

Sen buồn xơ xác đôi nơi  
Cúc vàng khoe sắc hương vời vợi thom.

Vườn quê rau cải xanh hơn  
Mái quê ngói đỏ hút hồn trời cao.

Mơ màng lờ lờ ngàn sao  
Mát lành đêm tĩnh bước vào Thiên Thai./.

ĐỖ PHƯƠNG LIỄU

### *Mơ thu*

Em về mang cả heo may  
Mùa thu thay lá rơi đầy gót chân  
Em đi thu cũng tàn ngàn  
Heo may cơn gió như gần như xa  
Bồi hồi từ độ em qua  
Tôi đem thu giấu trong tà áo em  
Thầm mong gió chó vôi ghen  
Nắng chưa vôi chín, thu chưa vôi vàng  
Để tôi còn thấy bóng nàng  
Để trời xanh mãi mơ màng với thu./.

NGUYỄN LỘC

### *Bia Văn Miếu*

Thời gian còn cào trên bia đá  
Đúc độ ngàn năm vẫn còn xanh  
Những bia đá mang hồn dân tộc  
Vững ngàn đời con cháu hiển vinh./.

VŨ TUẤN ANH

### *Cảm tác trên cánh đồng*

Vừa mới ngày nào ngút ngát xanh  
Mà nay vàng óng... sấp thành rạ rom  
Dâng đời hạt gạo dẻo thơm  
Thương cây lúa... thâm cảm ơn người trồng./.

NGUYỄN THẾ THỤY

### *Ru Quỳnh*

Uống trà ru Quỳnh nở  
Dịu dàng Quỳnh áp e  
Nghe cánh mỏng se mở  
Hương Quỳnh hôn hương chè./.

NGUYỄN CÁT CHUYỂN

*Tơ tình*

Dòng đời đâu có êm xuôi  
Em về bên ấy để tôi lặng nhìn  
Giá mà tắm cá bóng chim  
Giá em biển Bắc, tôi tìm biển Nam.

Tơ tình sao quá đa đoan  
Tuồng đâu! Em lại là hàng xóm tôi  
Cau buồng quá lúa rụng rơi  
Trầu không héo úa vàng phơi ngoài thềm.

Lời thề đêm ấy ai quên?  
Có vàng trăng khuyết rơi trên giếng làng  
Có con đom đóm bay ngang  
Có con bướm trắng đậu làn tóc mây.

Đêm nay sương lạnh sao dày  
Em tìm tôi để giải bày thề xưa  
Hai hàng nước mắt tuôn mưa  
Bỗng con đom đóm cũng vừa bay ngang./.



NGUYỄN THÀNH HƯƠNG

*Quê em*

Đã vào mùa gặt thóc thơm  
Nón trắng nghiêng em má ửng hồng  
Rơm thơm, hương cốm tươi màu nắng  
Hòa nhạc tình ca quận tư vương.

Lật đất xoay vòng cây vụ đông  
Hành, tỏi, bí, rau... lại thắm vòng  
Từ đất qua nghèo vươn giàu có  
Anh đến Gia Bình với em không?

VŨ QUANG VIỆT

*Tháng Mười*

Tháng mười ngọn khói trẻ trâu  
Thở vào nhịp sống  
Muôn màu  
Đông quê.  
Dấu chân trẻ  
Dấu chân bê  
Lạc trong tiếng mẹ  
Gọi về tuổi thơ.  
Cánh chim Cùn Cút  
Áp bờ.  
Thương con.  
Chín Đọi  
Giọng khô khăn chiếu.  
Tuổi thơ  
Tôi  
Có bao nhiêu.  
Tìm quanh gốc rạ.  
Thấy  
Điều bỏ quên...

# Thăm mắt thấy mùa thu

NGUYỄN THỊ ĐƯƠNG

**M**ùa thu đã về chưa? Ở trong nhà không nhìn thấy nắng, thấy gió. Chỉ hình dung trong tâm tưởng, con ngõ nhỏ quanh co điểm mấy giậu cúc tần, tầm này chắc dây tơ hồng vương vấn. Dấu chân mùa cũ còn in trên những cành tre xước xào bản nhạc cuối chiều lẫn tiếng chim xa vắng.

Thấy se se trên da hơi may mới đọng, luồn qua tay áo, cọ một vệt buồn không duyên có. Bỗng thềm cảm giác âm áp, sốt chia. Là cái nắm tay bình yên, là một ánh nhìn dịu dàng, nhẫn nại. Không khí cứ xui người ta mong nhớ, đợi chờ và ngóng đợi. Không hẳn một bóng hình, một giọng nói hay những thanh âm rộn ràng, náo động. Chỉ là những thân thuộc vỗ về để lòng tái ra rồi hong cho xao xuyên.

Thoảng hương cốm đầu mùa dịu ngọt - là mùi của đồng quê, gió đất, trộn thảo thơm của bàn tay người cần mẫn; rắc giăng khắp những con phố dài lơ đãng. Hương cốm còn vẫn vít chút thanh mát của lá sen bao bọc, để khi lần giờ lớp bao ngoài của thứ quà độc đáo ấy như mở cả cánh

cửa của mùa. Đủ khiến bất cứ ai cũng thần thờ, ngỡ ngẩn trong giây lát. Màu xanh ngọc của cốm thao thức đợi màu vàng rực, lốm đốm trứng cuốc của những trái chuối chín mồm mòm, hay cái màu cam rực của những trái hồng căng bóng. Bản giao hòa của chuối - hồng - cốm là bản giao hòa hương - vị - sắc - thu. Mà chỉ cần có chút gió đưa qua, chút nắng nhạt màu người ta đã nôn nao, ngong ngóng.

Trong vườn nhà, bao thứ quả bồi hồi thủ thi. Bưởi, bòng đang đưa phôi bộ da xanh mượt; nhãn nạy tằm nắng đến căng rộp để chiu chất cho ngọt tằm, the vỏ. Na bễn lễn khoác chiếc áo sẫm màu khép mắt, ngủ một giấc dài no đủ. Có lẽ, đời người cũng nên như thế: vô ưu mà cần mẫn. Cứ chuyên tâm với công việc, sứ mệnh của mình; mặc nắng tấp, mưa sa. Rồi sẽ đến ngày dâng trái. Khi những con mắt mở ra đón chào thế giới là báo hiệu sứ mệnh đã hoàn thành. Niềm hân hoan mở tung, ngọt ngào, mãn nguyện! Và kia, có trái thị, vừa được móc xuống đầu hôm; ủ cả bóng mùa trong vạt áo.

Ở một góc vườn nào, một hương

ngòn ngọt đắm trong gió chiều, sương sớm. Những cánh hoa nhỏ xíu, trắng ngà dậy thơm nức nở. Thứ mùi thơm sâu, mát, dịu... ủ lấm tâm tình. Thứ mùi hương phập phồng nơi cánh mũi, phảng phất không gian; dâng lên cảm giác vừa thanh khiết, an nhiên lại vừa rạo rục.

Hình như, bao loài hoa đã dâng hương hết giữa mùa hè, để thu sang là thời gian rủ mình ngơi nghỉ. Trừ loài hoa mộc mạc, đáng yêu này; thơm như bút hết thân mình mà ngào ngạt.

Dẫu vẫn biết, cúc là nữ hoàng của mùa thu nhưng bộ cánh lộng lẫy của nó trộn cùng với nắng, nhạt nhòa đến không thể phân định.

Và dù rục rở vô cùng, nhưng lắng đến đâu cũng không thể nhận ra chút hương khiếm tốn nhất để mà băng khuâng.

Thế mới biết, đâu cứ phải là hoa mới dậy hương. Giữa sắc trời huyền hoặc, có loài cỏ cũng khiến người ta phải lòng mê mẩn. Là hương cỏ mật nồng nàn nơi những bờ xanh mê mải. Vết cắt sượt qua đôi nhánh để lại mùi thơm trên lưỡi liềm trong buổi chiều xa vắng. Và những cụm cỏ mật được nhỏ về phơi khô còn đượm hương hoài nơi góc bếp mùa thu. Cho đến tận mùa sau!

Mùa cứ thế: trôi, lăn theo dấu nhớ. Để đứng đâu cũng chạm được tay vào. Và: *Nhắm mắt thấy mùa thu!*

PHẠM VĂN NAM

### *Lại nghĩ về em*

*Nơi thường ngày anh vẫn nghĩ về em  
Với kỷ niệm đọng đầy thương nhớ  
Có dịu ngọt lời ru, bao bùng, rục lửa  
Cho cuộc đời thêm hương sắc thắm tươi.*

*Nghĩ về em từ trăm ngàn nơi  
Từ công việc hàng ngày bề bộn  
Nghĩ về em khơi nguồn mơ ước lớn  
Với niềm vui dự cảm tới mai ngày.*

*Em như hương mùa cho cơn gió say  
Thổi đến nơi anh hiền hòa ấm áp  
Là giọt nước khi lòng anh cháy khát  
Em ngọt ngào như thể khúc dân ca.*

*Anh không bao giờ thấy em ở xa  
Dẫu anh biết không thể nào đạt tới” \*  
Dù gang tấc hay muôn trùng vời vợi  
Vẫn bên lòng dịu dặt khúc dư ba...*

\* Ý thơ Nazim Hikmet.

NGUYỄN VĂN HỒI

## Sóng vỗ lời ru

Chiều nghiêng xuống bến tàu không số  
Sóng âm ào vô phía ghềnh xa  
Hoàng hôn cuối nẻo mây vẫn vu  
Lúa thừa sao mặt biển nhạt nhoà.

Rung rung nhớ một thời trận mạc  
Giữa trùng khơi vạch lối mở đường  
Những chuyến tàu trở đầy khát vọng  
Âm thầm vượt sóng tới tiền phương.

Rung rung nhớ những ngày bão lửa  
Vẫn kiên trung sóng chết cùng tàu  
Tiếng diêm hỏa thay lời vĩnh biệt  
Giấu tên mình vào lòng biển sâu.

Lặng lẽ hoá thân thành biển đảo  
Hồn thiêng vương vấn khắp trăm miền  
Biển một thuở máu xương thấm đẫm  
Mong đất này mãi mãi bình yên.

Những người lính trên tàu không số  
Bao phen làm khiếp đảm quân thù  
Lòng biển mẹ vỗ về giấc ngủ  
Chiều lặng thầm sóng vỗ lời ru...



LÊ THỊ HUYỀN

## Bản tình ca về biển

Em một lần được đến Trường Sa  
Em đã biết - Trường Sa - đâu xa lắm  
Sóng bạc đầu, tàu chao, rung, nghiêng, lắc  
Hòa âm thanh biển hát mỗi sớm chiều.

Bản tình ca về biển nói thật nhiều  
Về đất, về người, về tình yêu biển cả  
Về sự hy sinh chẳng bao giờ ngã giá  
Để bảo vệ biển trời, đất mẹ thân yêu.

Canh giữ biển trời nơi đảo tiền tiêu  
Từ lúc bình minh đến ánh chiều tím biếc  
Nước ngọt, rau xanh, hoa thơm, bóng mát  
Các anh nâng niu, chăm chút tháng ngày.

Lời mẹ ru vượt sóng biển trùng khơi  
Nẻo đâu tìm anh, dạt dào trong câu hát  
Chủ quyền khơi xa, hiên ngang bất khuất  
Thành khúc tráng ca giữ biển năm nào.

Biển ồn ào, biển thoải mãi khát khao  
Được một lần chòng chành trên sóng dữ  
Hít khí trời giữa mênh mông biển cả  
Đặt chân trần trên cát nóng bỏng da.

Đảo là nhà - ngân vang giữa Trường Sa  
Trong câu hát có lời cha căn dặn  
Lời tổ tiên từ xa xưa vang vọng  
Giữ biển đảo quê nhà - từ nơi ấy - Trường Sa!



# MỐI QUAN HỆ GIỮA TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU VÀ PHẬT GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

LÊ VIẾT NGÀ

**B**ắc Ninh là tỉnh có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời vẻ vang tiêu biểu hàng nhất của cả nước, cho nên di sản văn hóa vật thể và phi vật thể rất phong phú, đa dạng với số lượng nhiều, giá trị sâu sắc. Đặc biệt là di sản văn hóa vật thể gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu là đền, miếu, phủ, tập trung nhất ở các loại di sản văn hóa vật thể là chùa - cơ sở vật thể của Đạo Phật.

Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Bắc Ninh nói riêng và Việt Nam nói chung là một tín ngưỡng dân gian có lịch sử lâu đời trước cả Đạo Phật. Ngay từ khi Đạo Phật từ Ấn Độ truyền vào Việt Nam, tín ngưỡng thờ Mẫu đã có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, hòa quện với Đạo Phật. Hay nói cách khác là Đạo Phật từ Ấn Độ được truyền vào Việt Nam đã “Việt Nam hóa” ngay từ ban đầu. Việc thờ phụng Phật Mẫu Man Nương ở chùa Mãn Xá, xã Hà Mãn và hệ thống chùa thờ Phật Tứ Pháp (Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện - Bà Dâu, Bà Đậu, Bà Dàn, Bà Tướng) ở Thuận Thành là minh chứng sâu sắc nhất về mối quan hệ giữa Tín ngưỡng thờ Mẫu và Phật giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Tín ngưỡng thờ Mẫu gắn với nền nông nghiệp lúa nước, và chuyển biến, thích ứng với sự thay đổi của xã hội trong từng thời kỳ lịch sử của quê hương đất nước lúc thịnh, lúc suy. Có thời kỳ “bài trừ mê tín dị đoan”, không ít những di sản văn hóa vật thể (di tích) gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu ở các địa phương trong tỉnh đã bị tàn phá nặng nề (từ công trình thờ Mẫu, điện thờ, ban thờ, đền tượng Mẫu) và cả đến người thực hiện tín ngưỡng thờ Mẫu (ông đồng bà cốt) cũng bị cấm cản, xử phạt.

Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Bắc Ninh cũng như ở Việt Nam đều được hình thành và phát triển từ tín ngưỡng thờ Nữ thần và Mẫu thần với các quyền năng sinh sôi, bảo trợ và che chở cho con người, rồi tiếp thu những ảnh hưởng của Đạo giáo Trung Quốc để đạt đến đỉnh cao là thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ, Mẫu thần, Nữ thần.

Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ - một hình thức thờ cúng người mẹ hóa thân ở các miền trời (Thiên phủ), sông nước (Thoải phủ); rừng núi (Nhạc phủ), nhằm cầu mong sức khỏe, may mắn cho con người; hình thành và phát triển mạnh mẽ rộng khắp ở các Điện thờ Mẫu, Đền Mẫu. Ban thờ Mẫu ở các chùa Bắc Ninh - trừ các Di sản văn

hóa vật thể gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu là những Mẫu cụ thể như Mẫu Âu Cơ, Mẫu Man Nương... cũng gắn với cơ sở Phật giáo - chùa (như chùa Tổ Hà Mãn ở Thuận Thành thờ Phật Mẫu Man Nương).

- Địa điểm thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu chủ yếu gắn với các đền, miếu, phủ. Hoạt động chính là các nghi lễ hầu đồng ở các di tích đền, miếu, điện, phủ, am... nhưng số lượng di tích (vật thể) nhiều nhất lại là các chùa với các nhà Mẫu và ban thờ Mẫu. Ở Bắc Ninh hầu như làng quê nào cũng có nhà Mẫu, hoặc chí ít là ban thờ Mẫu ở chùa - có tới gần 600 địa điểm thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu là ở các chùa (cơ sở vật chất của Phật giáo).

Địa điểm thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu khác với Phật giáo ở chỗ địa điểm thực hành tín ngưỡng Phật giáo chỉ diễn ra ở chùa; còn địa điểm thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu thì diễn ra ở nhiều loại công trình tín ngưỡng hơn cả ở Đền, Miếu, Phủ và nhà Mẫu - Ban thờ Mẫu của các chùa. Tín ngưỡng thờ Mẫu chưa là *đạo* (như Phật giáo) nhưng có mối quan hệ gắn bó sâu sắc, chặt chẽ với Phật giáo.

Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ được coi như “bảo tàng sống” lưu giữ bản sắc văn hóa, lịch sử của người Việt với sự kết hợp một cách nghệ thuật các yếu tố văn hóa truyền thống như trang phục, âm nhạc, lời ca, điệu múa.

Ở Bắc Ninh, Nữ thần được thờ có nơi lại là nhiên thần như: Thần Mây, thần Mưa, thần Sấm, thần Chớp (ở một số chùa thờ Tứ Pháp vùng Dâu, Thuận Thành).

Không phải khi nào, ở đâu, ai cũng hiểu tường tận sâu sắc về ý nghĩa tín

ngưỡng thờ Mẫu. Đó là nét sinh hoạt văn hóa có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống tâm linh con người suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, còn nguyên giá trị cho đến ngày nay.

Tín ngưỡng thờ Mẫu có vai trò góp phần giúp cho việc phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc chống thiên tai địch họa, mang đậm đà bản sắc dân tộc và hàm chứa giá trị nhân văn, bản sắc văn hóa dân tộc.

Sự xuất hiện truyền thuyết mẹ Âu Cơ cùng với Lạc Long Quân sinh ra bọc trăm trứng, nở ra trăm người con... ở vùng Á Lữ, xã Đại Đồng Thành, Thuận Thành và một số địa phương trong nước là mốc lịch sử quan trọng đánh dấu sự phát triển của tín ngưỡng thờ Mẫu. Đó còn là giá trị di sản văn hóa của những di tích này, là truyền thuyết tôn vinh người mẹ đối với vấn đề đoàn kết dân tộc, là sự kế thừa tín ngưỡng thờ Mẫu trong lịch sử.

Bắc Ninh có nhiều di tích thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh gắn với đạo Phật, tức là thờ ở các chùa (nhà Mẫu hoặc Ban thờ Mẫu trong chùa).

Cùng với những Thánh Mẫu lịch sử và Thánh Mẫu huyền thoại tầm cỡ Quốc Mẫu, ở Bắc Ninh còn có các Thánh Mẫu ở từng địa phương, từng vùng, từng thời kỳ lịch sử... như Bà Chúa Chóa ở Yên Phong; Thánh Mẫu Phạm Thị ở Dương Lô, Từ Sơn; Thánh Mẫu Tam Giang - Phùng Thị Nhan ở Vân Dương - đều thờ ở các chùa. (Cơ sở vật chất - vật thể của Đạo Phật).

Bắc Ninh có đa dạng những loại hình tín ngưỡng thờ Mẫu gắn bó mật thiết với cơ sở tín ngưỡng thờ phật (Phật giáo) như:

- Mẫu huyền thoại và Mẫu lịch sử.



- Mẫu trong nước (không có Mẫu nước ngoài).
- Mẫu nhiên thân và Mẫu nhân thân.
- Mẫu có nguồn gốc quyền quý và bình dân.
- Mẫu được thờ theo tước hiệu.
- Mẫu địa phương và Mẫu cả nước.

Di sản văn hóa vật thể gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu ở những di tích là các chùa lớn hơn, nhiều và phong phú hơn (tức là về số lượng nhà Mẫu và ban thờ Mẫu chiếm nhiều hơn). Về Di sản văn hóa vật thể gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu ở chùa chỉ là một ngôi nhà, một ban thờ trong công trình (chùa) đó và thực tế ngôi nhà hay ban thờ Mẫu không phải là công trình chính của các chùa, nên kiến trúc và chất liệu cũng đơn giản hơn so với Tam bảo, Thượng điện. Vì vậy khi nghiên cứu giá trị Di sản văn hóa vật thể gắn với tín ngưỡng

thờ Mẫu ở chùa sẽ được đề cập về giá trị kiến trúc nghệ thuật ít hơn. Với các nhà Mẫu, ban thờ Mẫu ở các chùa sẽ chỉ trình bày mang tính thống kê là chủ yếu.

Di sản văn hóa vật thể gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu ở tỉnh Bắc Ninh, rất phong phú, đa dạng, nhiều nhất (98%) là nhà Mẫu và ban thờ Mẫu ở các chùa trong tỉnh. Số liệu cụ thể như sau:

1. Thành phố Bắc Ninh: Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu có 55 chùa (trong đó có 45 nhà Mẫu 10 ban thờ Mẫu, 4 di tích thờ Mẫu Liễu Hạnh, 1 thờ Mẫu Nguyên Phi Ý Lan). Nhà Mẫu và đền thờ Mẫu ở chùa Dạm có quy mô kiến trúc, tượng Mẫu hoành tráng tiêu biểu hạng nhất tỉnh Bắc Ninh hiện nay.

2. Thành phố Từ Sơn: Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu có: 35 chùa (trong đó có 26 nhà Mẫu, 21 ban thờ Mẫu); có đền chùa thờ Mẫu - Vua Bà Lý Chiêu Hoàng ở phường Đình Bảng với kiến trúc công trình, tượng và đồ thờ giá trị - Di tích văn hóa vật thể tiêu biểu hạng nhất tỉnh hiện nay.

3. Huyện Tiên Du: Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu có 55 chùa (trong đó có 34 nhà Mẫu, 21 ban thờ Mẫu). Nhà Mẫu ở chùa Phật Tích có kiến trúc quy mô hoành tráng với tượng và đồ thờ giá trị lịch sử văn hóa sâu sắc hạng nhất tỉnh hiện nay.

4. Huyện Yên Phong: Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu có: 61 chùa (trong đó có 25 nhà Mẫu, 36 ban thờ Mẫu). Nhà Mẫu ở chùa làng Mẫn Xá và làng Đông Xuất có quy

mô kiến trúc hoành tráng với tượng và đồ thờ giá trị lịch sử văn hóa tiêu biểu hạng nhất tỉnh hiện nay.

5. Thị xã Quế Võ: Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu có: 82 chùa (trong đó có 19 nhà Mẫu, 63 ban thờ Mẫu). Chùa Phả Lại có nhà Mẫu với kiến trúc hoành tráng với tượng và đồ thờ tự giá trị lịch sử văn hóa sâu sắc hạng nhất tỉnh hiện nay.

6. Thị xã Thuận Thành: Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu có: 85 chùa (trong đó có 38 nhà Mẫu, 47 ban thờ Mẫu); ban Mẫu chùa làng Thanh Hoài thờ Mẫu Liễu Hạnh. Chùa Bút Tháp có tượng phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay (là bảo vật Quốc gia). Đặc biệt có chùa Tổ Mẫu Xá thờ Phật Mẫu Man Nương và hệ thống chùa thờ Tứ Pháp vùng Dâu - có giá trị Di sản văn hóa vật thể như những ngôi đền, thể hiện văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc và độc đáo nhất quê hương đất nước.

7. Huyện Gia Bình: Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu có: 78 chùa (trong đó có 58 nhà Mẫu, 27 ban thờ Mẫu). Chùa làng Vạn Ty và chùa làng Đại Bái có di sản văn hóa vật thể gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu hoành tráng, giá trị lịch sử văn hóa sâu sắc hạng nhất huyện hiện nay.

8. Huyện Lương Tài: Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu có 90 chùa (trong đó có 33 nhà Mẫu, 57 ban thờ Mẫu).

Số liệu tổng hợp tỉnh Bắc Ninh có 560 chùa (trong đó có 278 nhà Mẫu, 282 ban thờ Mẫu).\*

Trong số trên có 08 Di sản văn hóa vật thể gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu Liễu Hạnh; 4 Di sản văn hóa vật thể gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu Nguyên phi Ý Lan. Còn lại 98% Di sản văn hóa vật thể gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ.

Tóm lại dù thờ Mẫu nào thì tín ngưỡng thờ Mẫu ở Bắc Ninh, Di sản văn hóa vật thể gắn với tín ngưỡng ở tỉnh Bắc Ninh cũng là nét sinh hoạt văn hóa có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống tâm linh của người dân. Nó góp phần phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc; tôn vinh vai trò của người phụ nữ; đáp ứng nhu cầu và khát vọng của con người. Với tỉnh Bắc Ninh thực tế lịch sử cho thấy, mặc dù sự xâm nhập của các tôn giáo, các đạo nước ngoài vào (đạo Phật vào vùng Dâu - thủ phủ Luy Lâu), đều bị “Việt Nam hóa” bởi tín ngưỡng thờ Mẫu. Mẫu Tứ Pháp là Phật Bà, vừa là Thánh vừa là Phật; Phật Mẫu Man Nương; hệ thống phật Tứ Pháp: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện (bà Dâu, Bà Đậu, Bà Dàn, Bà Tướng); Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay... Đó là đặc điểm tiêu biểu nhất trong mối quan hệ giữa tín ngưỡng thờ Mẫu và Phật giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh./.

*\* Số liệu này không phải là bất biến vì với tốc độ phát triển kinh tế như hiện nay, chùa được xây dựng thêm nhiều hơn, Ban thờ Mẫu được xây dựng thành nhà Mẫu riêng ngày một nhiều hơn.*

# ĐÌNH LÀNG CỔ MỄ

## CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC

## NGHỆ THUẬT DÂN GIAN TIÊU BIỂU

ĐỖ HỮU BẢNG

Làng Cổ Mễ là một làng cổ có từ lâu đời ở thành phố Bắc Ninh, trước năm 1945 thuộc tổng Đỗ Xá, huyện Võ Giàng, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Sau cách mạng Tháng Tám 1945, Cổ Mễ thuộc xã Vũ Ninh, thị xã Bắc Ninh, nay là Khu Cổ Mễ, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh. Phía Đông và Bắc giáp Đáp Cầu và con sông Cầu, phía Tây và Nam giáp thôn Phúc Sơn, Phương Vỹ và Thị Cầu. Làng nằm ở phía Nam dãy núi Trâu Sơn dài hơn 1km, còn có các tên gọi khác như núi Vũ Ninh, núi Đồn, cùng một dãy núi trong khu vực gồm nhiều ngọn núi như núi Chùa, núi Hà Mã, núi Kho...

Đình làng Cổ Mễ dựng năm 1681, đời Vua Lê Hy Tông. Hiện nay đình còn lưu giữ được 11 đạo sắc phong

(của các triều Vua thời phong kiến ban tặng), cùng với 7 tấm bia đá (niên đại 1752, 1812, 1819, 1868, 1875, 1888), trong đó có 2 tấm bia nói về việc ghi chép thời gian khởi dựng và thời gian trùng tu đình, ghi tên một số người đã cung tiến cho làng một khoản tiền và ruộng hậu (ruộng để thu hoa màu phục vụ cho việc cúng lễ những ngày tuần tiết hàng năm).

Đình Cổ Mễ nhìn về hướng Đông Nam, mặt trước có thủy tụ. Tòa đại đình mặt bằng hình chữ nhật (-), nhưng bờ nóc lại có hình chữ đỉnh (J), nếu nhìn từ trên cao xuống. Phần hậu cung được bố trí ẩn ngay trong tòa đại đình, đây có thể là do những lần tu sửa về sau đã nâng nửa sau gian giữa lên cao, tựa như một cái gác lửng, như vậy nơi đặt bài vị Thành Hoàng làng vẫn đảm

bảo sự tôn nghiêm mà vẫn tạo nên sự gần gũi bởi vị trí cao hơn hẳn.

Tòa đại đình gồm 5 gian 2 dĩ, chiều dài 25,5m, chiều rộng 13,7m, hiên rộng 1,2m chạy bốn mặt. Tám hàng cột dọc chia gian khá to, vững chãi; 6 hàng cột ngang gồm 2 cột cái, 2 cột quân và 2 cột hiên. Khoảng cách mỗi gian có chiều rộng không đều nhau, nhưng nếu lấy gian giữa làm trung tâm tỏa ra hai bên thì các gian có chiều rộng tương đối giống nhau, kiểu đăng đối. Bốn cột cái ở gian giữa, gọi là “tứ trụ đình trung” kích thước xấp xỉ bằng nhau (4.30 x 4.25m). Nóc đình cao khoảng 7m, bên trên bờ nóc đắp đôi rồng châu vòng lửa, có thể đôi rồng châu này được đắp bổ sung về sau, không cùng năm dựng đình. Mũi ngói giọt nước cách nền hiên đình 1,85m. Sau này dân làng đã hạ thấp nền hiên xuống 20cm, và nền sân thêm 20cm nữa, vì thế nóc đình đã cao khoảng 7,30m, mũi ngói giọt nước cao 2,25m, chiều cao tăng lên giảm bớt sự nặng nề và thấp tối... Và xây thêm hai dãy nhà tả vu, hữu vu mỗi dãy 3 gian.

Các cột hiên nối với cột quân bằng một cây kẻ, cột quân nối cột cái bằng hệ thống rường, phần vì nóc phía trên câu đầu nối hai cột cái có ba vì chông rường tam, còn một vì ở bên phải xử dụng lối chông rường kết hợp giá chiêng.

Những tác phẩm điêu khắc, trang trí trên các thành phần kiến trúc đình Cổ Mễ còn lại cho đến ngày nay đều là những mảng chạm khắc còn lại từ khi dựng đình. Trang trí kiến trúc đình làng thường lấy gian giữa làm trọng tâm, vì gian giữa là không gian thờ cúng, nên điêu khắc trang trí ở đây cũng mang tính chất trang nghiêm. Các mô típ long, ly, qui, phượng... thường được xử

dụng để trang trí gian giữa. Bốn vì thuộc ba gian (gian giữa và hai gian áp bên) đều được chạm nổi và chạm lõng rất công phu, với những hình tượng hiếm thấy ở các ngôi đình khác. Những bức cốn của các gian bên đều là các mảng trang trí chính. Bức cốn phần hậu cung hình chạm khắc thể hiện cả hai mặt (mặt trước và mặt sau). Những hình tượng Vân long đại hội; Ngũ hổ tranh châu... với kỹ thuật đục chạm tinh xảo, hồn nhiên, đường nét hình khối phóng khoáng thoải mái, các hoạt cảnh cô tiên cường rồng, múa hát hết sức sinh động, mặc những bộ xiêm y diêm dúa, chau chuốt, tạo khối mềm dẻo, có chiều sâu tầng tầng lớp lớp... Những tia mây lửa được bố trí nhịp nhàng như sóng nước, hình ảnh chạm khắc như kéo dài ra vô tận. Có những bức chạm không theo kiểu đăng đối, hình các mũi mác được gắn liền vào thân rồng xuôi về phía sau, gây cảm giác như con rồng đang bay về phía trước (ngược lại hình mũi mác). Các gian bên cạnh chạm khắc nhiều hình tượng người, cách tạo khối thoải mái tự do. Ở đây thấy có cảnh trai gái khoác vai nhau đùa nghịch, trêu ghẹo nhau rất vui nhộn, hóm hỉnh; Có bức chạm cảnh người điều ngựa; Có bức chạm cảnh hầu đồng; Lại thấy có bức chạm hình tượng con sư tử đội con thuyền, trên khoang thuyền có đoàn người đang chèo thuyền. Đặc biệt có bức chạm đầu người một nam, một nữ nhưng thân mình lại là hình chim. Rồi hình tượng các con thú hòa quyện với cây cỏ, đan xen với những đám mây kết hợp cùng các chữ “Phúc”, “Thọ”... kỹ thuật chạm nổi, chạm lõng, chạm kênh bong... cách tạo khối đầy đặn. Hình tượng rồng vẫn là phổ biến, song rồng ở đây luôn đan xen, giao hòa với những cỏ cây, muông thú khác. Hình rồng được bố

cục hòa quyện với hình tượng người, đôi chỗ hình rồng chỉ là yếu tố phụ để tôn vinh cho hình tượng con người là yếu tố chính.

Bức chạm cảnh Hầu đồng trên ván nong có bố cục rất chặt chẽ, sơn son thiếp vàng, các nhân vật mảng chính gồm cô đồng, các con nhang đệ tử, hai bên cung văn với nhạc công đánh đàn, thổi sáo, tấu nhạc, mảng phụ là người đàn bà đang đội lễ, các nhân vật được sắp xếp có chính, có phụ, tạo thành một bức tranh hoàn thiện, chặt chẽ đến độ không thể thêm vào hoặc bớt ra một đường nét, một chi tiết hay một hình tượng nào... Không gian của bức chạm là không gian ước lệ, cách tạo hình, khối tuy đơn giản nhưng gây được ấn tượng khá sâu sắc bởi các động tác, trạng huống của các nhân vật rất sinh động. Những tác phẩm điêu khắc trang trí trên cấu kiện gỗ đình Cổ Mễ không những đạt giá trị nghệ thuật cao mà còn là những tư liệu quý về nghi lễ, về y phục của người Việt xưa đối với những nhà nghiên cứu dân tộc học, xã hội học...

Nếu so sánh mảng điêu khắc trang trí nội thất đình Cổ Mễ với các ngôi đình khác của Xứ Bắc tại thời điểm ra đời vào cuối thế kỷ XVII, chúng ta có thể nhận thấy hầu hết các bức phù điêu trang trí của các ngôi đình thời kỳ này đều giải quyết được rất tài tình tương quan giữa các hình khối và không gian; Giữa các khối lớn và khối nhỏ cùng hệ thống đường nét trong một bố cục và giữa phù điêu này với phù điêu khác. Căn bản là những tương quan hình thức đó được giải quyết phù hợp với các chức năng, vị trí và nội dung của từng bức. Bởi vậy đã đạt được sự thống nhất giữa hình thức với nội dung. Vì mỗi bức chạm khắc trang trí đều phụ thuộc vào bộ khung của kiến trúc, bắt buộc phải

xử lý sao cho phù hợp với đặc trưng ngôn ngữ và chức năng của từng khung cảnh. Mỗi phù điêu (mỗi bức chạm khắc) chỉ được thể hiện trong một kích cỡ nhất định, nghệ nhân làm đình phải tính toán, lựa chọn sao cho hình khối này không lấn át hình khối kia, lại phải chọn đúng thời điểm tập trung nhất của sự việc, chọn những khoảng khắc tiêu biểu nhất, cô đọng nhất để phản ánh.

Các bức chạm khắc đình làng, nhất là hình tượng con người luôn luôn được nghệ nhân làm đình chủ động tạo hình bằng cách biến dạng hình thể, nghĩa là không câu nệ vào việc có giống như thật hay không? Tùy từng khung cảnh, tùy từng vị trí mà các nghệ nhân chọn cách thức biến dạng hình thể sao cho phù hợp. Phép biến dạng hình thể không bao giờ có một quy luật nào nhất định. Người ta có thể phóng đại một bộ phận nào đó trong cơ thể con người hay trên thân hình một con thú mà không cần quan tâm đến cơ thể học, giải phẫu học, chỉ cần nhấn mạnh phần định tập trung mô tả.

Không gian trong từng bức phù điêu đình Cổ Mễ là “không gian ước lệ”, nhân vật nào là chính thì cho to ra, chi tiết nào là phụ thì cho nhỏ lại. Tranh dân gian Đông Hồ cũng thể hiện loại không gian này. “Không gian ước lệ” cho phép nghệ nhân tạo hình nhìn thấy cả những chi tiết, nếu như nhìn từ một điểm theo luật viễn cận Châu Âu thì chi tiết ấy sẽ bị khuất. Tính chất cách điệu làm cho người xem không những không bị khó hiểu, ngược lại luôn làm tăng sức gợi cảm.

Trong nghệ thuật điêu khắc đình làng tiêu biểu ở Bắc Ninh, không thể không kể đến đình Cổ Mễ, đình Hội Quan, đình Phù Lưu, đình Diềm. Với cách tạo khối hình đầy đặn, còn nguyên chất thô mộc, không tía

chi tiết, không tả mà chỉ gợi, không cố đánh bóng cho trau chuốt, song lại có sức truyền cảm cao hơn hẳn phong cách chạm tĩa cầu kỳ, kỹ lưỡng, mèn dẻo của các ngôi đình thế kỷ XVIII. Có nhiều bức vượt lên tính trang trí đơn thuần, chứa nhiều giá trị thẩm mỹ và ý nghĩa nhân văn...

Đình Cổ Mễ thờ hai vị tướng Trương Hồng, Trương Hát, dân gian gọi là Thánh Tam Giang, có công lớn giúp Triệu Quang Phục (549-570) đánh giặc Lương vào thế kỷ thứ VI làm thành hoàng làng. Tương truyền các ngài đã hiển linh phù giúp Thái úy Lý Thường Kiệt cầm quân phá tan quân Tống xâm lược vào năm 1077. Làng cũng thờ một vị quan võ họ Nguyễn, người quê Thanh Hóa, có vợ người

làng Cổ Mễ làm hậu thân, từng giữ chức Hậu cần tiền đốc Tiến sỹ phục quốc Thượng tướng công gia tể bác quân Đô đốc phủ, Đô đốc thêm sự, kiêm Quận công Nguyễn tướng công, tỵ Phúc Hải thụy Trung tín phủ quân. Hằng năm làng Cổ Mễ tổ chức lễ hội đình vào ngày mùng 10 tháng 8 âm lịch. Vào những dịp ấy, dân làng mang lễ vật đến đình thành kính dâng hương, tế lễ Thành Hoàng, cầu mong Thần phù hộ độ trì cho mưa thuận gió hòa, mùa màng sinh sôi nảy nở, quốc thái dân an, nhân khang vật thịnh, phát tài phát lộc. Tế lễ xong xuôi chuyển sang phần hội với nhiều trò chơi dân gian vui nhộn, đặc biệt có hội hát Quan họ ở sân đình, ở dưới thuyền trên mặt nước hồ ao./.

TRẦN ANH TRANG

## Cảm nghĩ cuối thu

*Anh đi dọc thời gian  
Hai bờ hương ổi chín  
Cành cong tay ai vịn  
Cho cây còn dấu tay.*

*Chim cu gù như say  
Sau mùa dầy giồng bèo  
Đàng trong còn chớp bể  
Quê ngoài còn nước dâng.*

*Đỡ cái mùa gió đông  
Sese trời trở lạnh  
Thương cây lúa ngoài đồng  
Hết ứng thì đến hạn.*

*Vẫn trầu hạt sây bông  
Mùa về năm bảy tấn  
Nhớ bao nhiêu bè bạn  
Mùa này còn dang xa./*





## TUÔNG CỔ THỊ CẦU

# Một thời vang bóng

NGUYỄN THỊ THANH HẢI

**T**uông là bộ môn nghệ thuật truyền thống độc đáo mang tính bác học, từng có một thời hoàng kim ở nước ta. Trước đây, ở làng Thị Cầu, huyện Võ Giàng hàng năm vào những ngày hội, xuân thu nhị kỳ như hội chùa Điều Sơn

(20 tháng Giêng âm lịch), hội Đình Kim (mùng 8 tháng Tám) đều có những đêm diễn Tuông cổ tại sân chùa, sân đình. Có những thời điểm về sau, đội Tuông Thị Cầu dành được nhiều kết quả đáng ghi nhận, được nhiều nơi biết đến.

Đầu năm mới đội Tuồng cổ diễn tích Tam Đa chúc thọ tại đình Kim - cầu cho mưa thuận gió hòa, phong đăng hòa cốc, mùa màng bội thu - cầu chúc các cụ bô lão trong làng thượng thọ, an khang, dân làng quanh năm no ấm. Cứ 5 năm một lần dân làng tổ chức rước cỗ, thi cỗ để 4 giáp Đông - Đông - Già - Giữa dự thi, nhưng đội Tuồng cổ thì năm nào cũng biểu diễn để góp vui với dân làng, tạo không khí phấn khởi trong ngày hội làng.

Trước khi diễn ra lễ hội tháng Tám, tôi nào các nghệ nhân cũng đến tập trung và trao đổi các bài bản, người biết chỉ bảo người chưa biết tập vở mới, tập các làn điệu, tập múa, cùng các nhạc công tập đàn, kèn, sáo nhị. Các vở Tuồng đã biểu diễn: *Sơn Hậu đệ nhị, Lã Bố hý Diêu Thuyền, Tống Tửu Ô Hắc Lợi, Giang Đông phó hội, Dự Nhượng dả long bào, Ngũ viên thiệu, Hoa dung tiểu lộ, Tam tòng tam phóng Cao Tôn Bảo, Đào Phi Phụng, Trảm Trịnh Ân* và một số vở khác như *Phụng Nghi đình, Quan Công quá ngũ quan trảm lục tướng, Đào Tam Xuân loạn trào, Tam cần tam phóng, Tiết Đình Sơn...*

Sau những năm 1945, các nghệ nhân lần lượt về cõi vĩnh hằng, không còn người kế cận, tiếp tục duy trì môn Tuồng cổ truyền thống của làng, vì vậy nhiều người dân trong làng rất luyến tiếc.

Mãi đến năm 1959, đội Tuồng thế hệ mới đã tiếp nối và tiếp tục duy trì tốt các hoạt động nhờ sự giúp đỡ của ông Võ Thao - Trưởng phòng Văn hóa thông tin thị xã Bắc Ninh, làm cầu nối để địa phương được kết nghĩa với đoàn Tuồng Trung ương Liên

khu 5 và đoàn đã tận tình giúp đỡ kể cả truyền nghề; dạy hát, nuôi dưỡng sinh hoạt cho các nữ diễn viên. Đoàn cử người về địa phương dàn dựng và đạo diễn, trang bị cả quần áo, đạo cụ, tất cả vai diễn. Ở địa phương, chi bộ Đảng, chính quyền, MTTQ đã vận động bà con ủng hộ vải để may phong màn, diềm, cánh gà... kích thước như của các đoàn văn công tỉnh. Một mặt vận động bà con nam, nữ thanh niên tham gia xây dựng sân khấu tại trung tâm chợ Cầu Kim. Bên ngoài, có làm biển gỗ kẻ chữ "Nhà hát nhân dân". Phong trào văn nghệ ở địa phương thời gian từ 1960 rất sôi nổi.

Khi hoàn thành nhà hát và sân khấu, Đoàn tuồng Liên khu 5 cũng về dự và hát trích đoạn một số tiết mục để chào mừng đội tuồng dựng thành công vở *Trung Nữ Vương* và hoàn thành nhà hát của khu phố.

Năm 1964 đội Tuồng tham gia Hội diễn thị xã Bắc Ninh, Hội diễn tỉnh Hà Bắc và tham gia phục vụ các hội nghị ở địa phương, chào mừng những ngày kỷ niệm như: 19/5, 2/9, 22/12 và ngày tết Nguyên đán được nhân dân đón nhận nhiệt tình.

Sau khi tập thành công 4 vở: *Trung Nữ Vương, Đào Tam Xuân loạn trào, Ngô Quyền, Trần Bình Trọng*, đội Tuồng đã phục vụ địa phương, các phố, xã bạn như Đáp Cầu, Tiên An (rap hát Hòa Bình) sân chiếu bóng Cầu Gỗ (Vệ An) phục vụ các hội nghị tổng kết của trường Thương nghiệp tỉnh Bắc Ninh theo lời mời và ký hợp đồng diễn với các xã Phượng Mao (Quế Võ), Đình Trám (Việt Yên, Bắc Giang), Quả Cảm (Yên Phong), xã Nhã

Nam (Tân Yên, Bắc Giang), phục vụ Đại hội Dân quân toàn huyện. Những năm 1960 - 1970, đội Tuồng Thị Cầu tự hào là đội văn nghệ chủ lực của thị xã Bắc Ninh. Đội Tuồng đã vinh dự được Ty Văn hóa, UBND tỉnh (Hà Bắc) tặng Bằng khen; UBHC thị xã Bắc Ninh, Phòng Văn hóa thị xã tặng Giấy khen. Các diễn viên Trịnh Sự, Cao Liễm được tặng Huy chương Vàng, Bạc trong các kỳ hội diễn. Nữ diễn viên Nguyễn Thị Loan cũng được nhiều Giấy khen của Phòng Văn hóa. Những thành tích đóng góp, công sức rèn luyện của các nam, nữ diễn viên không chuyên của đội Tuồng Thị Cầu rất đáng trân trọng và khích lệ vì tham gia đều lấy tinh thần say mê văn nghệ, một thú vui thanh tao để cùng đồng viên nhau hăng hái lao động sản xuất. Sau đêm biểu diễn, sáng hôm sau ai nấy lại làm việc lao động sản xuất bình thường.

Nghệ nhân Quan họ Nguyễn Văn Cầu cho biết: Ở đất này, có mấy ai không yêu Tuồng! Có nhiều người là... “nghệ sĩ nông dân”, những tiết mục Tuồng cổ xen kẽ Tuồng Trung ương, “Tuồng làng” cùng hát Quan họ, hát Trống quân... Năm 12 tuổi lần đầu tôi đi xem Tuồng trên khu giảng đường của Thị Cầu (sau này tiêu thổ kháng chiến) trên núi ông Tư. Đi làm năm 1957, tôi vẫn được xem ở khu vườn nhà ông Hồ Bính. Ấn tượng nhất về các vai diễn là vai Khương Linh Tá ba lần bị Tạ Ôn Đình chém rơi đầu vẫn chấp lại đầu tiếp tục chiến đấu ngăn quân Tạ để cho bạn thân Đồng Kim Lân thoát nạn. Mãi đến khi sức cùng lực kiệt thì hóa thành ngọn đèn soi đường cho Đồng Kim Lân vượt khỏi rừng núi hiểm nghèo trong vở Tuồng **Sơn Hậu**.

Người thầy dạy Quan họ và trống cổ bộ, cụ Nguyễn Văn Tý những lúc ngồi chẻ

lạt để xâu ổ sứ ở HTX Cộng lực thường vừa hát Tuồng, vừa dạy cho trò những câu Quan họ và thổi hồn để lớp trẻ yêu mến nghệ thuật truyền thống. Hiện nay Nghệ nhân nhân dân Quan họ Nguyễn Văn Cầu vẫn còn lưu giữ được một số băng từ ghi âm các trích đoạn về Tuồng Hai Bà Trưng, ca trù ông Tô Tử, anh giả điếc, các câu Quan họ của cụ Tý.

NSUT Phạm Đăng Mùi còn nhớ khi về Thị Cầu học Quan họ, ngoài các động tác múa dùi điều luyện, đẹp mắt của đội hình đánh trống Cổ bộ, những tiếng ca Quan họ âm nồng của các liền anh Thị Cầu, liền chị Đào Xá thì ca Tuồng của các diễn viên không chuyên ở Thị Cầu đều mãn nhãn.

Trong ký ức NSUT Tuồng Nguyễn Đức Tú, làng Thị Cầu xưa có nhiều cụ hát Tuồng. Ông gia nhập Đoàn Nghệ thuật Tuồng Hà Bắc năm 1987. Nhiều lần về diễn ở sân chiếu bóng Thị Cầu (nay là Trạm Y tế phường), các cụ ra động viên nhiệt tình lắm nhưng sau này thưa dần vì sức khỏe và tuổi tác.

Xã hội phát triển, các loại hình nghệ thuật ngày càng phong phú, song với nghệ thuật Tuồng có nơi có biểu hiện mai một. Ở các làng quê xứ Bắc rất ít nơi còn duy trì được nghệ thuật Tuồng cổ, có nhiều nơi đã mất hẳn như ở Thị Cầu. Dù một thời vang bóng, đến nay nghệ thuật Tuồng chỉ còn một phần trong kỷ niệm của người dân nơi đây./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

*Ghi chép của cụ Nguyễn Vinh (Khu 3, phường Thị Cầu, Tp Bắc Ninh)*

# LỄ HỘI DÂN GIAN RƯỚC NƯỚC LÀNG PHẢ LẠI

NGUYỄN VĂN AN

Sông Phả Lại, xã Đức Long, thị xã Quế Võ xưa thuộc tổng Đào Viên, huyện Quế Dương, phủ Từ Sơn, trấn Kinh Bắc. Nhắc tới Phả Lại là nói về một vùng đất sơn thủy hữu tình có bề dày truyền thống văn hiến gắn liền với những chiến thắng oanh liệt trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược trên sông Lục Đầu của lịch sử dân tộc Việt Nam. Qua thời gian con người nơi đây còn bảo lưu được nhiều phong tục tập quán tốt đẹp đặc biệt là lễ hội đền, chùa Phả Lại với nghi lễ rước nước độc đáo phản ánh về đời sống của cư dân vùng sông nước.

Theo các nguồn sử liệu và truyền khẩu tại địa phương cho biết nghi lễ rước nước được bắt nguồn từ sự tích đức Khổng Minh Không đi quyên đồng để đúc chuông, khi chuông thành, đánh thử chuông thì có con trâu vàng ở trong núi nghe tiếng chuông vội chạy đến. Gần tới chùa thì dứt tiếng chuông ngân, trâu bèn đằm xuống hồ Lãng Bạc. Quốc sư nổi giận lấy chân đạp hất văng quả chuông lăn từ trên núi xuống

sông Cái (sông Lục Đầu), chuông lăn tới đâu thành vệt tới đó. Nay ở khúc sông ấy có tên gọi là “Vực chuông”. Mỗi khi trời âm u, thấy có tấm nước nổi lên. Từ đó về sau, chuông chùa Phả Lại trở thành một trong “An Nam tứ khí” của nước Việt.

Trải qua thăng trầm lịch sử, lễ hội rước nước được cộng đồng người dân làng Phả Lại gìn giữ và bảo tồn nguyên vẹn giá trị. Trước đây việc tổ chức lễ hội được triển khai định kỳ hàng năm với quy mô to lớn, tiến hành đầy đủ các nghi lễ và tục trò dân gian. Những năm gần đây lễ hội tập trung chủ yếu vào dịp trung tuần tháng tám âm lịch với nghi lễ trọng tâm là “rước nước” vẫn được tổ chức long trọng trang nghiêm và được các tầng lớp nhân dân quan tâm chú ý. Hiện nay, các cụ cao niên đang sinh sống tại làng Phả Lại là chủ thể chính nắm giữ những nghi thức liên quan đến lễ hội.

Để tiến hành tổ chức lễ hội toàn dân phải có sự chuẩn bị chu đáo. Sau ngày hội lệ của làng, các giáp tiến hành họp bàn bầu ông “Chủ hội” là người đứng ra tổ chức tế



lễ của lễ hội năm sau. Ông Chủ hội phải trên 55 tuổi có đức hạnh, không tang bụi, còn song toàn và phải có đủ cả con trai, con gái. Người được giao nhiệm vụ vừa có vinh dự nhưng cũng gắn với một trách nhiệm rất lớn.

Trước sự lệ một tuần, các cụ cao niên trong làng họp bàn phân công chuẩn bị công việc. Làng Phả Lại phải cử ra bốn ông Lệnh, các ông Lệnh có nhiệm vụ sắp xếp chuẩn bị cho cuộc lễ, chuẩn bị hậu cần, kiểm tra chu đáo cho ngày hội. Tuổi vào làm các ông lệnh cho làng từ 45 đến 50 tuổi và do dân chọn theo quy định của làng. Chọn người tham gia hành lễ: người được chọn đi rước phải là trai tráng khỏe mạnh, tuổi từ 18 đến 30 (không nhất thiết phải là trai tân) và phải kiêng kỵ một số điều sau: nhà không có đại tang, lý lịch phải trong sạch (không trộm cắp, cờ bạc...), phải là trai đinh trong làng, trước khi đi rước phải tắm rửa sạch sẽ, tinh khiết và chay tịnh. Ngoài ra ban tổ chức còn chuẩn bị cơ sở vật chất để tổ chức lễ hội và rước nước.

Trong các đội trên, mỗi đội mặc một kiểu trang phục khác nhau. Các đội rước chủ yếu mặc áo lương, khăn xếp, đội nón chóp dứa, chân đi giày khí long. Riêng đội cầm bát bửu, xà mâu ăn mặc châu nâu, thêu rồng phượng, hổ phù. Những người cầm cờ sai, chấp hiệu... vận áo lương, khăn đỏ, thắt lưng xanh hoặc đỏ.

Việc chuẩn bị lễ hội được coi trọng và chuẩn bị rất chu đáo. Các ông Lệnh có nhiệm vụ sắp xếp cho lễ hội được trang trọng, chuẩn bị hậu cần và kiểm tra các khâu tế lễ, rước nước sao cho thật vẹn toàn. Ba giáp trong làng bầu ông Chủ hội, đó phải là người có chức sắc, có uy tín và

hiểu biết để quyết định mọi công việc của lễ hội. Giúp việc cho ông Chủ hội là ba người của ba giáp và 4 trai đình phụ giúp cho lễ mộc dục.

Tiến trình lễ rước: chiều ngày 12 tháng 8 âm lịch đại diện họ Nguyễn ở làng Đại Tráng (làng kết chạ với Phả Lại) đến thắp hương, cũng ngày này dân làng tiến hành mở cửa đền và làm lễ mộc dục. Tượng thánh được rước ra trung tâm tòa Thượng điện. Những người làm lễ đem nước dứa, nước ngũ vị đựng trong chóc tắm cho tượng, sau đó lấy phấn thơm với nước hạt bưởi đánh lần đờ tô tượng thánh, rồi súc nước hoa, thay y phục, đai mũ cho tượng. Công việc được tiến hành trang nghiêm cẩn mật và cấm không ai được tiết lộ những gì đã trông thấy.

Sáng ngày 13 tháng 8 các cụ thượng họ, thượng làng cùng quan viên, chức sắc và dân làng vào chùa lễ Phật, lễ thánh. Sau đó người chủ tế xé bộ xiêm áo của thánh ban phát cho dân làng mang về may quần áo cho trẻ con mặc để lấy may, mong cho các cháu bé được khỏe mạnh ngoan ngoãn. Chiều ngày 13 làng Phả Lại dựng cây phướn cao hơn 10 trượng, ba giáp cắm 9 cây phướn và 9 lá cờ xung quanh Tam quan ngoại, trên các lá cờ thêu các chữ: Cung phụng Thánh tổ, dân hàm Phả Lại, Bảo đại từ bi, Viên quang đại từ bi...

Cùng thời gian này, hội thi bơi thuyền được tổ chức. Thuyền thi là loại thuyền thoi nhỏ cho 1 người bơi với 2 bơi chèo cầm tay. Đó là thuyền đánh lưới của cư dân vùng sông nước Phả Lại. Một hội trống cái của ông chấp hiệu nổi lên, 6 trai đình của ba giáp mình trần, đóng khổ bao, đội khăn đầu rìu hai tay cầm bơi chèo. Đội thuyền

chạy ra ngã thuyền xuống khúc sông đào thông từ ao rôi ra sông cái (sông Phả Lại hay sông Lục Đầu) đứng dưới nước giữ thuyền đợi lệnh. Dứt ba tiếng mõ cuộc thi bắt đầu, các trai tay bơi thoăn thoắt, thuyền lao nhanh như lướt trên mặt nước. Trên bờ ông chấp hiệu thúc mõ liên tục và người xem reo hò vang dậy cả khúc sông. Khi chiếc thuyền đầu tiên ra đến gần cửa sông, các ông chấp hiệu đồ hồi trống, các thuyền phải đánh đấm rồi lại đội thuyền lên, dóc hết nước trào lên bơi tiếp. Thuyền nào ra cửa sông cái trước thì người đó thắng cuộc, được phát tiền thưởng ngay tại chỗ, sau đó bơi thuyền về.

Sáng ngày 14 tháng 8 dân làng tiến hành rước các nhang án, long đình, thuyền rồng, tiểu đình từ đền Thượng ra Tam quan ngoại rồi lại rước về tòa Thiêu hương để làm lễ. Phía ngoài sông Cái dân làng lại tiếp tục tổ chức hội đua thuyền. Nhưng thuyền đua là loại thuyền to, bốn mái chèo, hai người chở. Những thuyền đua được giải sẽ tham gia hội rước nước vào ban chiều.

Lễ rước nước tiến hành uy nghiêm, nhưng có điều khác biệt là tất cả đều bằng thuyền với cờ, trống, chiêng, phường bát âm, gồm hàng trăm chiếc thuyền với hàng vài trăm người tham gia, cờ xí rợp trời, âm thanh hùng tráng vang dậy cả vùng nước non Phả Lại. Dân làng rước chóc nước từ trong đền ra khúc sông mang tên Vực Chuông, là ngã ba sông Cầu, cách chùa khoảng chừng 1km. Tương truyền đây là nơi quả chuông thời Lý bị lặn chìm xuống đó. Một vị cao niên nhất trong làng múc nước vào chóc rồi rước về đền. Khi

rước chóc nước lên tới cửa đền, đoàn rước tiến hành làm lễ rồi đưa chóc nước vào chỗ quy định phía trong thượng điện của chùa. Nước trong chóc được dân làng coi là nước thiêng dùng để thờ thánh trong suốt một năm.

Sau khi tiến hành các nghi lễ tế, rước nước, trong ngày 14 dân làng còn tổ chức các trò chơi dân gian như đấu vật, múa rối nước, chọi gà, hát chèo... tối ngày 14 tại đền, chùa còn diễn ra các cuộc thi như: thi kể kệ nhắc lại sự tích Thánh tổ, thi hát chèo, thi thổi kèn, đánh trống... Ngày 15 tháng 8 dân làng tiến hành làm lễ tế thánh tổ tạ lễ và đóng cửa đền kết thúc lễ hội.

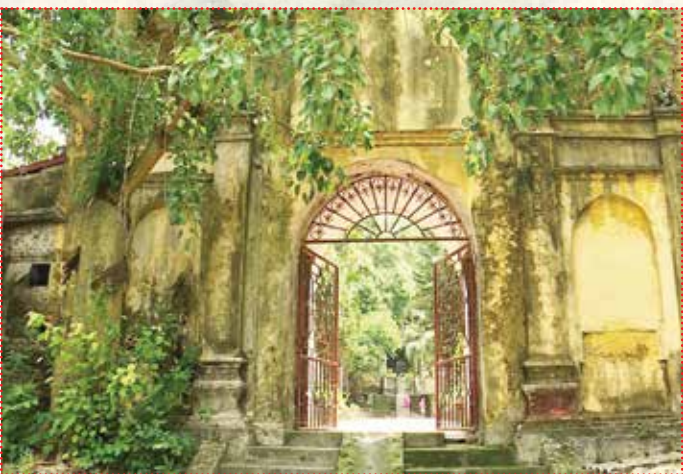
Ngày nay lễ hội đền, chùa Phả Lại không còn được tổ chức kéo dài như xưa, nhiều trò vui dân gian và nghi thức tế lễ đã được lược giảm bớt. Song không vì thế mà kém phần trang nghiêm sầm uất. Ngày rằm tháng tám âm lịch hàng năm theo đường thủy bộ khách trẩy hội về đền, chùa Phả Lại vẫn rất đông vui tấp nập. Các nghi thức tế lễ và rước nước vẫn được tiến hành trang nghiêm thể hiện lòng thành tưởng nhớ hai vị Quốc sư triều Lý đã có nhiều công lao với đất nước và nhân dân địa phương. Lễ hội còn phản ánh rất phong phú đặc trưng đời sống văn hóa tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp vùng sông nước Phả Lại - Lục Đầu Giang. Khu di tích đền, chùa Phả Lại được nhà nước và nhân dân địa phương quan tâm tu bổ ngày thêm tôn nghiêm tồ hảo. Nơi đây đang là điểm hẹn du lịch tâm linh và thắng cảnh của quê hương Bắc Ninh, của vùng non nước Lục Đầu Giang nổi tiếng trong lịch sử dân tộc và văn hóa Việt Nam./.

# DẤU XƯA LINH SƠN

LÊ QUANG THUẬN

**C**hùa “Linh Sơn” còn gọi là chùa Cao, nằm trên địa bàn phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh. Đây không chỉ là công trình tín ngưỡng Phật tiêu biểu trên địa bàn; mà còn là nơi in dấu của danh nhân Nguyễn Phúc Xuyên khi hành đạo và y thuật đương thời. Đặc biệt, chùa từng là nơi san khắc và bảo lưu hàng trăm bộ ván in kinh, sách thuốc thời Lê - Nguyễn, trong đó có bộ mộc bản “Hải Thượng Y tông tâm lĩnh” được công nhận là bảo vật quốc gia.

Giữa những ồn ào phố phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, ngôi cổ tự mang tên Linh Sơn giống như một khoảng lặng tách biệt. Ở đây, sự thanh vắng luôn bao trùm khắp không gian, cảnh vật. Âm thanh duy nhất thường gặp, có lẽ là tiếng chuông mõ tụng niệm kinh Phật của trụ trì trong mỗi buổi chiều tà. Nhưng đằng sau vẻ cô tịch của cảnh vật, sau nắng mưa thời gian hằn dấu nơi cổ tự là bao câu chuyện lịch sử, là quá khứ huy hoàng của một trong những chốn



danh lam từng nức tiếng trên vùng Kinh Bắc. Điều đó khiến chúng tôi - trong lần tìm đến - đã không khỏi ngỡ ngàng.

Chùa Linh Sơn là gọi theo tên núi nơi ngôi chùa này tọa lạc. Ngọn núi là điểm cao quân sự có vị trí quan trọng trong kiểm soát hệ thống giao thông nối vùng Đông Bắc nước ta với vùng đồng bằng sông Hồng. Vậy nên, khi quân Pháp chiếm đóng Bắc Ninh, chúng đã biến chùa Linh Sơn thành khu vực đồn trú, với hệ thống lô cốt phòng thủ kiên cố, mà dấu tích vẫn còn trong không gian di tích. Đó là khu cổng chùa được biến thành toà tháp canh, có hệ thống lỗ châu mai rải rác trên tường; rồi những lô cốt xây tại khu vườn tháp và trong sân chùa. Nó phần nào làm biến dạng cảnh quan của một danh lam thờ Phật vốn trọng coi thanh tịnh, u nhã, cho con người gột rửa lòng trần.

Có lẽ cũng từ vị trí tọa lạc trên gò núi mà chùa Linh Sơn còn được người trong vùng gọi tên chùa Đổng Cao, hay đơn giản là Chùa Cao. Theo các tài liệu về danh nhân Nguyễn Phúc Xuyên - người được dân gian vinh danh Thiên sư Thánh tổ Bồ tát, hay Phật sống - từng có thời gian mở trường giảng đạo, dạy nghề làm thuốc, chữa bệnh tại chùa - thì chùa Cao có từ thế kỷ XV, do một số sư tăng của thiền phái Trúc Lâm xây dựng. Thiền phái Trúc Lâm được coi là dòng Thiền thuần Việt, có tầm ảnh hưởng rộng rãi trong đời sống và sinh hoạt tâm linh của dân chúng với tư tưởng dẫn nhân nhập đạo, hướng con người tu thân theo Phật chính tại lòng mình. Giáo

lý ấy đã cho đại đa số dân chúng bình dân con đường tiếp cận chân thiện mỹ, gột rửa bản thân để sống đời tràn một cách tốt đẹp hơn. Chính điều đó cũng được danh nhân Nguyễn Phúc Xuyên vận dụng trong Gia đạo của mình, nhằm tập hợp dân chúng, hướng ngả chân thiện trong cuộc sống thường ngày.

Cùng với những biến cố lịch sử, chùa Linh Sơn đã được trùng tu tôn tạo nhiều lần. Thời Hậu Lê, vào các năm 1649 - 1652 chùa được trùng tu lớn; sang thời Nguyễn, vào các năm 1845, 1938, 1944 chùa tiếp tục được trùng tu. Tới gần đây, chùa vẫn thường được sửa sang, tu bổ, nhưng cơ bản vẫn giữ được dấu ấn kiến trúc của thế kỷ XVIII - XIX.

Chùa Linh Sơn hiện nay là một quần thể kiến trúc lớn, bố trí trên mặt bằng rộng, gồm nhiều hạng mục công trình như Tam bảo, nhà thờ Tổ, nhà Mẫu, nhà khách, gác chuông, vườn tháp mộ. Tuy nhiên, có thể do những xâm hại trong thời gian quân Pháp chiếm đóng; cũng có thể xuất phát từ chính thế đất dựng chùa bám theo thế núi, các công trình được mở mang, xây dựng dần mà đồ hình kiến trúc của chùa cũng có những thay đổi, với những hạng mục nối nhau khá đặc biệt. Cảm giác về sự dich dắc trong bố cục với những lối đi khá ngoắt ngoéo trong chùa cho thấy tính chất phòng thủ của công trình. Ở đây, có nếp nhà cổ mấy trăm năm, có phần chỉ mới xây dựng khoảng mười năm trở lại đây.

Chính yếu nhất của chùa Linh Sơn là ngôi Tam bảo vẫn giữ được kiến trúc



truyền thống của chùa Việt, mang dấu ấn thời Lê - Nguyễn. Đây là công trình quy mô lớn, kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 7 gian Tiền đường, 5 gian Thượng điện, với bộ khung gỗ lim to khoẻ vững chắc, đứng trên đá trụ kiền đôn ngồi. Trên các bộ phận kiến trúc như con rường, cốn, mê, bẩy hiên, đầu dư, đều được chạm khắc trang trí đẹp các đề tài "tứ linh", "tứ quý" và hoa lá cách điệu... Với các thủ pháp nghệ thuật chạm nổi, chạm kênh bong, các nghệ nhân đã tạo hình được những hoạt cảnh, linh vật sống động; qua đó góp phần làm đẹp, tăng thêm giá trị công trình.

Trong nhà Tam bảo, hai bên hồi có bài trí các bộ tượng Hộ pháp khuyến thiện, trừng ác, là những vị thần bảo vệ Phật pháp và Phật tử; tượng Đức Ông, đức Thánh hiền. Nội liền nhà Tam bảo là Thượng điện được làm theo kiểu chữ Đinh. Đây là nơi bài trí tượng chính của chùa, với hệ thống tượng được bố trí theo trục cao dần. Trong đó, đáng chú ý là các pho tam thế Phật, A Di Đà, Thích Ca Mâu Ni, A Nan đà; Đức Thế tôn; Phổ Hiền... được tạo tác đẹp, có thể coi là những bảo vật quý của chùa.

Cùng với Tam bảo và Thượng điện, các hạng mục nhà Tổ, nhà Mẫu, nhà khách đều là những công trình kiến trúc nghệ thuật mang dấu ấn thời Lê - Nguyễn, với bộ khung gỗ vững chắc, chạm khắc trang trí công phu nghệ thuật các đề tài: rồng, mây, hoa lá. Riêng công trình Gác chuông là sản phẩm xây dựng gần đây bằng chất liệu xây dựng hiện đại, làm theo lối giả cổ. Tuy nhiên, trong không gian của chùa, gác

chuông với 3 gian chông diêm 2 tầng, 8 mái đao cong uốn lượn đường như cũng tìm được sự hoà hợp nhất định.

Bao năm tháng thời gian, bao mưa nắng, tác động của thiên nhiên cũng như con người, nhưng Linh Sơn tự vẫn được gắng gỏi giữ gìn bởi những người con Phật. Bao sư tăng đã trụ trì, viên tịch và được tâng nơi vườn mộ tháp trước chùa chính là lời khẳng quyết cho sự tồn tại, tầm ảnh hưởng của một trung tâm Phật giáo lớn trên địa bàn Kinh Bắc - Bắc Ninh. Cũng nơi đây, vẫn đó những cổ vật là những di sản văn hoá vô giá như: hệ thống tượng chân dung các vị sư tổ (trong đó có tượng cụ Nguyễn Phúc Xuyên), y môn, cuốn thư, hương án, mâm bồng, hoành phi, câu đối, ván in kinh Phật và sách thuốc, 4 bia đá được khắc vào các năm: 1828, 1846, 1850, 1931 cho biết khá rõ về lai lịch của chùa, quá trình trùng tu, sửa chữa, công đức tín thí; chuông đồng và đặc biệt là 1.191 đơn vị mộc bản thuộc bộ y thư Hải Thượng y tông tâm lĩnh được Hòa thượng Thích Thanh Cao tổ chức sưu tầm nội dung rồi tiến hành san khắc tại chùa Cao (Đồng Nhân tự), cùng trong phường Đại Phúc và được tâng ở Linh Sơn và chùa Đồng Nhân.

Đến với Linh Sơn tự, du khách sẽ cảm nhận được tính linh và chất thiêng bao trùm khắp không gian nội tự ngoại viên. Điều này có lẽ cũng xuất phát từ chính lịch sử ngôi chùa từng xuất hiện từ cách nay cả mấy trăm năm lịch sử. Trong đó, có ảnh hưởng nổi bật của trụ trì là Lương quốc Hoà thượng Thích Thanh Cao, và Thiên sư

Thánh tổ Bồ tát Nguyễn Phúc Xuyên. Về Hoà thượng Thích Thanh Cao, y cứ vào tư liệu nội chứng tại chùa Linh Sơn, hành trạng của Hoà thượng được tổng kết trong bia Thanh Cao tháp bi ký, đặt trong khám tháp Thanh Cao thuộc khuôn viên chùa cho biết: Thiên sư họ Nguyễn, tên Tam Tĩnh, hiệu là Thanh Cao, người làng Mạc Xá, xã Thanh Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Ông chính là vị Thiên tổ khai sơn chùa Linh Sơn, chùa Đồng Nhân, núi Bàn Cầu, trên địa hạt phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh ngày nay. Văn bia cho biết, ông là người thâm sâu huyền học, trong đó nhiều điều mật yếu, không phải ai cũng hay. Hành trạng thì có khắc lại các bộ kinh tạng, khắc in Y thư của Lãn Ông. Lại gom xây mộ nghĩa, lập miếu nghĩa, cứu đời vớt người, vô vàn công đức. Tại nhà tổ chùa Linh Sơn, hương dân, Phật tử đã trang trọng dựng tượng Hoà thượng Thích Thanh Cao như một sự ghi nhận, tri ân công lao của ngài với công cuộc xiển dương Phật pháp, bảo tồn bộ y thư Hải Thượng Y tông tâm lĩnh.

Cùng với trụ trì Thích Thanh Cao, chùa Linh Sơn còn là di tích gắn với tên tuổi danh nhân Nguyễn Phúc Xuyên. Tượng chân dung của ngài nơi nhà Tổ được đặt trong khám thờ, với kích cỡ thực, cho thấy có sự giải phẫu cơ thể hoàn chỉnh, không ước lệ chung chung, mà là sự thể hiện chân dung chân thực. Người ta đã thống kê có tới 35 loại tài liệu, gia phả, thánh tích, thánh phả, bia ký, phả lục, diển

ca, truyền tích... ở cụm di tích liên quan đến Nguyễn Phúc Xuyên rải khắp trên địa bàn phường Đại Phúc, trong đó có chùa Linh Sơn. Theo đó, ta được biết: Nguyễn Phúc Xuyên - tự là Tế An, sinh năm Quý Sửu, niên hiệu Hoàng Định thứ 13 đời Vua Lê Kính Tông và Chúa Trịnh Tùng (1613), trong một gia đình dòng dõi Nho học, hâm mộ đạo Thiên và làm thuốc tại làng Đông Pheo, xã Đại Vũ, tổng Đỗ Xá, huyện Sóc Giang, phủ Từ Sơn, xứ Kinh Bắc (nay là phường Đại Phúc - thành phố Bắc Ninh). Tiên tổ của họ Nguyễn Phúc ở Đông Pheo là danh nhân văn hoá - quốc sư triều Lý Nguyễn Minh Không - một tên tuổi lớn trong làng Thiên Việt Nam, với khá nhiều huyền tích xung quanh hành trạng được dân gian thêu dệt về việc chữa bệnh cho Vua Thần Tông, và quyên đồng đúc chuông, tạo nên một trong An Nam tứ đại khí. Cũng theo thế phả: Thánh tổ Nguyễn Phúc Xuyên là người khí chất thông minh, điềm tĩnh, trong sạch, đoan chính, chăm chỉ học hành. Qua đó, tri thức dần mở rộng, vượt xa hẳn người thường. Nhưng ông không lấy đó làm đường tiến thân, mà chuyên chăm theo đạo Phật, sớm chiều đèn nhang thành kính. Cùng với đó, việc để tâm nghiên cứu về triết học Lão Tử đã cho ông sự thông tuệ những huyền vi của tạo hoá, và biết nhiều phương pháp thần bí trong hành thuật chữa bệnh cứu người sau này. Ông được triều đình Lê - Trịnh phong là Hộ quốc Thiên sư Thánh tổ Bồ Tát, được người đời tôn là Hoạt Phật (tức Phật sống).

Sách Đại Nam nhất thống chí có chép: Đời Lê có người trong thôn (thôn Đồng Phú, xã Đại Vũ, huyện Võ Giàng) có người họ Nguyễn tên Xuyên, khi mới sinh ra có sắc sáng chiếu rực nhà, lớn lên ứng vào triệu "thần kê", bèn có phép thiêng, nhân dân xa gần ai có bệnh tật đến cầu liền được khỏi bệnh, người ta đều gọi là Phật sống. Sau khi mất, thường hiển hiện anh linh, nhân dân địa phương lập đền thờ". Không những giỏi cả Phật học, Nho học và triết học Lão Tử; mà Nguyễn Phúc Xuyên còn hợp nhất tư tưởng 3 đạo Phật - Lão - Nho mà đề xướng đạo mới - gọi là Đạo nhà, hay Gia đạo. Đây là một sáng tạo của Nguyễn Phúc Xuyên nhằm thông qua sự vận dụng tinh thần tu nhân, hành thiện, mà nhập thế giúp đời trong hoàn cảnh lịch sử thời Lê - Trịnh đầy rối ren, loạn lạc. Chính tư tưởng nhân nghĩa, chủ trương tu - tề - trị - bình của Nho đạo; đạo đức và tinh thần cứu nhân độ thế của đạo Lão; chủ nghĩa từ bi bác ái của đạo Phật mà Nguyễn Phúc Xuyên vận dụng linh hoạt trong Gia đạo; cũng như việc nhập thế cứu dân, chữa bệnh bằng linh đan, mật chú cộng với cầu cúng theo đạo giáo dân gian... đã khiến ông tập hợp được lòng tin của đông đảo quần chúng đương thời. Theo gia phả dòng họ: Thời kỳ chính đạo (Gia đạo của Nguyễn Phúc Xuyên) đang thịnh, con cháu chi nhánh phồn vinh, ba vị đại sư (tức là ba người con của ông, mà ông lập gọi Trưởng cả, Trưởng hai và Trưởng ba) đều phát triển Thiên tâm, đạo thông tế độ, trải qua nhiều năm tiếng tăm

lấy lòng, nhiều đạo tràng ở khắp mọi nơi theo về, kẻ có hàng vạn người.

*Cảnh Phật trang nghiêm mở sớm gõ tan hôn mê muội.*

*Cửa chùa thanh tịnh chuông chiều khua rã mộng ba sinh.*

Những hương dân địa phương, thập phương bao năm qua vẫn hướng lòng chân thiện, quy tụ chốn tâm linh Linh Sơn tự trong niềm mong cầu an lạc. Và người hành hương về đây đều tin cầu được ứng nghiệm, phúc xin ắt được cảm thông. Trước Tam bảo - điện Phật uy linh, hay cửa Mẫu, ban tổ.. trong chùa, ở đâu cũng lắng được điều lành, lời lời Phật dạy: Tích thiện tu thân, thành tâm sám hối, bỏ thói sân si, thoát lìa cõi mê mà tìm về bến giác. Trải bao biến cố lịch sử, đến hôm nay, người dân địa phương Đại Phúc và các cấp, ngành liên quan vẫn trân trọng gìn giữ di tích cùng bao giá trị vật chất, tinh thần trên quê hương mình. Chùa Linh Sơn vẫn là địa chỉ tâm linh hằng hướng của hương dân địa phương và Phật tử tìm về. Đồng thời, vãng cảnh chùa Linh Sơn, thả lòng mình cùng với thiên nhiên cây cối nơi cổ tự, thưởng ngoạn đường nét kiến trúc và chiêm nghiệm những giá trị mãi tồn của lịch sử... cũng cho con người hiểu lịch sử và truyền thống, phong tục tập quán làng xã, những con người khi xưa; để thông qua đó, phát huy những tinh hoa truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc hôm nay./.

# Về thăm Kinh Bắc

NGUYỄN VĂN DANH

*Ai về Bắc ta đi với  
Thăm lại non sông giống Lạc Hồng...  
(Huỳnh Văn Nghệ)*

## 1. Nợ duyên với người "làng đại học"...

Hiếu kì, muôn có một lần về Bắc Ninh thăm quê hương Quan họ; thăm đền thờ Lý Bát Đế nơi thờ tám vị Vua triều Lý. Còn nữa; thăm con sông Đuống trong thơ Hoàng Cầm... Chờ mãi, sắp bước qua ngưỡng "lục thập", gần hết một đời người vẫn chưa có cơ hội mà đi. Lần này Hội Văn nghệ địa phương kết hợp cùng Bộ Văn hóa mở trại viết tại Tam Đảo. Bạn hỏi: đi không? Còn hỏi; sao không đi? Tam Đảo (Vĩnh Phúc) không xa Bắc Ninh; cách chỉ độ gần trăm cây số, 2 giờ ô tô. Quan trọng hơn, tôi có ông thầy cũ người Bắc Ninh mà tôi rất quý: thầy Vũ Đăng Diệp. Thầy vào Nam công tác những năm cuối cùng của thập niên bảy mươi, dạy Toán - Lý cho tôi chỉ năm lớp 7. Vậy nhưng kí ức, ấn tượng về thầy mạnh đến nỗi mãi mấy mươi năm sau này tôi vẫn không quên. Kí ức thôi thúc tôi viết nên bài kí chân dung:

"Thầy ơi, giờ thầy ở đâu?". Kí sự lên báo, thầy đọc được, chủ động tìm cách liên hệ với tôi. Thầy trò lại kết nối cùng nhau sau hơn bốn mươi năm biệt vô âm tín. Hóa ra thầy quê Thuận Thành - Bắc Ninh, xóm Lũy, xã Mão Điền - cái xã một thời rầm rộ tiếng tăm trong giới truyền thông, tự hào với danh xưng "Làng Đại Học"! Hàn huyên non buổi cùng nhau, thầy tha thiết dặn: em có việc ra Bắc nhớ ghé thăm thầy một chuyến... Trời đất! Thầy ơi, đâu cần thầy dặn; từ lúc nghe được giọng thầy qua điện thoại học trò đã quyết tâm: có cơ hội sẽ đi ngay, tìm về Bắc Ninh, về làng đại học để được gặp thầy...

Một ngày một đêm vạ vật trên tàu hỏa; thêm hai giờ ô tô Hà Nội lên Tam Đảo. Nhận phòng, quăng chiếc ba lô xuống tôi lấy điện thoại gọi ngay cho thầy. Em ra Bắc, đang ở Tam Đảo thầy nhé. Nhờ thầy hướng dẫn giúp em đường sá, phương tiện để mai em qua Bắc Ninh. Khởi cần; em đang ở Tam Đảo phải không? Cho thầy địa chỉ chính xác để thầy qua đón. Ôi, không được, xa lắm thầy ơi, em không dám làm

phiền thầy đâu, để em tự đi. Không phiền! Thầy giáo nói không có cãi! Quyết định vậy nhé, trưa mai thầy qua. Ừ; thì không dám cãi; nhưng... áy náy quá thầy ơi. Thầy cao tuổi, đường xá lại xa xôi. Biết vậy thà cứ im lặng tự tìm đường đi, đỡ phiền thầy! Có điều chuyện chưa phải tới đó đã dừng. Trên đường đi, thầy hỏi tôi có muốn ghé thăm đâu không. Sự nhớ tới cái khát vọng ngày xưa cộng với gợi ý của bạn, tôi rụt rè: dạ, nếu tiện đường thầy cho em ghé thăm Đền Đô (đền thờ Lý Bát Đế) và chùa Phật Tích. Nhưng không tiện thì thôi ạ! Được được, tiện đường mà, thầy sốt sáng. Rốt cuộc, cái "tiện đường" ấy nuốt mất nguyên cả buổi chiều khiến lúc xe đưa về tới nhà thầy trời đã nhá nhem tối! Chưa hết, đêm thầy còn dắt tôi ra nhà hàng chiều đái, hồ hởi giới thiệu với gia đình, bằng hữu của thầy - cứ như thể ông học trò đất phương Nam đang mang nghiệp cầm bút là... thượng khách! Ngượng lẩn cảm động, thiếu điều muốn khóc. Nhưng tôi không biết rồi mình sẽ còn phải đối diện thêm nhiều pha muốn khóc khi đêm ấy thầy vui tới mức uống cùng tôi "tới bến" (cho dù thầy bị tiểu đường, sức khỏe không tốt); đã vậy về nhà còn tự tay đi mắc mùng dọn gối, sắp xếp chỗ ngủ cho tôi! Hôm sau thầy lại giữ thêm buổi sáng, thuê xe tiếp tục đưa tôi đi thăm vài di chỉ văn hóa thầy cho là quan trọng trên địa bàn Bắc Ninh: chùa Dâu, chùa Bút Tháp, lăng Sĩ Nhiếp, lăng Kinh Dương Vương... Quan trọng thật; đặc biệt đối với người chuyên hoạt động văn hóa văn nghệ như tôi. Vậy nên không có can đảm chối từ để thầy lại không vui. Kết thúc chuyến "hành trình di sản" buổi

mai, thầy cho xe... chở thẳng tôi xuống Hà Nội, "giao" tận nơi ông bạn chờ đón mới chịu quay về! Từ biệt; thầy dúm vào tay tôi chiếc phong bì dán kín. Thầy gửi quà cho các cháu... Từ chối sao cũng không được, tôi đành nhận; chợt nhớ đến câu ca: Người Bắc Ninh vốn trọng chữ tình...

Lần này không chỉ "muốn khóc" mà thực sự bật khóc!

## 2. Văn hóa một vùng đất

Trong số khách mời cơm của thầy Diệp đêm ấy có anh Vũ Đăng Kháng, người cùng họ, cũng là bạn đồng môn, đồng tuế của thầy. Anh Kháng gốc bộ đội, sau nghỉ hưu về làm cán bộ xã Mão Điền, nhiều năm giữ chức Bí thư Đảng bộ xã. Nghề nghiệp không dính gì nhiều đến hoạt động văn hóa; nhưng tâm hiểu biết, tình yêu và niềm tự hào của anh đối với những trầm tích văn hóa của Bắc Ninh quả đáng nể. Ngồi chơi, anh kể tên vanh vách các đền chùa miếu mạo trên địa bàn - những di chỉ văn hóa gắn với thành Luy Lâu xưa và Bắc Ninh nay. Giới thiệu tổng quan đặc điểm, yếu tố nổi bật của từng di chỉ cho tôi và khuyên nên cố gắng đến thăm, đừng bỏ lỡ. Chưa hết; nhiệt tình đến mức sáng hôm sau anh còn tự nguyện đồng hành cùng thầy Diệp đưa tôi đến từng nơi, tận tụy thuyết minh, giải đáp thắc mắc cho tôi bằng vốn kiến thức văn hóa - tâm linh tích lũy được của riêng anh. Mà anh biết nhiều thật. Nghe giọng thao thao, cứ tưởng đang nghe một... chuyên gia Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch Bắc Ninh thuyết trình chứ không nghĩ đó chỉ là một cựu chiến binh - cán bộ xã về hưu. Thêm nữa; cái giọng đầy "lửa", nhiệt tình khi giới thiệu những

đền chùa miếu mạo trên đất Bắc Ninh cùng khách phương xa chứng tỏ một tình yêu vô bờ đối với những trầm tích văn hóa của quê hương. Tôi khen: đáng ra ngày xưa anh nên đi làm... hướng dẫn viên du lịch! Anh Kháng nghe, cười tít mắt...

Về Bắc Ninh, khám phá thêm một loạt di chỉ văn hóa - tâm linh ngoài những kiến văn nghèo nàn trong trí tưởng xưa nay tôi mới vỡ ra một điều: mình còn quá dốt! Cho dù diện tích không lớn; nhưng trầm tích văn hóa Bắc Ninh lại nhiều tới mức đáng nể. Đền Đô; ngôi đền thiêng thờ bài vị tám đời Vua Lý như biểu tượng cho một thời cực thịnh, hùng cường của Đại Việt. Đền thờ Thái úy Lý Thường Kiệt biểu trưng cho tinh thần bất khuất trước ngoại xâm. Lăng Kinh Dương Vương - dù cho tính huyền sử nặng hơn chính sử - vẫn như một biểu tượng hết sức nhân văn về lòng biết ơn của cả dân tộc đối với Thủy Tổ cội nguồn. Không ai có thể từ... lỗ nẻ chui lên; vậy thì một vị Thủy Tổ của cộng đồng (cho dù có thể không chính xác cái tên Kinh Dương Vương) đương nhiên phải tồn tại. Lăng tẩm, tế lễ hàng năm chắc chắn là chính đáng; đâu nhất thiết cứ phải vin vào cái có "không đủ chứng lí" để gạt đi, bảo chuyện hoang đường???

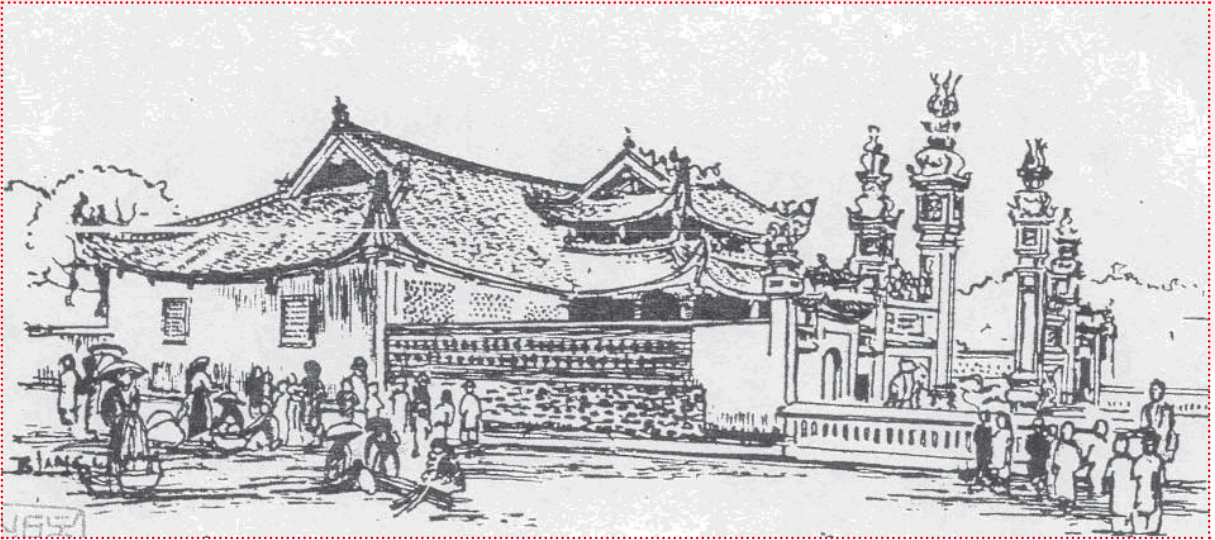
### 3. Chuyện về "Nam Giao Học Tổ"

Vậy nhưng, nếu ai vẫn còn chưa đủ tự tin để vượt qua cảm giác "hoang đường" khi đứng trước lăng Kinh Dương Vương chắc sẽ thấy thuyết phục hơn khi đến thăm Đền thờ Sĩ Nhiếp!

Trải ngàn năm Bắc thuộc, những ông "Toàn quyền" phương Bắc được cử sang cai trị Giao Châu chắc đa phần đều tham

lam độc ác. Vậy nhưng, đa số không phải là tất cả. Ngày nhỏ tôi học Việt sử, vẫn được dạy: Trong 1000 năm tăm tối ấy có 3 viên Thái thú hiền đức, được người Giao Chỉ ghi ơn, đó là: Tích Quang, Nhâm Diên và Sĩ Nhiếp. Về thân phận hai nhân vật Tích Quang (Thái thú quận Giao Chỉ), Nhâm Diên (Thái thú quận Cửu Chân) có thể còn những tồn nghi lịch sử chưa giải quyết xong; vậy nhưng Thái thú Sĩ Nhiếp với công lao xây dựng lại thành cổ Luy Lâu; công lao giữ yên bờ cõi, biến Giao Châu thành một quốc gia gần như độc lập suốt thời Tam Quốc; công lao mang ánh sáng văn hóa (Hán): lễ nghĩa, chữ viết... đến với người dân bản địa là điều được ghi rõ ràng trong chính sử, không thể phủ nhận. Ấy vậy nhưng, một thời gian dài, tên tuổi người từng được nhà sử học Ngô Sĩ Liên gọi "Sĩ Vương"; được cộng đồng Việt hậu thế tôn xưng "Nam Giao Học Tổ" đã bị... làm lơ; thậm chí còn bị xem như có tội tiếp tay cho mưu đồ "xâm lăng văn hóa" của láng giềng phương Bắc chỉ vì ông là người gốc Hán (cách 6 đời) nhận chức Thái thú (danh nghĩa) của triều đình Hán và truyền bá văn hóa... Hán. Thử hỏi: buổi bình minh lịch sử ấy nơi đất Giao Châu - khi tộc Việt bản địa còn chưa có một nền văn hóa cho riêng mình; khi những nền văn hóa cùng thời trên trái đất muốn tiếp cận là điều bất khả thi bởi cự li địa lí quá xa xôi - còn có thứ "văn hóa" nào khác để Sĩ Vương đem truyền bá cho cộng đồng thay vì văn hóa Hán?

May thay, thời gian đã trả lại sự công bình cho lịch sử để hôm nay đất nước - đặc biệt thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh - vinh



dự có ngôi đền Nam Giao Học Tử Sĩ Nhiếp được trùng tu, xây dựng khang trang, thể hiện đúng mức lòng biết ơn của hậu thế đối với vị tiên nhân đã có công to với nước...

Trước lúc tới thăm đền Sĩ Nhiếp, tôi được thầy Diệp cùng anh Kháng "bật mí" cho một thông tin thú vị: nơi tương truyền là mộ Sĩ Nhiếp vẫn còn; đặc biệt trên mộ không bao giờ mọc cỏ (!). Ngạc nhiên xen lẫn tò mò, bước vào lăng, tôi háo hức hỏi đường đi ngay ra mộ. Thật; giữa đơn sơ ba bức tường vây, mộ Sĩ Vương đổ vụn bằng thứ đất vàng nâu, lổn nhổn sạn ruồi, quả thật chỉ lơ thơ vài ba cây cỏ lá mềm mới mọc, hệt như cỏ gấu (cú)! Sự thật khó tin; nhưng ngẫm lại cũng hay hay. Nghe nói các bậc hiền nhân chết đi thường "Thánh hóa", đôi khi hiện ra những tướng trạng siêu nhiên tại nơi thờ tự. Mà Sĩ Vương chắc chắn cũng là một người hiền...

#### 4. CỔ XƯA PHẬT TÍCH

Gọi "Phật tích" không phải... để chỉ riêng ngôi chùa Phật Tích; cho dù chỉ riêng ngôi chùa ấy (tọa lạc trên núi Lạn Kha thuộc địa phận xã Phật Tích, Tiên Du,

Bắc Ninh) - với pho tượng Phật A Di Đà cao 27m, lớn vào bậc nhất khu vực Đông Nam Á đã đủ tự hào cho người Bắc Ninh. Ngoài Phật Tích; trên địa bàn Bắc Ninh còn hiện diện rất dày một hệ thống chùa chiền - những di chỉ văn hóa tâm linh "cổ bự" thuộc hàng độc đáo và cổ xưa nhất nước. Chùa Bút Tháp; ngôi chùa cổ còn tương đối nguyên vẹn nhất sau bao chiến tranh dẫu bề với tháp đá Bảo Nghiêm cao 13,05m, sừng sững như cây bút khổng lồ hướng thẳng trời xanh; với tượng Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay (thiên thủ thiên nhãn) phiên bản cổ nhất được xếp hàng bảo vật quốc gia; được đem làm mẫu gốc cho những phiên bản chế tạo về sau được thờ trên hệ thống chùa chiền khắp nước. Vậy nhưng độc đáo nhất phải tính đến chùa Dâu; ngôi chùa cổ nhất nước; nơi đặt nền móng cho Phật giáo Việt được trực tiếp truyền thừa từ Ấn Độ chứ không qua ngã Trung Hoa. Tương truyền chùa Dâu do Sĩ Nhiếp xây dựng lần đầu khoảng thế kỷ thứ 2 sau CN và sau này nhiều lần được trùng tu. Cùng với một hệ thống chùa "vệ

ting" từng được xây dựng gần như cùng thời trên đất cổ Luy Lâu (chùa Đậu, chùa Tướng, chùa Dàn và chùa Tổ), chùa Dâu không chỉ thờ Phật mà còn thờ Tứ Pháp; tín ngưỡng độc đáo chỉ riêng hệ thống chùa Dâu mới có. Tứ Pháp hiện thân bằng bốn vị thần: Pháp Vân (thần mây), Pháp Vũ (thần mưa), Pháp Lôi (thần sấm sét) và Pháp Điện (thần chớp) do Phật Mẫu Man Nương sinh ra. Dường như chính là biểu tượng kết hợp độc đáo giữa tư tưởng Phật giáo Ấn Độ truyền sang đã hòa quyện, giao thoa với tín ngưỡng (thờ Mẫu) của cộng đồng cư dân Việt cổ bản địa sống chủ yếu bằng canh tác lúa nước. Còn nữa; kiến trúc của chùa (được Trang nguyên Mạc Đĩnh Chi thừa lệnh Vua Trần Anh Tông xây dựng lại quãng thế kỉ 14) cũng thuộc hàng độc đáo không nơi đâu có với "nhà trăm gian, tháp chín tầng, cầu chín nhịp". Ngày nay, cầu chín nhịp không còn do sông trước mặt chùa đã bị bồi lấp; nhưng ngọn "tháp chín tầng" tên gọi Hòa Phong (dầu đã bị đổ 6 tầng chỉ còn sót 3) vẫn sừng sững vút cao như một tòa nhà 3 tầng (17m) trước sân chùa, uy nghi vững chãi thế đứng nghìn năm. Nội điện, tam quan cùng các gian phụ bên trong chùa cũng được phục dựng theo kiến trúc trăm gian thời Mạc Đĩnh Chi khá tinh xảo, công phu. Lúc vào trong tôi đã chịu khó đi vòng, tỉ mỉ đếm hết các tòa ngang dãy dọc để xem thật sự ngôi chùa liệu có đúng trăm gian? Đếm lại đếm đi; chắc ít nhiều cũng bị nhầm nhưng con số chắc chắn không thể nào ít hơn 80 gian. Xem như lời truyền tụng không ngoa! Trước lúc rời chùa, tôi kính cẩn chấp tay cúi đầu đánh lễ trước chư Phật, chư

Bồ Tát. Đánh lễ trước Tứ Pháp. Đánh lễ kính cẩn không kém trước ban thờ Trang nguyên Mạc Đĩnh Chi - Người Hiền đã có công không ít với chùa cũng như đối với non sông...

Tôi rời Bắc Ninh xuôi Hà Nội khi thời gian và những lịch trình sắp xếp không cho phép nán ná lâu hơn. Chia tay mà lòng luyến tiếc khi còn chưa kịp ghé qua làng tranh Đông Hồ; chưa xem pho tượng rồng độc đáo "miệng ngoạm thân chân xé mình" có một không hai nói về oan khuất của Trang nguyên khai khoa Lê Văn Thịnh thời Lý; chưa thăm khu di tích Lê Chi Viên, nơi diễn ra vụ án oan vào hàng "kinh thiên động địa" như một vết nhơ muôn đời không thể rửa của triều Lê sơ. Lê Văn Thịnh mới chỉ chịu đi đày nhưng Nguyễn Trãi, vị khai quốc công thần, nhà chính trị, quân sự, văn hóa đại tài của dân tộc thời Lê Sơ đã bị giết; hơn nữa giết cả nhà, ba họ! Người chết không thể sống lại; tuy nhiên những bài học lịch sử muôn đời không bao giờ cũ. Nhưng thôi; hãy dành những chiêm nghiệm xa hơn cho lần sau. Chợt nhớ: về Bắc Ninh lần này vẫn chưa được nghe làn điệu Dân ca Quan họ Bắc Ninh do chính người Bắc Ninh hát trên quê hương Kinh Bắc! Cảm lòng vậy. Chia tay thầy Diệp, chia tay anh Kháng, lưu luyến hứa một ngày trở lại. Không phải hứa "xã giao" để thầy vui, anh vui mà thật tâm định thế. Nhất định sẽ có một ngày tôi trở lại, Bắc Ninh ơi...





# CON ĐƯỜNG MÙA THU

NGUYỄN HÀ HẢI

Tôi khẽ chạm vào cái nắng hanh hao, cảm nhận chút gió dịu dàng, ngòn ngọt làm chiếc lá khẽ cựa mình trên mảnh sân vuông vắn, chẳng biết là thực hay mơ, nhưng tôi biết mùa thu đã về.

Chao ôi, sao cái cảm giác thật lạ, trong lòng cảm thấy như vừa thanh mát, vừa dịu nhẹ, lại vừa âm ấm miên man. Phải chăng mùa thu đã rắc những hạt phấn đầy hương sắc lên mảnh vườn tâm hồn tôi tự bao giờ. Để rồi cứ mỗi độ thu về, tôi lại băng khuâng xao xuyến bước trên con đường đầy hương thu nồng nàn, man mát, nơi ấy đầy ấp những kỉ niệm một thời thơ ấu.

Đang dạo bước, bất chợt làn gió heo may nhẹ nhàng mang theo một chiếc máy bay giấy như chở cả mùa thu, chở cả miền kí ức đến bên cạnh tôi. Tôi cầm chiếc máy bay trên tay ngắm nghía hồi lâu và miên man nhớ về những ngày thơ bé. Chiếc máy bay

đã đưa giấc mơ tôi bay cao, cao mãi trên bầu trời khát vọng kia, nơi chỉ có những đám mây trắng bồng bênh, nơi mảnh cầu vồng bắc ngang nỗi nhớ, chiếc cầu vồng bảy sắc thân thuộc chẳng phải vô tình mà kéo mùa thu dẹt nắng con đường, hòa trong tiếng trống trường giục giã những bước chân của lũ trẻ chúng tôi mỗi mùa tựu trường. Ngày ấy con đường đâu có đẹp như bây giờ, đường làng vẫn là con đường đất, trời mưa thì lầy lội, trơn trượt. Nhưng chính con đường ấy, đã in dấu hai bà cháu tôi đi qua không biết bao lần, con đường thấm vị mặn mòi những giọt mồ hôi của bà, nụ cười hồn nhiên ngây thơ của tôi mỗi buổi tan học về được bà cõng trên lưng. Chính con đường ấy đã nuôi ước mơ và hoài niệm, nuôi dưỡng khát khao chinh phục con chữ của tôi và tình yêu thương vô bờ bến của bà, bà đã hằng ngày cõng

ước mơ nhỏ bé của tôi, từ một đứa trẻ tật nguyền, sớm đã thiệt thòi hơn bạn bè cùng trang lứa, tôi luôn xấu hổ, tự ti về bản thân mình. Những lúc như vậy, bà luôn là người truyền lửa, động viên tôi. Ngày tôi bước vào lớp một, trên con đường làng đầy bụi đất và trơn trượt bởi trận mưa đêm qua, bà cõng tôi trên lưng như cõng ánh mặt trời bé con. Hồi ấy 2 bên đường là những mảnh ruộng thẳng cánh cò bay, mùi hương lúa chín quyện trong hương thu dịu nhẹ, vài cánh bướm đang thả nắng bên những khóm hoa ven đường. Tôi nước mắt ngấn, nước mắt dài khi ngày đầu tiên đi học, tôi ôm lấy bà không rời nửa bước. Lúc ấy, bà lại xoa đầu và động viên tôi. Tôi là đứa bé nhất trong lớp, cô giáo với ánh mắt trìu mến xếp cho tôi ngồi bàn đầu tiên, tôi mở trang vở ra và khẽ quay sang nhìn qua cửa sổ, bà vẫn đứng đó, vẫn nụ cười hiền hậu như động viên tiếp sức cho tôi, bên ngoài cửa lớp là cái nắng vàng như rót mật của mùa thu trong trẻo và ấm áp đến lạ kì. Tôi nhớ lắm vẫn hàm răng đen nhánh của bà đã theo tôi suốt những năm tháng tuổi thơ, bà đã cho tôi cả một khoảng trời vơi vơi, nơi ấy có cả mùa thu đang đợi bước tôi về. Có những hôm trời mưa như trút nước, bà chỉ khoác chiếc vải mưa đến nửa người, bà khom lưng để che cho tôi, con đường nước ngập đến bắp chân, bà vẫn cõng tôi trên lưng thỉnh thoảng lại bảo tôi áp sát vào lưng bà cho khỏi ướt, chiếc vải mưa nhỏ chẳng đủ che cho 2 bà cháu, nước mưa như té tạt vào mặt, vào người, chẳng may, bà vấp phải hòn đá và thế là cả bà và cháu đều ngã xuống, ướt sáech, ướt cả áo quần, đã không ít lần như vậy nhưng bà không bao

giờ gục ngã, bà đứng lên và bước tiếp như thách thức với thời tiết, những lúc ấy tôi thương bà biết bao, nhìn những vết thương rớm máu, những vết chai sần trên đôi bàn chân bà, tôi tự hứa với lòng mình là phải học thật giỏi, phải cố gắng để không phụ công bà.

Thế rồi tôi bước vào đại học, cũng là lúc con đường ngày xưa được bê tông hóa, nông thôn đổi mới, Đảng và Nhà nước quan tâm xây dựng và chỉnh trang lại quê hương. Mỗi lần từ thành phố về chơi, tôi nhìn ngắm con đường đã được khoác lên mình tấm áo mới, mà sao cảm giác thấy băng khuâng đến lạ. Bà tôi sức khỏe cũng đã yếu dần, tấm lưng nhỏ bé, còm cõi ngày xưa còng đi nhiều, bởi chiếc lưng ấy đã cõng biết bao mùa thu, cõng biết bao mưa nắng gió sương, cả những dâu bể cuộc đời, tôi về chơi lại chạy vào thăm bà, vẫn nụ cười và câu chữ thân thương “Bố mày, lâu chả thấy về chơi với bà” rồi thì bà hỏi không biết bao nhiêu điều từ ăn ở ngoài Hà Nội ra sao, học có vất vả không, còn nhiều nữa. Tôi gói đầu vào lòng bà như cái ngày còn bé, tôi thêm cái cảm giác được bà vỗ về, che chở, thêm ăn miếng bỏng ngô bà mua mỗi buổi chợ phiên, được bà lau mồ hôi trên trán mỗi khi tôi đau ốm. Về thăm bà được mấy hôm, tôi lại phải lên trường, mỗi lần đi, bà lại dặn dò tôi đủ thứ. Bà gửi cả mùa thu quê hương theo tôi trên những chặng đường phía trước. Tôi hoàn thành 4 năm đại học, rồi về công tác tại một trường học ở quê nhà. Bà tôi lâm bệnh nặng rồi thanh thân ra đi trong 2 buổi sáng mùa thu đẹp trời, những ngày cuối cùng trên trần thế, bà gọi tôi vào, bà lật chiếc gối

lên rồi từ từ lấy ra một cuốn vở ô ly đã cũ đưa cho tôi. Thật không ngờ, bà vẫn giữ cuốn vở đầu tiên khi tôi mới bước vào lớp một, có những nét mực đã nhòe đi không còn nhìn rõ chữ, nhưng những kỉ niệm và kí ức một thời thì không bao giờ có thể nhòa phai. Tôi ôm lấy bà như muốn ôm cả mùa thu vào lòng. Ngày bà đi, cũng là lúc con đường quê được thay màu áo mới, con đường trải bê tông giờ đây đã được trải nhựa phẳng lì, 2 bên đường vẫn đầy ắp hương thu trong trẻo, có cánh bướm vàng rục rờ lấp lánh

những mơ ước thần tiên. Trong cái rộn ràng của mùa thu mới, vẫn ngân vang lên tiếng trống trường quen thuộc, tiếng trống như dội về thời kí ức trong tôi, gọi những giọt nắng thêu nụ cười hiền hậu của bà, gọi về những giọt mồ hôi mặn mòi tưới lên vườn thơ bé nhỏ, gọi giàn trầu thêm xanh trước ngõ.

Tôi bất giác giật mình đầu đây có tiếng cười nói của lũ trẻ khi tan học, tôi vẫn cầm trên tay chiếc máy bay giấy diệu kì như muốn giữ lại cho riêng mình chút hương sắc tuổi thơ...

TRẦN THỊ TÍCH

## Nắng

Nữ thần mặt trời  
Dang đôi cánh rộng  
Cánh sáng lung linh  
Tỏa muôn tia nắng.

Đất trời bừng sáng  
Trời ngọc ngời ngời  
Đất mặc áo trắng  
Làm duyên với trời.

Áo nắng vàng tươi  
Áo nắng óng ả  
Áo nắng rục rờ  
Áo nắng mượt mà.

Đến khi chiều tà  
Áo nắng đỏ thắm  
Đất đẹp như mơ  
Áo huyền sáng láng.

Nắng đẹp, nắng ấm  
Nắng sáng, nắng vui  
Nắng ca, nắng múa  
Nắng reo, nắng cười.

Ai không yêu nắng?  
Nắng ơi, nắng ơi!



TRẦN LƯU ĐÓA

## Viết cho tuổi 60

Thế là qua tuổi sáu mươi  
 Không còn “năm mấy” nữa rồi, ta ơi!  
 Vòng quay đã đủ luân hồi  
 Can chi gặp lại, cuộc đời sang trang.

Sáu mươi năm, thật nhẹ nhàng  
 Giờ như chiếc lá khẽ khàng đón thu  
 Sợ chi giông gió, mây mù  
 Sả gì cạm bẫy, đòn thù, tiếng oan.

Đã thu là phải thu vàng  
 Du dương khúc hát, mệnh mang câu hò  
 Chẳng màng toan tính số đo  
 Tiền tài danh lợi chỉ cho một đầu!

Yoga, tản bộ mỗi chiều  
 Cà phê mỗi sáng, đều đều ghé “Phây”  
 Rủ nhau đi đó đi đây  
 Du lịch, khiêu vũ, thăm thầy, thăm cô.

Trồng vườn, nghe nhạc, đọc thơ  
 Lúc xem hoa nở, khi chờ trăng lên  
 Ta ơi, cứ việc điền thêm  
 Niềm vui cả tá, muộn phiền còn đâu?

Đã nghe sương phủ mái đầu  
 Sáu mươi trẻ thế, bao lâu thì già?

DƯƠNG DANH MỸ

## Vòng đời

Sinh, lão, bệnh, tử - Vòng đời  
 Thản nhiên đón nhận, thành thời tháng ngày.  
 Đời vui phơi phới hôm nay  
 Tuổi cao gương sáng, mừng thay thọ trường!

NGUYỄN THỊ BÌNH

## Dắt thu dạo phố

Dắt mùa thu dạo phố  
 Thơ thần mây trắng bay  
 Văng đầu dây chim hót  
 Dây cặp một vòng tay  
 Lá vàng xôn xao ngõ  
 Héo may khẽ du đưa  
 Niu thời gian chậm lại  
 Nhắc ta về ngày xưa  
 Cái ngày xưa... xa lắc  
 Trăng lờng lờng lên cao  
 Lời yêu thương vừa ngỡ  
 Cả đất trời chênh chao  
 Đã mấy mùa thu đợi  
 Thương nhớ cũng mấy mùa  
 Hy vọng thành vô vọng  
 Lời hóa gió hóa mưa  
 Hương ổi thơm sóng sánh  
 Tỏa mạn man dịu dàng  
 Gửi lặng thầm thương nhớ  
 Vào thu ngồi mệnh mang./.

ĐINH THƯỜNG

## Chiều Đông Hồ

Lâu lắm rồi mới về thăm sông Đuống  
 Khái niệm lở bồi dẫn lối người qua  
 Hạ sớm tàn, cúc chớm vàng như nhuộm  
 Thu chợt về, chói với phút mưa sa.

Làng tranh xưa, sơn tô mới cửa nhà  
 Tháp thoáng nhà ai bộn bề vàng mã  
 Ván khắc gỗ nói bao điều quen lạ  
 Ý tưởng bảo tồn cứu vớt phôi pha.

Đạo phố làng lắng nghe khúc dân ca  
 Làng Mái hồi sinh trở nhành ngút ngát  
 Ngô mica bãi bồi dậy hương ngào ngạt  
 Ngô bao lung xanh em thất diệu đà...

Gió triển dề như núm bước chân xa  
 Vàng dầu dây tiếng chim gù khắp khơi  
 Rộn rã lung chiều bóng trắng vời vời  
 Oi Đông Hồ sừng sững một dòng tranh!



NGÔ GIA VÕ

## Tam Giang đất cổ

Trầm hùng tiếng thơ Nam quốc sơn hà  
 nghìn năm vang vọng  
 Tam Giang đất xưa mình  
 sông Cầu cuộn sóng  
 dòng Như Nguyệt nhấn chìm quân Tống  
 Núi Xàe còn kia  
 tử khí thanh hôi  
 con nước vẫn êm trôi  
 cộc chiến lũy đầy sông thao thức  
 đền thờ anh hùng dân tộc  
 khói hương trầm thơm tỏa ngày đêm  
 Oi Tam Giang!  
 đất cổ nghìn năm  
 xứ sở dấu tằm  
 thiêng hồn cha ông  
 rạng rỡ tươi vui mùa xuân Tổ quốc  
 Tôi trầm nín uống dòng sông ca hát  
 dòng máu họ Ngô\* ấm sáng  
 tìm mình./.

\* Lý Thường Kiệt (1019 - 1105), tên thật là Ngô Tuấn, người Từ Sơn, Bắc Ninh. Ông đã chỉ huy quân Đại Việt đánh tan cuộc xâm lăng của quân Tống tại phòng tuyến sông Như Nguyệt năm 1076, thuộc xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau cuộc chiến, một người con trai của danh tướng Lý Thường Kiệt đã lấy cô gái tằm tơ ở Tam Giang làm vợ, mở ra dòng họ Ngô từ đó đến giờ.

Sớm nay, nắng hừng nhẹ, trời dịu mát sau những ngày bóng râm đậm trưa. Một chút mây dịu dàng, lướt thướt trôi phía dòng sông lở bồi men lờ ru phố. Mưa đêm tuy rải rác, không nhiều nhưng đủ làm thức tỉnh những hàng cây. Hoa điệp vàng rơi rụng dạt về phía dậu giày nơi tôi ngồi nâng chén trà trên tay, có hơi thở miên man đọng đầy vị phố. Một chút ngọt ngào,

thanh đạm, dịu mát nơi cuống họng. Vía hè thoáng rộng, tôi lặng ngắm người qua. Ngắm những giấc mơ xa đang trở về ngày cũ. Dù nhận ra những quen thuộc bấy nay. Ở góc phố này, hàng cây cũng thơ, quán nhỏ cũng thơ, chén trà cũng mang đầy hơi thở mặn mòi rất phố. Thấy yêu lắm một buổi sớm mai thư thái ngồi với nếp sống bình dị chậm trôi. Giản đơn là tôi, cảm được, nắm lấy bao la vị phố.

# Vị phố

DƯƠNG VĂN THẮNG

Biết mình lãng đãng mà tựa hồ mình đang sống từng phút, từng giây với bao cảm ngộ thật mê say. Trong cái thình lạng, lọc được từ những ồn ào là thanh âm trong trẻo. Có lẽ phố đẹp từ những cũ càng. Từ những ngôi nhà mái dốc, ve vàng rất cổ. Từ gốc cây cổ thụ, từ quán xá bình dân. Chẳng phải sang trọng, choáng ngợp mà cuốn hút. Nếu không ngồi lặng ngắm, quan sát sẽ khó mà thấy được cái nếp sống tưởng như nghèo nàn mà thổi vào hồn bao hoài niệm phố mênh mang. Không chỉ ở thành phố nhỏ bé này, mà ở bất kì thành phố nào khác cũng sẽ còn dấu tích và có nếp sống như thế. Một nếp sống ăn sâu vào tiềm thức không dễ gì thay đổi, di chuyển được. Tôi vẫn nhớ những lần đang ngồi uống nước mà nghe tiếng loa công an, dân

phòng, quán nào quán nấy nháo nhào dọn lại vỉa hè lòng đường chẳng kịp. Người ta đi đến đâu lòng đường thoáng ra đến đấy, bàn ghế và cả những gì cho lên thùng xe được là tất cả được cuốn gói nhanh, gọn, lẹ. Có người mếu máo vì đó là tất cả miếng cơm manh áo, là kiếm kế sinh nhai. Ấy vậy mà, chỉ sau một thời gian ngắn, đâu lại vào đấy. Có khác nào cỏ dại với sức sống mãnh liệt, tiềm tàng. Nhỏ đi và dần có chỗ tận gốc cũng chưa hết được khi mà mảnh đất còn đầy phù sa màu mỡ, còn đầy dưỡng chất sinh tồn. Thế là manh nha cỏ mọc, rồi lan rộng, phủ kín lúc nào không hay. Phố thấp thỏm như những bóng cây. Sợ sệt bão lớn và những điều không hay bất ngờ ập tới. Nhưng cây vẫn đứng đó, rậm rì tươi tốt đủ để che chắn cho những mái nhà nhỏ bé,



lúp xúp nằm cạnh nhau. Tôi đi đâu, bắt gặp một bóng cây cổ thụ đã ngã, nằm xuống dù vì bất kì lý do nào cũng thấy nhói một điều gì đó mơ hồ chẳng rõ. Nếu nói cây là linh hồn của phố cũng đúng. Bởi cây hồn hậu lắm, bao dung lắm, khiêm lời như những linh hồn đâu đó chứng kiến phố già nua. Chứng kiến cả những bàn tay tất tả tháng ngày mà chưa làm đầy giấc phố. Để từ đó, phố hẳn lên bao vệt nhớ, khi đi xa ở nơi nào đó người có lúc chạnh lòng với kỉ niệm chưa kịp gọi tên.

Vị phố đầy những chua cay mặn ngọt đâu dễ gì quên. Từ những gian nhà tập thể đã cũ, coi nói ban công như chuông cạp. Vôi vữa tróc lở, vá chằng vá đụp. Ai bảo sẽ sống được ở đó chứ, chật chội đến nghẹn lòng. Vậy mà qua mấy chục năm, rồi gần trăm năm. Chỉ khi thành phố có kế hoạch giải tỏa, xây mới thì mới không còn thấy nổi đời lúp xúp, lúp xúp đó. Từ bếp than tổ ong đượm mùi khói phảng phát mùi nhựa

thông, khen khét sặc sủa tương như nghẹt thở mỗi lần đi qua vì khí co2 nồng nặc lúc mới nhen nhóm đượm lửa. Mùi phở lẫn trong mùi báo mới khi có người tay cầm báo, vừa ăn vừa lằm nhằm đọc say sưa. Những sạp báo, tiệm sách cũ không còn nữa nhưng câu chữ như đã quyện lầy, ăn mòn nơi đây. Như những tiếng rao thảng thốt cuối ngày. Báo mới đây, báo mới đây! Giật tí mà mê say trong tiềm thức cũ. Như lời nhắn nhủ nếp sống chậm trôi bên những nẻo đời có niềm vui bình dị.

Phố không những đậm vị mà còn thoang thoảng làn hương. Hương hoa bốn mùa ngan ngát, len lỏi vào tận góc ngách tâm hồn. Ai mà không xao xuyến với gánh hàng rong, với chiếc xe đạp công kênh đầy những hoa nhẹ nhàng bung tỏa. Sen hồng cuối vụ, cúc nở chớm thu... Bên người phụ nữ tàn tạ gánh trọn bao mùa. Tất cả như bức tranh đời lợt thắm mà điểm sắc giữa lòng phố. Ai đó còn ngỡ ngác vì chưa chộp

được tấm hình ưng ý nhất. Ai đó thủng thủng đi tìm cái đẹp hiện thực mà giản đơn trong một nếp sống không mấy no đủ áo cơm. Cứ thế phổ biến mà đậm sâu như những tháng năm người cần phải dừng lại, bắt chợt mà ò lên phố đẹp quá, đẹp đến ngỡ ngàng. Đẹp trong hương đời dịu dàng, man mác, lan tỏa đầy vui.

Bên những quán cắt tóc bình dân dọc vỉa hè. Chỉ một tấm gương soi, chỉ một hộp gỗ đựng những dụng cụ làm nghề, người thợ nhanh tay bấm gọn, tia tốt cho khách như người nghệ sĩ thực thụ. Cái nghề tưởng như giản đơn mà đang làm đẹp cho đời, cho người này bây giờ là một. Lớp thanh niên sẽ vào những cửa hiệu cắt tóc, gọi đầu sang trọng để tạo mẫu, tạo kiểu. Nhưng đâu đó, hoài niệm cũ ập tới hay đơn thuần phố vẫn là phố trong một nhịp sống còn tiềm tàng, còn chưa muốn dứt bỏ. Người cắt tóc mặc chiếc áo bay bộ đội giản dị, khẽ khàng làm điều mình thích. Cạnh đó có những quán nước chè người người rôm rả chuyện trò. Chao ôi, phố đâu có vị của buồn lo.

Tôi ngồi với phố trong mê say như thế để lặng ngắm, để thưởng thức nào hương, nào vị phố đông đầy. Đâu chỉ có hàng cây biết nhả gửi tháng năm. Dẫu chẳng phải đợi đến khi lòng chùng xuống. Chỉ cần như một thói quen. Không chê chén trà chất kể cả khi nguội ngắt, sẵn sàng hít hà mùi khói thuốc缭绕 khen khét, mùi than tổ ong nồng nặc rồi quan sát. Sẽ thấy phố thật gần ở trong mỗi bàn tay. Phố sẽ chờ tôi qua những tháng năm dịu ngọt sau này./.

DUY ĐẮC

## Vị Đại tướng của dân

Hà Nội ơi! Xao xác cả trời thu  
Vị Tướng già trở về đất mẹ  
Con bão La Ry đang gào ngoài bể  
Cát Quảng Bình như màu trắng khăn tang.

Nhân cách của người là nhân cách Việt Nam  
Đức - Trí - Dũng "Dĩ công vi thượng"  
Từ Phay Khắt, Nà Ngần như cánh bướm  
mở hương  
Làm lên Điện Biên chân động địa cầu.

Lệnh "thần tốc" còn vang mãi ngàn sau  
Giáng khùng khiếp xuống đầu quân giặc Mỹ  
Dấu son vàng ông đặt vào thế kỷ  
Sáng trong nhân loại loài người.

Vị tướng của nhân dân sống mãi với đất trời  
Bản hùng ca ông tạc vào huyền thoại./.

NGỌC BÌNH

## Làng - Phố

Xóm làng có tự ngàn xưa  
Gọi là khu phố mới vừa đây thôi  
Bao lần cát lở sông trôi  
Vẫn không rơi mất nụ cười chân quê  
Muôn năm một cõi đi về  
Phố làng - làng phố luôn kề cận nhau  
Nổi chìm, trong đục, nông sâu  
Có qua mới thấy được màu thời gian  
Ngắm nhìn Làng - Phố khang trang  
Búa liềm - cờ đỏ sao vàng muôn năm ./.



# Khúc hát niềm tin

(Chào mừng Đại hội Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh)

Phấn khởi - Tự hào

Nhạc và lời: Đỗ Anh Quân



Có một nơi trái lòng ta với bạn. Khúc nhạc bổng hay hơn. Câu thơ thêm lắng



động. Và sắc màu như ấm cả không gian. Người nghệ sĩ quê tôi



Có một nơi như thế để yêu thương. Và trân quý nhau hơn. Em đi cùng



anh gieo câu hát dân ca bao lắng đọng. Các nghệ sĩ nhà thơ luôn đắm say về miền quê Kinh



Bắc. Và những kiến trúc sư, thêm bao công trình nguy nga rạng rỡ. Những góc máy



nào ai chụp Làm đẹp thêm những dáng vóc quê ta.



Hội Văn học nghệ thuật Bắc Ninh hôm nay. Ngôi nhà chung của bao dòng nghệ



thuật. Dẫu còn đây bao khó khăn vất vả.

Mãi cùng nhau xây đắp tình



người. Say nghề, vì nghề. Và mãi tin yêu. Hội Văn học nghệ

Rall... ( Chậm lại để kết )



thuật Bắc Ninh Hội Văn học nghệ thuật Bắc Ninh.

# Bà Tôi - Miền Kinh Bắc

Nhạc : Trọng Tĩnh  
Thơ : Nguyễn Thành

Tình cảm - Tha thiết

Bà tôi khăn mở quạt, áo năm thân. Nón quai thao mở khóa xuân hội  
làng. Yếm đào một thửa xốn xang. Lời nguyên "Kết chạ" chắn ngang cầu  
thê. Bà tôi, gửi trong canh hát say mê. Nhấn người bên ư ấy, đừng  
về người ơi. Vẩn vương cây cải về trời. Miếng trâu cánh phượng đánh roi cửa  
chùa. Không biết chữ, vẫn thuộc thơ. Nặng con ru cháu, âu ơ câu  
Kiêu. Bà tôi, vẫn tin có thánh, có thần. Có trời, có phật, phúc  
phần tường minh. Giờ bà ở chốn cao xanh, lời xưa gieo  
ngọn gió lành hôm nay. Giờ bà ở chốn cao xanh, lời bà gieo ngọn gió lành  
bà ơi. Bà tôi, trước giờ về cõi phiêu  
diêu, chỉ lo con cháu, nhăng điếu nghĩa nhân.

## Mìng huyệt

**A**nh có chuẩn bị một món quà 20/10. Chiều anh đưa cho em được không?

- Phải không?
- Thật mà.
- Thì cứ đưa thôi, mà anh nhớ đưa kín kín nha.

- Ok, vậy chiều anh đưa em rồi em mang tặng Hoa - nhỏ bạn em giúp anh. Em nhắn với Hoa bảo anh chúc cô ấy 20/10 luôn vui vẻ, hạnh phúc. Anh ngại nên nhờ em gửi. Cảm ơn em!

## Thế nào là cân đối

**A**nh à, anh thấy em có béo lắm không? Chồng Tũn nhìn cô ái ngại:

- Không, em không béo chút nào cả. Tũn lắc đầu:

- Anh nói dối em phải không? Đạo này gặp ai cũng chê em béo cả.

Chồng Tũn suy nghĩ hồi lâu rồi đáp:

- Không phải em béo đâu, chẳng qua do chiều cao không tương xứng với cân nặng nên nhìn hơi đậm người một tý thôi.

Tũn hỏi tiếp:

- Vậy theo anh với cân nặng hiện tại, thì em cao bao nhiêu nhìn vừa đẹp nhỉ?

Chồng Tũn đáp gọn lỏn:

- Bốn mét.
- !?!



## Thi gan

**H**ai chàng trai cùng đến nhà cô gái tặng quà 20/10, nhưng cô gái đã đi vắng. Cả hai ngồi chờ, người nào cũng muốn cho địch người kia về trước. Một anh hỏi:

- Máy giờ rồi?
- Chín giờ rưỡi. Chắc anh bận lắm?
- Không. Tôi chỉ sợ anh về muộn.

Nghe vậy, anh này liền lấy từ trong cặp ra một quyển tiểu thuyết dày cộm, ung dung ngồi đọc. Anh kia vẫn thông thả nói:

- Anh đọc xong, cho tôi mượn đọc với nhé!

VŨ LUYẾN (Sưu tầm)

## SỔ TAY TẠP CHÍ

**T**rong số này, Tạp chí Người Kinh Bắc đã nhận được tác phẩm tham gia cộng tác của các tác giả:

\* **Trong tỉnh:** Nguyễn Hà Hải, Nguyễn Đình Ché, Duy Đắc, Đỗ Phương Liễu, Hoàng Giá, Nguyễn Anh Thuấn, Nguyễn Khắc Bảo, Phan Thị An Ngọc, Phạm Thuận Thành, Nguyễn Như Hạo, Nguyễn Tự Lập, Đỗ Hữu Bằng, Vũ Ngọc Hòa, Mai Hoàng Hanh, Lê Việt Nga, Nguyễn Văn An, Thanh Huyền, Phạm Hiền, Trần Anh Trang, Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Thái Sơn, Đỗ Xuân Thủy, Phạm Văn Nam, Nguyễn Văn Hôi, Phan Trụ, Nguyễn Thị Thanh Hải, Nho Thuận, Nguyễn Đình Tự...

\* **Ngoài tỉnh:** Nguyễn Văn Danh (Phú Yên), Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh), Nguyễn Văn Trụ (Thanh Hóa), Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định), Ngô Văn Hiểu (Bắc Giang), Nguyễn Thanh Vũ (Tp. Hồ Chí Minh), Nguyễn Phú Ninh (Hải Dương), Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị), Nguyễn Bích Thuận (Lạng Sơn), Nguyễn Đình Thu (Bình Định), Nguyễn Văn Toàn (Huế), Trần Anh Thuận, Nguyễn Thị Thanh Duyên, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Văn Viết (Ninh Bình), Phùng Tú, Hoàng Bích Hà, Khuê Việt Trường (Khánh Hòa), Lê Minh Hải, Bùi Quốc Bình (Phú Thọ), Trần Thái Học (Bến Tre), Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An), Đoàn Huy Cảnh (Bắc Giang), Lý Thị Minh Khiêm (Lâm Đồng), Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An), Huỳnh Thị Mộng Tuyền (Kiên Giang), Vũ Đăng Bút (Hà Giang)...

Tạp chí xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của quý tác giả và mong muốn thường xuyên nhận được những ý kiến đóng góp của hội viên, cộng tác viên, độc giả ở trong và ngoài tỉnh về chất lượng, nội dung, hình thức... của Tạp chí để từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng Tạp chí Văn nghệ tỉnh nhà.

Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng kính báo tới Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh chủ đề Tạp chí số 12 năm 2023: Kỷ niệm 79 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 34 năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân; Kỷ niệm 115 năm ngày sinh đồng chí Ngô Gia Tự (03/12/1908 - 03/12/2023); Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... Kính mong Hội viên, cộng tác viên và độc giả gửi tác phẩm về Tòa soạn Tạp chí Người Kinh Bắc trước ngày 10/11/2023.

Bài viết gửi về email: [tapchinguoikinhbac@gmail.com](mailto:tapchinguoikinhbac@gmail.com) hoặc qua Bưu điện theo địa chỉ: Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh (Số 01, Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh). Truy cập Website [nguoikinhbac.vn](http://nguoikinhbac.vn) để xem nội dung của Tạp chí hàng tháng.

*Trân trọng cảm ơn!*

**BBT**